

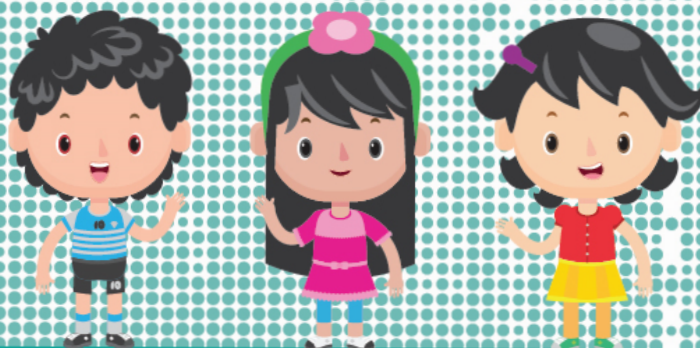
ĐẠI LỢI

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI

TIẾNG ANH

LỚP 5

THEO CHUYÊN ĐỀ



- Dành cho học sinh ôn tập nhanh kiến thức.
- Dành cho học sinh luyện thi học sinh giỏi.
- Bài tập và lý thuyết đầy đủ, trọn vẹn kiến thức.
- Tài liệu tham khảo hữu ích của giáo viên.



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

ĐẠI LỢI

Bồi dưỡng học sinh giỏi
TIẾNG ANH
LỚP 5

Theo chuyên đề

- Dành cho học sinh ôn tập nhanh kiến thức
- Dành cho học sinh luyện thi học sinh giỏi
- Bài tập và lý thuyết đầy đủ, trọn vẹn kiến thức
- Tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

LỜI NÓI ĐẦU

Bồi dưỡng, củng cố và nâng cao kiến thức cho học sinh giỏi là một trong những nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong việc đào tạo các tài năng trẻ cho đất nước. Với mong muốn chung tay xây dựng một thế hệ trẻ tài năng, chúng tôi, những giáo viên có kinh nghiệm và những thủ khoa đến từ Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội đã chung tay biên soạn cuốn sách **"BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI TIẾNG ANH LỚP 5 THEO CHUYÊN ĐỀ"**.

Cuốn sách được chia thành 3 phần:

- ▲ **Phần một:** bao gồm phần ôn tập, củng cố và nâng cao kiến thức.
- ▲ **Phần hai:** bao gồm các bộ đề thi dành cho học sinh giỏi.
- ▲ **Phần ba:** bao gồm các lời giải chi tiết cho phần bài tập củng cố và cho các bộ đề thi học sinh giỏi.

Chúng tôi tin rằng cuốn sách này sẽ là một tài liệu vô cùng hữu ích giúp các em ôn tập, củng cố, nâng cao kiến thức và đạt kết quả cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quan trọng của các em.

Lời cuối cùng, chúng tôi mong muốn được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới độc giả, tới các em học sinh, các bậc phụ huynh và các quý thầy cô đã có những đóng góp quý báu để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này. Chúng tôi cũng mong muốn được lắng nghe những ý kiến góp ý chân thành nhất của các bạn để lần xuất bản sau cuốn sách sẽ đầy đủ hơn, ý nghĩa hơn. Trân trọng!

Đại diện nhóm biên soạn

Đại Lợi

Mời bạn vào trực tuyến tại: khangvietbook.com.vn để có thể cập nhật và mua online một cách nhanh chóng, thuận tiện nhất các tựa sách của công ty Khang Việt phát hành.
Số điện thoại trực tuyến: (08)39103821 - 0903906848

BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI LỚP 5 THEO CHUYÊN ĐỀ

PHẦN I. THEORY REVIEW

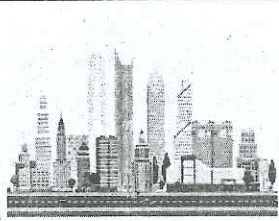
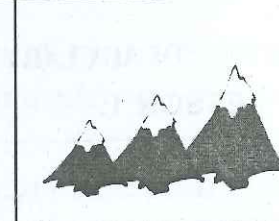
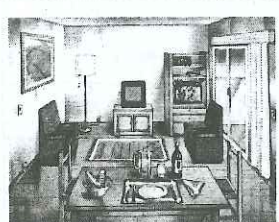
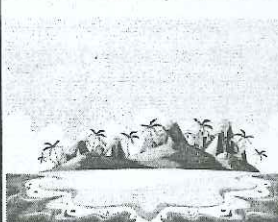
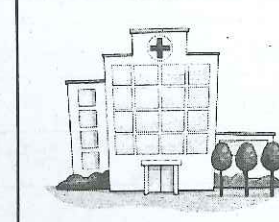
PART A. VOCABULARY

🐞 LESSON 1:

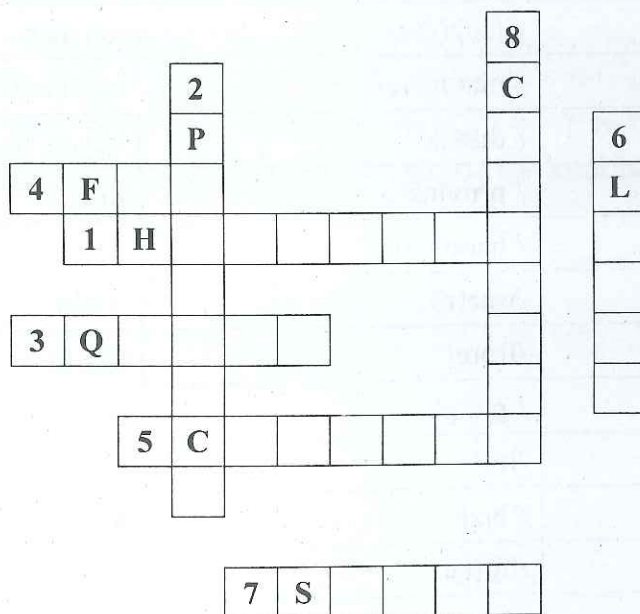
Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
address	/ə'dres/	địa chỉ
lane	/lem/	ngõ
road	/rəʊd/	đường (trong làng)
street	/stri:t/	đường (trong thành phố)
flat	/flæt/	căn hộ
city	/'sɪti/	thành phố
village	/'vɪlɪdʒ/	ngôi làng
country	/'kʌntri/	đất nước
tower	/'taʊə(r)/	tòa tháp
mountain	/'maʊntən/	ngọn núi
district	/'dɪstrɪkt/	huyện, quận
province	/'prɒvɪns/	tỉnh
hometown	/'həʊmtaʊn/	quê hương
where	/weə(r)/	ở đâu
from	/frɒm/	đến từ
pupil	/'pju:pl/	học sinh
live	/lɪv/	sống
busy	/'bɪzi/	bận rộn
far	/fɑ:(r)/	xa xôi
quiet	/'kwaɪət/	yên tĩnh
crowded	/'kraʊdɪd/	đông đúc
large	/lɑ:dʒ/	rộng
small	/smɔ:l/	nhỏ, hẹp
pretty	/'prɪti/	xinh xắn
beautiful	/'bjʊ:tɪfl/	đẹp

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word under it.

mountain	zoo	flat	village
island	city	hospital	tower
			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2: Do the puzzles. (The first letter is cue for you)



1. The town or city that a person is from. (H)
2. An area of a country or town which has fixed borders that are used for official purposes. (P)
3. Having little activity or excitement and few people. (Q)
4. Opposite of *near*. (F)
5. Full of people. (C)
6. big in size or amount. (L)
7.
8.

7. Opposite of *big*. (S)
 8. An area of land that has its own government, army. (C)

➤ **Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.**

flat	animals	address	busy	home town
------	---------	---------	------	-----------

1. What's your? – It's 89, Hoang Dao Thuy Street.
2. What's your like?
3. They live in a small in Hoan Kiem District.
4. There are lots of trees and in my area.
5. I don't like big cities because they are too and crowded.

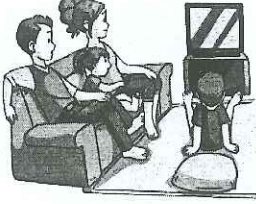
📖 LESSON 2:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
get up	/get ʌp/	thức dậy
wash the face	/wɒʃ ðə feɪs/	rửa mặt
brush the teeth	/brʌʃ ðə ti:θ/	đánh răng
have breakfast	/hæv 'brekfəst/	ăn sáng
do morning exercise	/du: 'mɔ:nɪŋ 'eksəsaɪz/	tập thể dục
go to school	/gəʊ tu: sku:l/	đi học
study	/'stʌdi/	học
ride a bike	raɪd ə baɪk	đi xe đạp
have lunch	/hæv lʌntʃ/	ăn trưa
have dinner	/hæv 'dɪnə(r)/	ăn tối
watch TV	/wɒtʃ ti: 'vi:/	xem ti vi
cook	/kʊk/	nấu ăn
homework	/'həʊmwɜ:k/	bài tập về nhà
online	/ɒn'laɪn/	trực tuyến
early	/'ɜ:li/	sớm
always	/'ɔ:lweɪz/	luôn luôn
often	/'ɒfn/	thường xuyên
usually	/'ju:ʒuəli/	thường xuyên
sometimes	/'sʌmtaɪmz/	thỉnh thoảng
seldom	/'seldəm/	hiếm khi
never	/'nevə(r)/	không bao giờ

talk	/tɔ:k/	nói chuyện
after	/'ɑ:ftə(r)/	sau khi, sau
before	/bɪ'fɔ:(r)/	trước khi, trước
surf the internet	/sɜ:f ɔi 'ɪntənət/	truy cập internet
look for	/lʊk fɔ:(r)/	tìm kiếm
information	/ɪnfə'meɪʃn/	thông tin
project	/'prɒdʒekt/	dự án
library	/'laɪbrəri/	thư viện
week	/wi:k/	tuần
month	/mʌnθ/	tháng

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

watch TV cook dinner	do morning exercise have breakfast	wash the face surf the Internet	go to school brush the teeth
			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1	ARLEY	
2	RNNTET	
3	ROPCTJE	
4	BYRALIR	
5	NRMAITINFOO	

➤ Exercise 3 - a: List six adverbs of frequency you know. (Answer may vary)

Six adverbs of frequency:

- | | |
|---------|---------|
| 1. | 4. |
| 2. | 5. |
| 3. | 6. |

➤ Exercise 3 - b: Fill in the blank with adverbs of frequency. (Answer may vary)

- I go to school in the morning.
- I have breakfast at seven o'clock.
- I go to the zoo with my friends at weekend.
- I play football in the stadium.
- I go to England and America.
- I visit my grandparents when I have free time.

✎ LESSON 3:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
holiday	/'hɒlədeɪ/	kì nghỉ
weekend	/wi:k'end/	ngày cuối tuần
trip	/trip/	chuyến đi
island	/'aɪlənd/	hòn đảo
Imperial city	/ɪm'piəriəl 'sɪti/	Kinh thành
ancient	/'eɪnʃənt/	cổ, xưa
town	/taʊn/	thị trấn, phố
bay	/beɪ/	vịnh
seaside	/'si:said/	bờ biển
really	/'ri:əli/	thực sự
great	/gret/	tuyệt
wonderful	/'wʌndəfl/	tuyệt vời
air port	/eə(r) pɔ:t/	sân bay
(train) station	/treɪn 'steɪʃn/	nhà ga (tàu)
swimming pool	/'swɪmɪŋ pu:l/	bể bơi
railway	/'reɪlweɪ/	đường sắt (dành cho tàu hỏa)
by	/baɪ/	bằng (phương tiện gì đó)
train	/treɪn/	tàu hỏa
car	/kɑ:(r)/	ô tô
taxi	/'tæksi/	xe tắc xi

plane	/pleɪn/	máy bay
underground	/ˌʌndə'graʊnd/	tàu điện ngầm
motorbike	/'məʊtəbaɪk/	xe máy
boat	/bəʊt/	tàu thuyền
hometown	/'həʊmtaʊn/	quê hương
province	/'prɒvɪns/	tỉnh
classmate	/'kla:smeɪt/	bạn cùng lớp
family	/'fæməli/	gia đình
picnic	/'pɪknɪk/	chuyến đi dã ngoại

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the name of the vehicles.

			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Add missing letters to have correct words.

- | | |
|------------|--------------|
| 1. HO_IDAY | 6. FA_ILY |
| 2. WEE_END | 7. _IR PORT |
| 3. _SLAND | 8. WONDE_FUL |
| 4. ANC_ENT | 9. IMPERI_L |
| 5. SE_SIDE | 10. SEA_OD |

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

Town	swimming pool	railway	boat	picnic
------	---------------	---------	------	--------

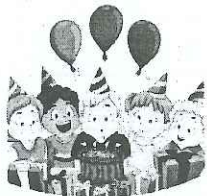
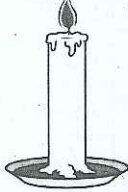
- There is a big in Dam Sen Water Park. Let's go there.
- Linda is waiting for Mary at the station.
- Hoi An Ancient is a great place to visit this summer.
- We like going for a at weekends.
- I never go by because I live in the mountain.

🐞 LESSON 4:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
birthday	/ˈbɜːθdeɪ/	ngày sinh nhật
party	/ˈpɑːti/	bữa tiệc
fun	/fʌn/	vui vẻ, niềm vui
visit	/ˈvɪzɪt/	đi thăm
enjoy	/ɪnˈdʒɔɪ/	thường thức
funfair	/ˈfʌnfeə(r)/	khu vui chơi
flower	/ˈflaʊə(r)/	bông hoa
different	/ˈdɪfrənt/	khác nhau
place	/pleɪs/	địa điểm
festival	/ˈfestɪvl/	lễ hội, liên hoan
Teachers' Day	/ˈtiːtʃə(r)z deɪ/	ngày Nhà giáo
hide-and-seek	/haɪd ænd siːk/	trò chơi trốn tìm
cartoon	/kɑːˈtuːn/	hoạt hình
chat	/tʃæt/	tán gẫu
invite	/ɪnˈvaɪt/	mời
eat	/iːt/	ăn
food and drink	/fuːd ænd drɪŋk/	đồ ăn và thức uống
happily	/ˈhæpɪli/	một cách vui vẻ
film	/fɪlm/	phim
present	/ˈpreznt/	quà tặng
fruit	/fruːt/	hoa quả
cake	/keɪk/	bánh ngọt
sweet	/swiːt/	kẹo
candle	/ˈkændl/	đèn cây
juice	/dʒuːs/	nước ép hoa quả
story book	/ˈstoːri bʊk/	truyện
comic book	/ˈkɒmɪk bʊk/	truyện tranh
sport	/spɔːt/	thể thao
start	/stɑːt/	bắt đầu
end	/end/	kết thúc

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

birthday balloon	Teacher's Day present	hide-and-seek candle	cartoon fruits
			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1	PYTAR	
2	NFUIAFR	
3	OWEFLR	
4	IRDEFFENT	
5	ESFTLIVA	

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

happily	cartoon	enjoy	birthday	invite
---------	---------	-------	----------	--------

- Let's the party with us!
- We all our friends to our birthday.
- The children sang and danced at the party.
- My mother is preparing a big cake.
- We watched a at Linda's birthday.

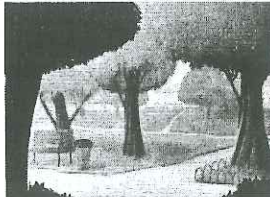
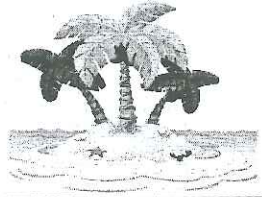
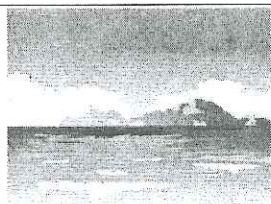
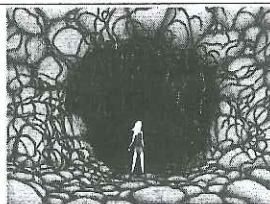
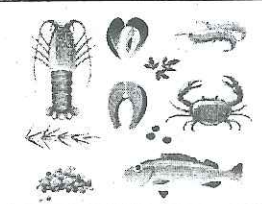
🦋 LESSON 5:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
mountain	/ˈmaʊntən/	ngọn núi
picnic	/ˈpɪknɪk/	chuyến dã ngoại
countryside	/ˈkʌntrisaɪd/	vùng quê
beach	/bi:tʃ/	bãi biển

sea	/si:/	biển
England	/'ɪŋɡlənd/	nước Anh
visit	/'vɪzɪt/	đi thăm quan
swim	/swɪm/	bơi
explore	/ɪk'splɔ:(r)/	khám phá
cave	/keɪv/	hang động
island	/'aɪlənd/	hòn đảo
bay	/beɪ/	vịnh
park	/pɑ:k/	công viên
sandcastle	/'sændkɑ:sl/	lâu đài cát
tomorrow	/tə'mɒrəʊ/	ngày mai
weekend	/wi:k'end/	ngày cuối tuần
next	/nekst/	kế tiếp
seafood	/'si:fu:d/	hải sản
sand	/sænd/	cát
sunbathe	/'sʌnbæð/	tắm nắng
build	/bɪld/	xây dựng
activity	/æk'tɪvəti/	hoạt động
interview	/'ɪntəvjʊ:/	phỏng vấn

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word under it.

cave seafood	picnic island	sea park	sandcastle beach
			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1	OINUTCRDYSE	
2	AEGLDNN	
3	IVIST	
4	EELPXRO	
5	ORWMRTOO	

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

weekend	explored	sandcastles	Bay	sunbathe
---------	----------	-------------	-----	----------

1. Ha Long is very beautiful. Let's go there!
2. What will you do this?
3. My father and my mother often in the morning.
4. We like building very much.
5. They Son Doong Cave last holiday.

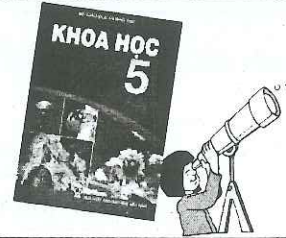
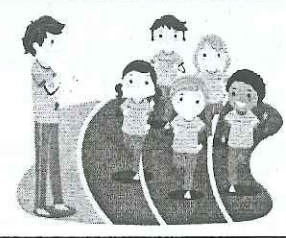
📖 LESSON 6:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
subject	/'sʌbdʒɪkt/	môn học
Maths	/mæθs/	Môn toán
Science	/'saɪəns/	Môn khoa học
IT	/aɪ 'ti:/	Môn công nghệ thông tin
Art	/ɑ:t/	Môn mỹ thuật
Music	/'mju:zɪk/	Môn âm nhạc
English	/'ɪŋɡlɪʃ/	Môn tiếng Anh
Vietnamese	/vjetnə'mi:z/	Môn tiếng Việt
PE	/pi: 'i:/	Môn Thể dục
trip	/trɪp/	chuyến đi
lesson	/'lesn/	bài học
still	/stɪl/	vẫn
pupil	/'pju:pl/	học sinh
again	/ə'geɪn/	lại, một lần nữa
talk	/tɔ:k/	nói chuyện
break time	/breɪk taɪm/	giờ giải lao
schoolday	/sku:l deɪ/	ngày phải đi học

weekend day	/wi:k'end dei/	ngày cuối tuần
except	/ik'sept/	ngoại trừ
start	/sta:t/	bắt đầu
August	/ɔ:'gʌst/	tháng Tám
primary school	/'praɪməri sku:l/	trường tiểu học
timetable	/'taɪmteɪbl/	thời khóa biểu

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Add missing letters to have correct words.

- | | |
|-------------|----------------|
| 1. SUB _ECT | 6. _RIMARY |
| 2. _TART | 7. TIME _ABLE |
| 3. M _THS | 8. A _GUST |
| 4. LESS _N | 9. _EEKDAY |
| 5. FIN _SH | 10. BREAK _IME |

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

reading	What	play	subjects	favourite
---------	------	------	----------	-----------

- do you do at break time?
- What do you have today?
- English is my subject.
- Lan and Phong are books in the library.
- We and chat at break time.

📖 LESSON 7:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
skill	/skɪl/	kỹ năng
speak	/spi:k/	nói
listen	/'lɪsn/	nghe
read	/ri:d/	đọc
write	/raɪt/	viết
vocabulary	/və'kæbjələri/	từ vựng
grammar	/'græmə(r)/	ngữ pháp
phonetics	/fə'netɪks/	ngữ âm
notebook	/'nəʊtbʊk/	quyển vở
story	/'stɔ:ri/	truyện
email	/'i:meɪl/	thư điện tử
letter	/'letə(r)/	thư (viết tay)
newcomer	/'nju:kʌmə(r)/	người mới
learn	/lɜ:n/	học
song	/sɒŋ/	bài hát
aloud	/ə'laʊd/	to, lớn (về âm thanh)
lesson	/'lesn/	bài học
foreign	/'fɒrən/	nước ngoài, ngoại quốc
language	/'læŋgwɪdʒ/	ngôn ngữ
french	/frentʃ/	tiếng pháp
favourite	/'feɪvərɪt/	ưa thích
understand	/ʌndə'stænd/	hiểu
communication	/kəmju:nɪ'keɪʃn/	sự giao tiếp
necessary	/'nesəsəri/	cần thiết
free time	/fri: taɪm/	thời gian rảnh
guess	/ges/	đoán
meaning	/'mi:nɪŋ/	ý nghĩa
stick	/stɪk/	gắn, dán
practise	/'præktɪs/	thực hành, luyện tập

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Match the verbs with nouns.

No.	A	Opt	B
1.	write	A.	to foreigners
2.	speak	B.	foreign languages
3.	listen	C.	a letter
4.	read	D.	comic books
5.	learn	E.	to music

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
----	----	----	----	----

➤ Exercise 2. Add missing letters to have correct words.

- | | |
|------------------|---------------|
| 1. NEW_OMER | 6. _RACTISE |
| 2. V_CABULARY | 7. NECE_SARY |
| 3. _MAIL | 8. FR_NCH |
| 4. GRA_MAR | 9. _NDERSTAND |
| 5. COMMU_ICATION | 10. STI_K |

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

foreign	listening	grammar	Why	classmate
---------	-----------	---------	-----	-----------

- How do you learn
- Mai often speak to tourists.
- We practise English by listening to English songs.
- This is Jimmy. He is my new
- do you like learning English?

🦋 LESSON 8:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
crown	/kraʊn/	vương miện
fox	/fɒks/	con cáo
dwarf	/dwɔ:f/	người lùn
ghost	/gəʊst/	con ma
story	/'sto:ri/	câu chuyện
chess	/tʃes/	cờ vua
Halloween	/hæləʊ'i:n/	lễ Haloween
scary	/'skeəri/	đáng sợ
fairy tale	/'feəri teɪl/	truyện cổ tích

short story	/ʃɔ:t 'stɔ:ri/	truyện ngắn
I see	/aɪ si:/	mình hiểu
character	/'kærəktə(r)/	nhân vật
main	/meɪn/	chính, quan trọng
borrow	/'bɒrəʊ/	mượn (đi mượn người khác)
finish	/'fɪnɪʃ/	hoàn thành
generous	/'dʒenərəs/	hào phóng
hard-working	/hɑ:d 'wɜ:kɪŋ/	chăm chỉ
kind	kaɪnd	tốt bụng
gentle	/'dʒentl/	hiền lành
clever	/'klevə(r)/	khôn khéo
favourite	/'feɪvərɪt/	ưa thích
funny	/'fʌni/	vui tính
beautiful	/'bjʊ:tfl/	đẹp
policeman	/pə'li:smən/	cảnh sát

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

fox	crown	dwarf	prince
			
1.	2.	3.	4.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1.	NERGEOUS	
2.	AHRD-WOINRKG	
3.	EVCLER	
4.	NNFUY	
5.	NTGELE	
6.	ARACCHTER	
7.	INKD	

8.	AUTBFULEI	
9.	ORSTY	
10.	AHLWELOEN	

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

tricky	reading	king	character	beautiful
--------	---------	------	-----------	-----------

1. What's the like?
2. The princess is and kind.
3. I don't like the fox because he is so
4. Mary likes fairy tales very much.
5. Who's your favourite

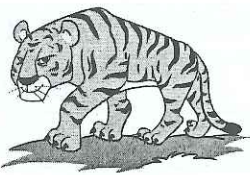
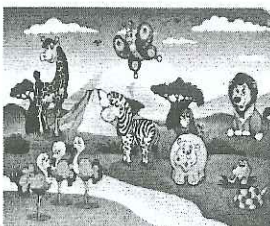
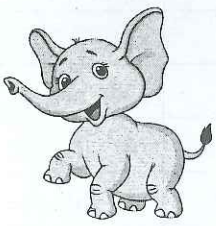
🐸 LESSON 9:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
zoo	/zu:/	sở thú
animal	/'æniml/	động vật
elephant	/'elɪfənt/	con voi
tiger	/'taɪgə(r)/	con hổ
monkey	/'mʌŋki/	con khỉ
gorilla	/gə'ri:lə/	con khỉ gorila
crocodile	/'krɒkədail/	con cá sấu
python	/'paɪθən/	con rắn
peacock	/'pi:kɒk/	con công
noisy	/'nɔɪzi/	ầm ĩ
scary	/'skeəri/	đáng sợ
fast	/fɑ:st/	nhanh nhẹn
baby	/'beɪbi/	non, nhỏ
yesterday	/'jestədeɪ/	hôm qua
circus	/'sɜ:kəs/	rạp xiếc
park	/pɑ:k/	công viên
intelligent	/ɪn'telɪdʒənt/	thông minh
trunk	/trʌŋk/	cái vòi (của con voi)
spray	/spreɪ/	phun nước
kangaroo	/kæŋgə'ru:/	con chuột túi

funny	/'fʌni/	vui nhộn
loudly	/'laʊdli/	ầm ĩ
roar	/rɔ:(r)/	gầm, rống
panda	/'pændə/	con gấu trúc
cute	/kju:t/	đáng yêu
slowly	/'sləʊli/	một cách chậm chạp
quietly	/'kwaɪətlɪ/	một cách nhẹ nhàng
move	/mu:v/	di chuyển
walk	/wɔ:k/	đi bộ, đi lại
a lot of	/ə lɒt əv/	nhiều
jump	/dʒʌmp/	nhảy
quickly	/'kwɪkli/	một cách nhanh nhẹn
have a good time	/hæv ə gʊd taɪm/	vui vẻ

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Complete the words with suitable letters.

- | | |
|-----------------|-----------|
| 1. YES_ERDAY | 6. _OAR |
| 2. B_BY | 7. LO_DLY |
| 3. CIR_US | 8. PAN_A |
| 4. IN_TELLIGENT | 9. _LOWLY |
| 5. FU_NY | 10. CU_E |

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

favourite

funny

went

zoo

baby

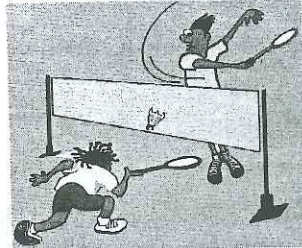
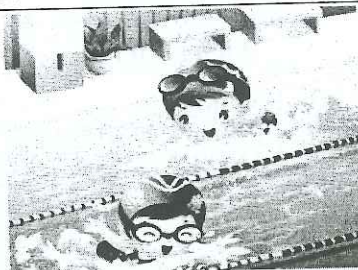
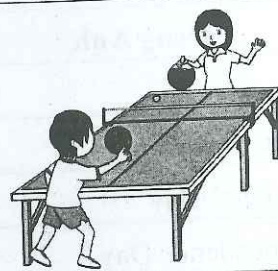
1. Would you like to go to the with us this weekend?
2. What's your animal?
3. Look at the elephant. It's so cute.
4. The children like monkeys very much because they are
5. Mary to the circus with her friends yesterday.

📖 LESSON 10:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
festival	/'festɪvl/	lễ hội, liên hoan
Sports Day	/spɔ:ts dei/	ngày Thể thao
Teachers' Day	/'ti:tʃə(r)z dei/	ngày Giáo viên
Independence Day	/ɪndɪ'pendəns dei/	ngày Độc lập
Children's Day	/'tʃɪldrən dei/	ngày Thiếu nhi
contest	/'kɒntest/	cuộc thi
music festival	/'mju:zɪk 'festɪvl/	liên hoan âm nhạc
gym	/dʒɪm/	phòng tập thể dục
sport ground	/spɔ:ts graʊnd/	sân chơi thể thao
play against	/pleɪ ə'genst/	đấu với (đội nào đó)
badminton	/'bædmɪntən/	môn cầu lông
football	/'fʊtbɔ:l/	môn bóng đá
volleyball	/'vɒlibɔ:l/	môn bóng chuyền
basketball	/'bɑ:skɪtbɔ:l/	môn bóng rổ
table tennis	/'teɪbl 'tenɪs/	môn bóng bàn
practise	/'præktɪs/	thực hành, luyện tập
competition	/kəmpe'tɪʃn/	kì thi
match	/mætʃ/	trận đấu
take part in	/teɪk pɑ:t ɪn/	tham gia
everyone	/'evriwʌn/	mọi người
next	/nekst/	kế tiếp
win	/wɪn/	chiến thắng

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

		
1.	2.	3.
		
4.	5.	6.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1.	NOSTECT	
2.	TCMAH	
3.	NGROUD	
4.	IWN	
5.	PSRTSO	
6.	NNDIEENDEPEC	
7.	ALYP	
8.	EVEREOYN	
9.	YGM	
10.	RPACITES	

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

gym	table tennis	against	part	Independence Day
-----	--------------	---------	------	------------------

- Will you take in the festival next week?
- Lam and Phong are going to play on Sport Day?
- Mary is going to play the piano on
- What is Tony doing in the
- Class 5E will play class 5A on Sunday.

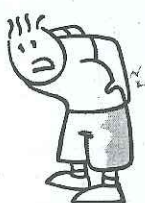
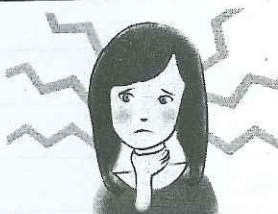
 LESSON 11:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
breakfast	/ˈbrekfəst/	bữa sáng
ready	/ˈredi/	sẵn sàng
matter	/ˈmætə(r)/	vấn đề
fever	/ˈfi:və(r)/	sốt
temperature	/ˈtemprətʃə(r)/	nhiệt độ
headache	/ˈhedeɪk/	đau đầu
toothache	/ˈtu:θeɪk/	đau răng
earache	/ˈiəreɪk/	đau tai
stomachache	/ˈstʌməkˈeɪk/	đau bụng
backache	/ˈbækeɪk/	đau lưng
sore throat	/sɔ:(r) θrəʊt/	đau họng
sore eyes	/sɔ:(r) aɪz/	đau mắt
hot	/hɒt/	nóng
cold	/kəʊld/	lạnh
throat	/θrəʊt/	họng
pain	/peɪn/	con đau
feel	fi:l	cảm thấy
doctor	/ˈdɒktə(r)/	bác sĩ
dentist	/ˈdentɪst/	nha sĩ
rest	/rest/	nghỉ ngơi, thư giãn
fruit	/fru:t/	hoa quả
heavy	/ˈhevi/	nặng
carry	/ˈkæri/	mang, vác
sweet	/swi:t/	kẹo; ngọt
karate	/kəˈrɑ:ti/	môn karate
nail	/neɪl/	móng tay
brush	/brʌʃ/	chải (răng)
hand	/hænd/	bàn tay
healthy	/ˈhelθi/	tốt cho sức khỏe
regularly	/ˈregjələli/	một cách đều đặn

meal	/mi:l/	bữa ăn
problem	/'prɒbləm/	vấn đề
advice	/əd'vaɪs/	lời khuyên

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

		
1.	2.	3.
		
4.	5.	6.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1.	RBAEKFTSA	
2.	ARMTET	
3.	LOCD	
4.	HTO	
5.	TNEDTSI	
6.	EVAYH	
7.	AEREACH	
8.	EFLE	
9.	IPNA	
10.	CRDToo	

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

Speak	dentist	backache	cold	matter
-------	---------	----------	------	--------

1. She got a She should wear more warm clothes.
2. What's the with you?
3. I have a sore throat. I can't
4. My grandmother usually has a
5. You have a toothache. You should go to the soon.

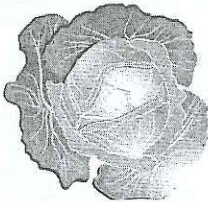
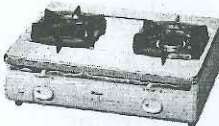
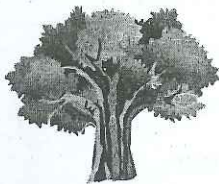
 LESSON 12:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
knife	/naɪf/	con dao
cut	/kʌt/	vết cắt, cắt
cabbage	/'kæbɪdʒ/	cải bắp
stove	/stəʊv/	bếp lò
touch	/tʌtʃ/	chạm vào
burn	/bɜ:n/	vết bỏng, đốt cháy
match	/mætʃ/	que diêm
run down	/rʌn daʊn/	chạy xuống
stair	/steə(r)/	cầu thang
climb the tree	/klaɪm ðə tri:/	leo cây
bored	/bo:d/	chán, buồn
reply	/rɪ'plaɪ/	trả lời
loudly	/'laʊdli/	ầm ĩ
again	/ə'geɪn/	lại
run	/rʌn/	chạy
leg	/leg/	chân
arm	/a:rm/	tay
break	/breɪk/	làm gãy, làm vỡ
apple tree	/'æpl tri:/	cây táo
fall off	/fɔ:l ɒf/	ngã xuống
hold	/həʊld/	cầm, nắm
sharp	/ʃɑ:p/	sắc, nhọn
dangerous	/'deɪndʒərəs/	nguy hiểm
common	/'kɒmən/	thông thường, phổ biến
accident	/'æksɪdənt/	tai nạn
prevent	/prɪ'vent/	ngăn chặn
safe	/seɪf/	an toàn
young children	/jʌŋ 'tʃɪldrən/	trẻ nhỏ
roll off	/rəʊl ɒf/	lăn khỏi
balcony	/'bælkəni/	ban công

tip	/tɪp/	mẹo
neighbour	/'neɪbə(r)/	hàng xóm

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

			
1.	2.	3.	4.

➤ Exercise 2. Match the verbs with nouns.

No.	Verbs	Opt.	Nouns
1	cut	A.	the stove
2	touch	B.	accidents
3	break	C.	the cabbage
4	climb	D.	the tree
5	cause	E.	the leg

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
----	----	----	----	----

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

dangerous	fast	fall	river	knife
-----------	------	------	-------	-------

- Don't climb the tree. You may down.
- Mai is playing with matches. It's very
- Be careful with the It's very sharp.
- Don't run down the stairs so
- We shouldn't swim in this because we may drown.

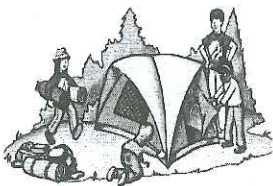
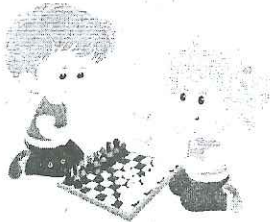
📖 LESSON 13:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
free time	/fri: taim/	thời gian rảnh
watch	/wɒtʃ/	xem
surf the Internet	/sɜ:f ɔi 'ɪntənət/	truy cập Internet
ride the bike	/raɪd ðə baɪk/	đi xe đạp
animal	/'ænɪml/	động vật
programme	/'prəʊgrəm/	chương trình

clean	/kli:n/	dọn dẹp, làm sạch
karate	/kə'ra:ti/	môn karate
sport	/spɔ:t/	thể thao
club	/klʌb/	câu lạc bộ
dance	/da:ns/	khiêu vũ, nhảy múa
sing	/sɪŋ/	ca hát
question	/'kwestʃən/	câu hỏi
survey	/'sɜ:veɪ/	bài điều tra
cartoon	/kɑ:'tu:n/	hoạt hình
ask	/ɑ:sk/	hỏi
go fishing	/gəʊ 'fɪʃɪŋ/	đi câu cá
go shopping	/gəʊ 'ʃɒpɪŋ/	đi mua sắm
go swimming	/gəʊ 'swɪmɪŋ/	đi bơi
go camping	/gəʊ 'kæmpɪŋ/	đi cắm trại
go skating	/gəʊ 'sketɪŋ/	đi trượt pa-tanh
go hiking	/gəʊ 'haɪkɪŋ/	đi leo đồi
draw	/drɔ:/	vẽ
red river	/red 'rɪvə(r)/	sông Hồng
forest	/'fɒrɪst/	khu rừng
camp	/kæmp/	trại, lều

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

go swimming watch cartoons	go camping surf the Internet	play chess sing a song	do karate ride a bike
			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Add missing letters to have correct words

- | | |
|--------------|-------------|
| 1. QU_STION | 6. ANI_AL |
| 2. C_UB | 7. FORES_ |
| 3. SURV_Y | 8. CA_P |
| 4. PR_GRAMME | 9. _RAW |
| 5. _PORT | 10. CAR_OON |

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

Sundays	What	watches	fishing	cake
---------	------	---------	---------	------

- do you often do in your free time?
- My mother usually makes a big at the weekend.
- Phong often do karate on Saturdays and
- We like going very much.
- My sister often cartoons at night.

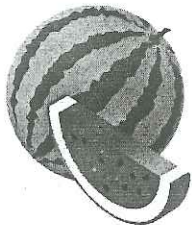
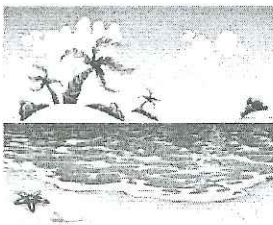
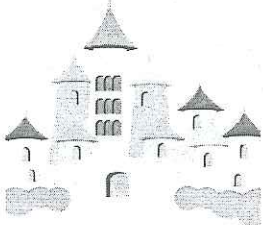
📖 LESSON 14:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
story	/'stɔ:ri/	câu chuyện
watermelon	/'wɔ:təmelən/	quả dưa hấu
delicious	/di'liʃəs/	ngon
happen	/'hæpən/	xảy ra
island	/'aɪlənd/	hòn đảo
order	/'ɔ:də(r)/	ra lệnh
far away	/fɑ:(r) ə'wei/	xa xôi
seed	/si:d/	hạt giống
grow	/grəʊ/	trồng, gieo trồng
exchange	/ɪks'tʃeɪndʒ/	trao đổi
lucky	/'lʌki/	may mắn
in the end	/ɪn ði end/	cuối cùng
hear about	/hɪə(r) ə'baʊt/	nghe về
let	/let/	cho phép
go back	/gəʊ bæk/	trở lại
first	/fɜ:st/	đầu tiên
then	/ðen/	sau đó
next	/nekst/	kế tiếp
princess	/prɪn'ses/	công chúa
prince	/prɪns/	hoàng tử
ago (in the past)	/ə'gəʊ/	cách đây (trong quá khứ)
castle	/'kɑ:sl/	lâu đài

magic	/'mædʒɪk/	phép thuật
surprise	/sə'praɪz/	ngạc nhiên
happy	/'hæpi/	vui mừng, hạnh phúc
walk	/wɔ:k/	đi bộ
run	/rʌn/	chạy
ever after	/'evə(r) 'ɑ:ftə(r)/	kể từ đó
marry	/'mæri/	kết hôn
meet	/mi:t/	gặp gỡ
star fruit	/'stɑ: fru:t/	quả khế
golden	/'gəʊldən/	bằng vàng
greedy	/'gri:di/	tham lam
kind	/kaɪnd/	tốt bụng
character	/'kærəktə(r)/	nhân vật
angry	/'æŋgri/	tức giận
one day (in the future)	/wʌn deɪ/	một ngày nào đó (trong tương lai)
roof	/ru:f/	mái nhà
piece	/pi:s/	mảnh, miếng, mẩu
meat	/mi:t/	thịt
give	/gɪv/	đưa cho
beak	/bi:k/	cái mỏ (chim, quạ)
pick up	/pɪk ʌp/	nhặt, lượm
ground	/graʊnd/	sân
folk tales	/fəʊk teɪlz/	truyện dân gian
honest	/'ɒnɪst/	thật thà
wise	/waɪz/	khôn ngoan
stupid	/'stju:pid/	ngốc nghếch

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

castle	watermelon	queen	island
			
1.	2.	3.	4.

➤ Exercise 2. Pick out one letter to have correct words.

- | | |
|--------------|---------------|
| 1. DELICIOUS | 6. LUECKY |
| 2. PSTORY | 7. CHARRACTER |
| 3. EXCHANGGE | 8. HAPOPEN |
| 4. PRINCEESS | 9. HONYEST |
| 5. GREPEDY | 10. SENED |

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

reading	happened	princess	beautiful	greedy
---------	----------	----------	-----------	--------

- What to Mai An Tiem first?
- What is the like?
- The older brother is very
- Snow White is and kind.
- Mary likes fairy tales in her free time.

🦋 LESSON 15:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
future	/'fju:tʃə(r)/	tương lai
pilot	/'paɪlət/	phi công
doctor	/'dɒktə(r)/	bác sĩ
teacher	/'ti:tʃə(r)/	giáo viên
architect	/'ɑ:kitekt/	kiến trúc sư
engineer	/endʒɪ'niə(r)/	kỹ sư
writer	/'raɪtə(r)/	nhà văn
accountant	/ə'kaʊntənt/	nhân viên kế toán
business person	/'biznəs 'pɜ:sn/	doanh nhân
nurse	/nɜ:s/	y tá
artist	/'ɑ:tɪst/	họa sĩ
musician	/mju'zɪʃn/	nhạc công
singer	/'sɪŋə(r)/	ca sĩ
farmer	/'fɑ:mə(r)/	nông dân
dancer	/'dɑ:nsə(r)/	vũ công
fly	/flaɪ/	bay
of course	/əv kɔ:s/	đĩ nhiên
scared	/skeəd/	sợ hãi
leave	/li:v/	rời bỏ, rời
grow up	/grəʊ ʌp/	trưởng thành

look after	/lʊk 'ɑ:ftə(r)/	chăm sóc
patient	/'peɪʃnt/	bệnh nhân
design	/dɪ'zaɪn/	thiết kế
building	/'bɪldɪŋ/	tòa nhà
comic story	/'kɒmɪk 'stɔ:ri/	truyện tranh
farm	/fɑ:m/	trang trại
countryside	/'kʌntrisaɪd/	vùng quê
space	/speɪs/	không gian
spaceship	/'speɪʃɪp/	phi thuyền không gian
astronaut	/'æstrənɔ:t/	phi hành gia
planet	/'plænɪt/	hành tinh
important	/ɪm'pɔ:tnt/	quan trọng
dream	/dri:m/	giấc mơ
true	/tru:/	sự thực
job	/dʒɒb/	công việc

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1.	IOLTP	
2.	TYROS	
3.	UTOCNRYEISD	
4.	NEGIEERN	
5.	CSARED	

6.	AITPTEN	
7.	OHLSPIAT	
8.	ISCEPASPH	
9.	RWGO PU	
10.	ELVAE	

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

engineer	What	buildings	grows	musician
----------	------	-----------	-------	----------

1. would you like to be in the future?
2. My mother is a
3. I would like to become an in the future.
4. Tony like drawing beautiful
5. My brother would like to be a fashion designer when he up.

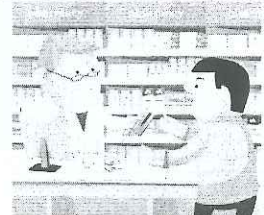
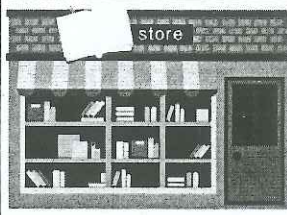
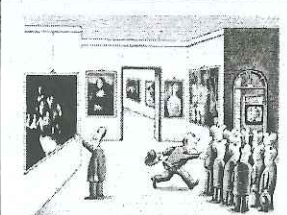
✎ LESSON 16:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
place	/pleis/	địa điểm
post office	/pəʊst 'ɒfɪs/	buu điện
bus stop	/bʌs stɒp/	trạm xe bus
pharmacy	/'fɑ:məsi/	hiệu thuốc
cinema	/'sɪnəmə/	rạp chiếu phim
museum	/mju:'zi:əm/	bảo tàng
park	/pa:k/	công viên
zoo	/zu:/	sở thú
theatre	/'θiətə(r)/	rạp kịch
restaurant	/'restrɒnt/	nhà hàng
supermarket	/'su:pəmə:kɪt/	siêu thị
next to	/nekst tu:/	kế tiếp
behind	/bi'haind/	đằng sau
in front of	/ɪn frʌnt əv/	ở phía trước
opposite	/'ɒpəzɪt/	đối diện
between	/bi'twi:n/	ở giữa
on the corner	/ɒn ðə 'kɔ:nə(r)/	ở góc
go straight	/gəʊ streɪt/	đi thẳng
ahead	/ə'hed/	về phía trước
turn left	/tɜ:n left/	rẽ trái

turn right	/tɜːn raɪt/	rẽ phải
at the end	/æt ði end/	ở cuối cùng
near	/niə(r)/	ở gần
take a coach	/teɪk ə kəʊtʃ/	đón xe ô tô khách
take a boat	/teɪk ə bəʊt/	đi tàu
go by plane	/gəʊ baɪ pleɪn/	đi bằng máy bay
giving directions	/'gɪvɪŋ də'rekʃnz/	chỉ đường
fence	/fens/	hàng rào

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1.	ASTINTO	
2.	OBTA	
3.	OTMOERBKI	
4.	PSOT FFOIEC	
5.	ELPNA	
6.	UBS	
7.	ACOH C	
8.	APKR	
9.	ALYELRG	
10.	IDIRTNECO	

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

From	How	Station	Traffic	could
------	-----	---------	---------	-------

1. you show me the way to the post office, please?
2. Is the cinema far here?
3. The police is between the supermarket and the cinema.
4. can I get to the museum, please?
5. Go straight ahead, then turn right at the lamps.

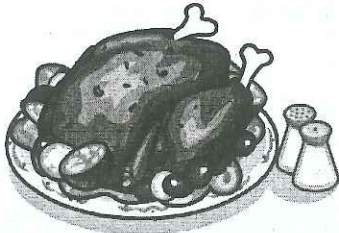
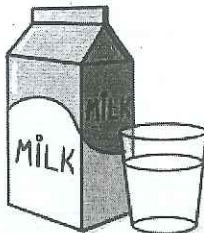
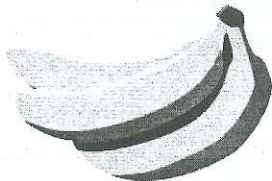
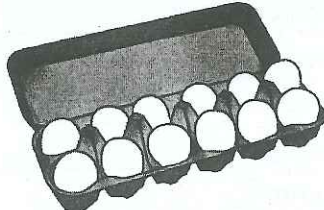
✎ LESSON 17:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
restaurant	/ˈrestɒrnt/	nhà hàng
a bowl of	/ə bəʊl əv/	một bát (gì đó)
noodles	/ˈnuːdlz/	mì
water	/ˈwɔːtə(r)/	nước
a glass of	/ə glaːs əv/	một ly (gì đó)
apple juice	/ˈæpl dʒuːs/	nước táo
fish	/fɪʃ/	cá
a packet of	/ə ˈpækɪt əv/	một gói (gì đó)
biscuit	/ˈbɪskɪt/	bánh quy
a bar of	/ə bɑː(r) əv/	một thanh (gì đó)
a carton of	/ə ˈkɑːtn əv/	một hộp (gì đó)
lemonade	/leməˈneɪd/	nước chanh
nowadays	/ˈnaʊədeɪz/	ngày nay
sandwich	/ˈsænwɪtʃ/	bánh sandwich
healthy food	/ˈhelθi fuːd/	đồ ăn tốt cho sức khỏe
meal	/miːl/	bữa ăn
canteen	/kænˈtiːn/	căng tin
fresh	/freʃ/	tươi
egg	/eg/	trứng
sausage	/ˈsɒsɪdʒ/	xúc xích
butter	/ˈbʌtə(r)/	bơ
bottle	/ˈbɒtl/	chai
banana	/bəˈnɑːnə/	quả chuối
diet	/ˈdaɪət/	chế độ ăn kiêng
vegetable	/ˈvedʒtəbl/	rau
vitamin	/ˈvɪtəmin/	chất dinh dưỡng (vitamin)
sugar	/ˈʃʊɡə(r)/	đường

salt	/sɔ:lt/	muối
meat	mi:t	thịt
fat	/fæt/	béo
rice	/rais/	cơm, gạo
habit	/'hæbit/	thói quen

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

		
1.	2.	3.
		
5.	6.	7.

➤ Exercise 2. Match the words.

1. A bowl of	A. biscuits
2. A glass of	B. milk
3. A bar of	C. rice
4. A carton of	D. chocolate
5. A packet of	E. water

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
----	----	----	----	----

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

orange	meat	many	water	breakfast
--------	------	------	-------	-----------

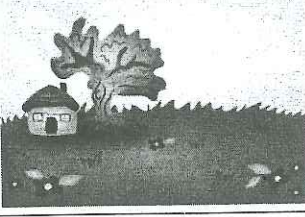
- I drink two bottles of each day.
- How bowls of rice do you eat every day?
- What would you like to eat for?
- My mother likes drinking juice.
- Eat more vegetables and less! Vegetable is good for you than meat.

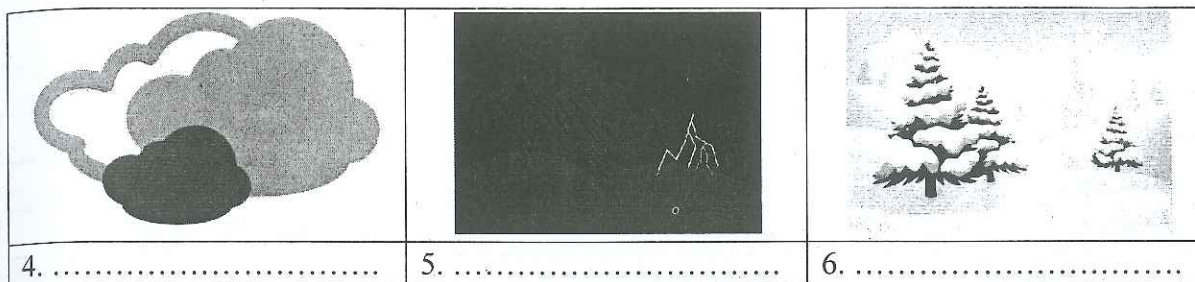
🦋 LESSON 18:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
weather	/ˈweðə(r)/	thời tiết
forecast	/ˈfɔ:kə:st/	dự báo
hot	/hɒt/	nóng
cold	/kəʊld/	lạnh
windy	/ˈwɪndi/	có gió
sunny	/ˈsʌni/	có nắng
cloudy	/ˈklaʊdi/	có mây
stormy	/ˈstɔ:mi/	có bão
cool	/ku:l/	mát mẻ
rainy	/ˈreɪni/	có mưa
warm	/wɔ:m/	ấm áp
snowy	/ˈsnəʊi/	có tuyết
tomorrow	/təˈmɒrəʊ/	ngày mai
temperature	/ˈtemprətʃə(r)/	nhiệt độ
popcorn	/ˈpɒpkɔ:n/	bắp rang
foggy	/ˈfɒgi/	có sương mù
spring	/sprɪŋ/	mùa xuân
summer	/ˈsʌmə(r)/	mùa hè
autumn	/ˈɔ:təm/	mùa thu
winter	/ˈwɪntə(r)/	mùa đông
plant	/plɑ:nt/	cây cối
flower	/ˈflaʊə(r)/	hoa
country	/ˈkʌntri/	đất nước
season	/ˈsi:zn/	mùa
north	/nɔ:θ/	phía bắc
south	/saʊθ/	phía nam
month	/mʌnθ/	tháng
dry	/draɪ/	khô ráo

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the adjective of weather under it.

		
1.	2.	3.



➤ Exercise 2. Write the name of seasons.

No.	Picture	Seasons
1	Chèn hình mùa đông	
2	Chèn hình mùa thu	
3	Chèn hình mùa xuân	
4	Chèn hình mùa hè	

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

clothes	rainy	weather	fly	cold
---------	-------	---------	-----	------

- What's the like today?
- It's very hot in Ho Chi Minh but it's in Ha Noi today.
- I don't like season.
- It's windy. Let's kites.
- The weather is very cold this week. Remember to wear warm

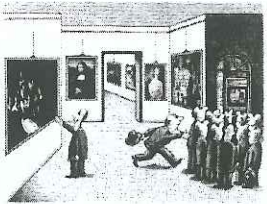
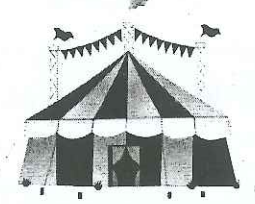
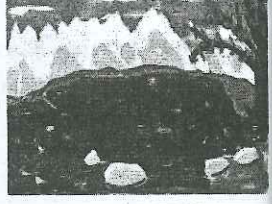
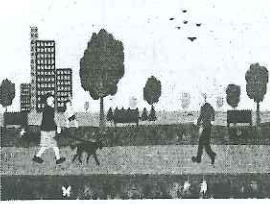
✎ LESSON 19:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
visit	/ˈvɪzɪt/	đi thăm, chuyển đi thăm
pagoda	/pəˈɡəʊdə/	ngôi chùa
park	/pɑ:k/	công viên
temple	/ˈtempl/	đền
theatre	/ˈθiətə(r)/	rạp kịch
bridge	/brɪdʒ/	cây cầu
city	/ˈsɪti/	thành phố
village	/ˈvɪlɪdʒ/	ngôi làng
town	/taʊn/	thị trấn
museum	/mjuˈzi:əm/	viện bảo tàng
centre	/ˈsentə(r)/	trung tâm
somewhere	/ˈsʌmweə(r)/	nơi nào đó
zoo	/zu:/	sở thú
lake	/leɪk/	hồ nước

enjoy	/ɪn'dʒɔɪ/	thường thức, thích thú	6.
expect	/ɪk'spekt/	mong đợi	7.
exciting	/ɪk'saɪtɪŋ/	náo nhiệt	8.
interesting	/'ɪntrəstɪŋ/	thú vị	9.
attractive	/ə'træktɪv/	cuốn hút	10.
in the middle of	/ɪn ðə 'mɪdl əv/	ở giữa	➤ Ex
weekend	/wi:k'end/	ngày cuối tuần	Wo
delicious	/dɪ'liʃəs/	ngon	1. Wh
people	/'pi:pl/	người dân	2.
history	/'hɪstri/	lịch sử	3. My
statue	/'stætʃu:/	bức tượng	4.
yard	/jɑ:d/	cái sân	5. Wh
holiday	/'hɒlədeɪ/	kì nghỉ	➤ L
place	/pleɪs/	địa điểm	

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

			
1.	2.	3.	4.
			
5.	6.	7.	8.

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

No.	Wrong words	Correct words
1.	RIDBGE	
2.	TATRHEE	
3.	NTRCEE	
4.	OWTN	
5.	NJEOY	

6.	RESTINTEING	
7.	TTRAACTIVE	
8.	PLTEME	
9.	STHIORY	
10.	LICDEIOUS	

➤ **Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.**

Would	visit	think	holiday	Where
-------	-------	-------	---------	-------

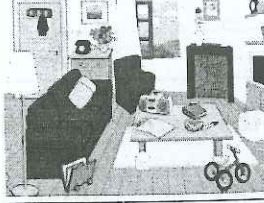
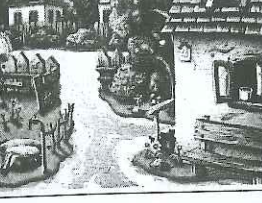
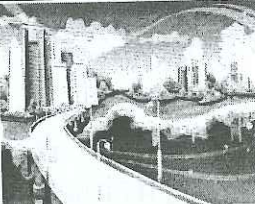
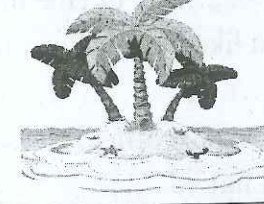
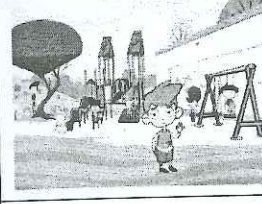
1. What do you of Hue Imperial City?
2. you like to visit Cuc Phuong National Park?
3. My family will have a in Ho Chi Minh City.
4. is the post office, please?
5. Which place would you like to, Mot Cot Pagoda or Mieu Ba Pagoda?

✎ LESSON 20:

Tiếng Anh	Phiên âm	Tiếng Việt
country	/'kʌntri/	vùng quê
city	/'siti/	thành phố
holiday	/'hɒlɪdeɪ/	kỳ nghỉ
hometown	/'həʊm taʊn/	quê hương
mountain	/'maʊntɪn/	núi
beautiful	/'bjʊ:.tɪfəl/	đẹp
expensive	/'ɪk'spensɪv/	đắt
exciting	/'ɪk'saɪtɪŋ/	sôi động, hào hứng
peaceful	/'pi:sfəl/	thanh bình
interesting	/'ɪntrəstɪŋ/	thú vị
building	/'bɪldɪŋ/	tòa nhà
quiet	/'kwaɪət/	yên tĩnh

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it. The first letter is cue for you.

			
1. m _ _ _ _	2. b _ _ _ _	3. f _ _ _ _	4. v _ _ _ _
			
5. c _ _ _ _	6. p _ _ _ _	7. i _ _ _ _	8. p _ _ _ _

➤ Exercise 2. Add missing letter to have correct words.

- | | |
|----------------|-------------|
| 1. AD_RESS | 6. PU_IL |
| 2. PROVIN_E | 7. STREE_ |
| 3. BUS_ | 8. LA_GE |
| 4. CO_NTRYSIDE | 9. _RETTY |
| 5. _EAUTIFUL | 10. CRO_DED |

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

parents	house	bigger	modern	garden
---------	-------	--------	--------	--------

- My house is smaller your house.
- She has a very beautiful
- The factory is than the farm.
- My live in a big city.
- Mary is from England. It's a very big and country.

PART B. GRAMMAR

1. Để hỏi và trả lời về địa chỉ của ai đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) What's + TTSH + address? (+) It's + address.

⚡ **Chú ý:** TTSH = tính từ sở hữu.

Ex 1: What's your address?

It's 20, Dai Thang Street.

Ex 2: What's her address?

It's flat 14 on the fourth floor of Lotte Tower.

2. Để hỏi và trả lời về đặc điểm của một nơi nào đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) What's the + place + like?

(+) It's + adj.

↓ **Chú ý:** adj: adjective = tính từ

Ex 1: What's the city like?

It's big and busy.

Ex 2: What's the countryside like?

It's quiet and beautiful.

3. Để hỏi và trả lời xem ai đó thường làm gì vào khi nào ta dùng mẫu câu sau:

(?) What + do/does + S + V ...?

(+) S + adv of frequency + V(s/es) ...

↓ **Chú ý:** adv of frequency: trạng từ chỉ tần suất.

Ex 1: What do you do in the morning?

I often go to school in the morning.

Ex 2: What does she do in the afternoon?

He often plays football.

4. Để hỏi và trả lời xem ai đó làm gì với tần suất như thế nào ta dùng mẫu câu sau:

(?) How often + do/does + S + V ...?

(+) S + V(s/es) + adv

Ex 1: How often do you go to school?

I go to school every day.

Ex 2: How often does she go to the cinema?

She goes to the cinema once a month.

5. Để hỏi và trả lời xem ai đó đã đi đâu trong kì nghỉ ta dùng mẫu câu sau:

(?) Where did + S + go on holiday?

(+) S + went to + place.

Ex 1: Where did you go on holiday?

I went to Phu Quoc Island.

Ex 2: Where did he go on holiday?

He went to Sam Son Beach.

6. Để hỏi và trả lời xem ai đó đã đi đến đó bằng phương tiện gì ta dùng mẫu câu sau:

(?) How did + S + get there?

(+) S + went by + means of transport.

Ex 1: How did you get there?

I went by plane.

Ex 2: How did she get there?

She went by taxi.

7. Để hỏi và trả lời xem ai đó có làm gì đó hay không trong quá khứ ta dùng mẫu câu sau:

(?) Did + S + V ...?

(+) Yes, S + did.

(-) No, S + didn't.

Ex 1: Did you go to Mai's birthday party?

Yes, I did.

Ex 2: Did he enjoy the party?

Yes, he did.

8. Để hỏi và trả lời xem ai đó đã làm gì tại bữa tiệc ta dùng mẫu câu sau:

(?) What did + S + do + at the party?

(+) S + Ved/V2 ...

↓ **Chú ý:** Ved/ V2: Động từ ở dạng quá khứ đơn.

Ex 1: What did you do at the party?

I sang and danced.

Ex 2: What did he do at the party?

He chatted with his friends.

9. Để hỏi và trả lời xem ai đó sẽ ở đâu vào cuối tuần này ta dùng mẫu câu sau:

(?) Where will + S + be this weekend?

(+) S + think + S + will be + (in/ on/ at) + place?

Ex 1: Where will you be this weekend?

I think I'll be in the park.

Ex 2: Where will they be this weekend?

I think they'll be in the countryside.

10. Để hỏi và trả lời xem ai đó sẽ làm gì tại một nơi nào đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) What will + S + do + (in/ on/ at) + place?

(+) S + think + S + will + V ...

Ex 1: What will you do at the seaside?

I think I'll sunbathe.

Ex 2: What will he do at Ha Long Bay?

They think he will have seafood and go swimming.

11. Để hỏi và trả lời xem ai đó phải học bao nhiêu môn học hôm nay ta dùng mẫu câu sau:

(?) How many lessons do/ does + S + have today?

(+) S + have/ has + ... : name of subjects.

Ex 1: How many lessons do you have today?

I have four: Maths, English, Vietnamese, Music.

Ex 2: How many lessons do they have today?

They have two: English and Vietnamese.

12. Để hỏi và trả lời xem ai đó học môn gì bao nhiêu lần một tuần ta dùng mẫu câu sau:

(?) How often do/ does + S + have + name of subject?

(+) I have it + ...

Ex 1: How often do you have English?

I have it twice a week.

Ex 2: How often does she have PE?

She has it twice a week.

13. Đề hỏi và trả lời xem ai đó luyện tập kĩ năng gì như thế nào ta dùng mẫu câu sau:**(?) How do/ does + S + practise + skill/ N?****(+) S + V(s/es) ...**Ex 1: How do you practise speaking English?

I speak English with my foreign friends.

Ex 2: How does she practise writing English?

She writes letters and emails to her friends.

14. Đề hỏi và trả lời xem tại sao ai đó học tiếng anh ta dùng mẫu câu sau:**(?) Why do/ does + S + learn English?****(+) Because S + want(s) to + V ...**Ex 1: Why do you learn English?

Because I want to be an English teacher.

Ex 2: Why do they learn English?

Because they want to talk with my foreign friends.

15. Đề hỏi và trả lời xem ai đó đang đọc cuốn sách/ truyện gì ta dùng mẫu câu sau:**(?) What is/am/are + S + reading?****(+) S + is/am/are + name of the story.**Ex 1: What are you reading?I'm reading *the story of Tam Cam*.Ex 2: What are they reading?They're reading *Aladdin and the Magic Lamp*.**16. Đề hỏi và trả lời xem nhân vật có tính cách như thế nào ta dùng mẫu câu sau:****(?) What's + name of the character + like?****(+) He/she + is + adj.**Ex 1: What's Tam like?

She's gentle.

Ex 2: What's Alibaba like?

He's intelligent and brave.

17. Đề hỏi và trả lời xem ai đó đã thấy (con) gì ở sở thú ta dùng mẫu câu sau:**(?) What did + S + see at the zoo?****(+) S + saw + ...**Ex 1: What did you see at the zoo?

I saw some pandas.

Ex 2: What did they see at the zoo?

They saw some lions.

18. Đề hỏi và trả lời xem con vật gì làm gì khi bạn ở đó ta dùng mẫu câu sau:**(?) What did the + name of animal do when you were there?****(+) They + Ved/ V₂**Ex 1: What did the elephants do when you were there?

They sprayed the water with their trunks.

Ex 2: What did the gorillas do when you were there?

They ate bananas.

19. Để hỏi và trả lời khi nào là ngày gì ta dùng mẫu câu sau:

(?) When will + name of the day + be?

(+) It'll be on + day.

Ex 1: When will Sports Day be?

It'll be on Sunday.

Ex 2: When will Independence Day be?

It'll be on Tuesday.

20. Để hỏi và trả lời về dự định làm gì của ai đó vào ngày thể thao ta dùng mẫu câu sau:

(?) What + is/am/are + S + going to do on Sports Day?

(+) S + is/am/are + going to + V ...

Ex 1: What are you going to do on Sports Day?

I'm going to play basketball.

Ex 2: What are they going to do on Sports Day?

They are going to play table tennis.

21. Để hỏi và trả lời về vấn đề gì của ai đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) What's the matter with ...?

(+) S + have/ has + ...

Ex 1: What's the matter with you?

I have a headache.

Ex 2: What's the matter with her?

She has sore eyes.

22. Đưa ra lời khuyên và cách thức đáp lại lời khuyên ta dùng mẫu câu sau:

You + should/ shouldn't + V.

Yes, I + will. Thanks.

OK, I + won't. Thanks.

Ex 1: You should take a rest.

Yes, I will.

Ex 2: You shouldn't eat ice-cream.

Yes, I will.

23. Đưa ra lời khuyên không nên làm gì và cách thức đáp lại ta dùng mẫu câu sau:

Don't + V ...!

OK, I won't.

Ex 1: Don't play with the knife!

OK, I won't.

Ex 2: Don't swim in this river!

OK, I won't.

24. Để hỏi và trả lời tại sao ai đó không nên làm gì đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) Why shouldn't + S + V ...?

(+) Because + S + may + V ...

Ex 1: Why shouldn't I climb the tree?

Because you may fall down.

Ex 2: Why shouldn't they play with the fierce dog?

Because they may be bitten.

25. Để hỏi và trả lời xem ai đó làm gì vào thời gian rảnh của mình ta dùng mẫu câu sau:

(?) What do/does + S + do + in + TTSH free time?

(+) S + V(s/es) ...

Ex 1: What do you do in your free time?

I listen to music.

Ex 2: What do they do in your free time?

They go fishing.

26. Để hỏi và trả lời các diễn biến trong một câu chuyện ta dùng từ nối sau:

What happened in the story?

- First (To start)

- Then (To continue)

- Next (To continue)

- In the end (To mark the ending)

Ex: What happened in the story?

First, The King ordered Mai An Tiem to live on an far away island. Then An Tiem found some black seeds.

27. Để hỏi và trả lời ý kiến của ai đó về nhân vật nào đó trong truyện ta dùng mẫu câu sau:

(?) What do/does + S + think of + name of the character?

(+) S₁ + think(s) + S₂ + be + adj.

Ex 1: What do you think of Tam?

I think she's gentle.)

Ex 1: What do they think of the older brother in *The golden starfruit tree*?

They think he's greedy.

28. Để hỏi và trả lời xem ai đó muốn làm nghề gì trong tương lai ta dùng mẫu câu sau:

(?) What would + S + like to be in the future?

(+) S + 'd like to be a/ an + job.

Ex 1: What would you like to be in the future?

I'd like to be a doctor.

Ex 2: What would they like to be in the future?

They'd like to be artists.

29. Để hỏi và trả lời xem tại sao ai đó muốn làm nghề gì đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) Why would + S + like to be a/an + job ?

(+) Because S + 'd like to + V ...

Ex 1: Why would you like to be a teacher?

Because I want to teach the children in my countryside.

Ex 2: Why would you like to be a business person?

Because I want to create jobs for the unemployed.

30. Để hỏi và trả lời địa điểm nào ở đâu ta dùng mẫu câu sau:

(?) Excuse me, where's the + place?

(+) It's + phrase of place

Ex 1: Where's the cinema?

It's next to the supermarket.

Ex 2: Where's the bus stop?

It's near the stadium.

31. Để hỏi và trả lời cách đi tới một nơi nào đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) How can I get to + place?

(+) You can + V ...

Ex 1: How can I get to the cinema?

You can walk for ten minutes.

Ex 2: How can I get to Da Nang?

You can take a coach.

32. Hỏi xem ai đó thích ăn/ uống gì ta dùng mẫu câu sau:

(?) What would + S + like to eat/ drink?

(+) S + 'd like ..., please.

Ex 1: What would you like to eat?

I'd like a bowl of noodles.

Ex 2: What would they like to eat?

They'd like a carton of orange juice.

33. Hỏi xem ai đó ăn/ uống bao nhiêu thứ gì đó hàng ngày ta dùng mẫu câu sau:

(?) How many/ much + N + do/does + S + eat/ drink every day?

(+) S + 'd like ..., please.

Ex 1: How many apples do you eat every day?

I eat one apple.

Ex 2: How much water do you drink every day?

I drink two bottles.

34. Để hỏi và trả lời về thời tiết ngày mai ta dùng mẫu câu sau:

(?) What will the weather be like tomorrow?

(+) It will be + adj and + adj.

Ex 1: What will the weather be like tomorrow?

It will be hot and sunny.

Ex 2: What will the weather be like tomorrow?

It will be cold and snowy.

35. Để hỏi và trả lời về khí hậu của các mùa trong năm của một quốc gia ta dùng mẫu câu sau:

(?) What's + name of season + like in your country?

(+) It is usually be + adj.

(+) There is/ there are + N.

Ex 1: What is the spring like in your country?

It is usually cold.

There's wind.

Ex 2: What is the winter like in your country?

It is usually cold.

There are wind and snow.

36. Để hỏi và trả lời xem ai đó lựa chọn đi thăm nơi nào đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) Which place would + S + like to visit, place 1 or place 2?

(+) I'd like to visit + place.

Ex 1: Which place would you like to visit, National Park or Ho Chi Minh Museum?

I'd like to visit National Park.

Ex 2: Which place would you like to visit, the pagoda or the Temple?

I'd like to visit the pagoda.

37. Để hỏi và trả lời về ý kiến của ai đó về một nơi nào đó ta dùng mẫu câu sau:

(?) What do you think of + place?

(+) It's more + adj than I expected.

Ex 1: What do you think of Bai Dinh Pagoda?

It's more attractive than I expected.

Ex 2: What do you think of Ha Noi museum?

It's more beautiful than I expected.

38. Để hỏi và trả lời để so sánh hai vật (hai đối tượng). (Trường hợp của tính từ ngắn.)

(?) Which one is + adj-er, object 1 or object 2.

(+) I think ...

Ex 1: Which one is bigger, America or Vietnam?

I think America is.

Ex 2: Which one is hotter, summer or winter?

I think summer is.

39. Để hỏi và trả lời để so sánh hai vật (hai đối tượng). (Trường hợp của tính từ dài.)

(?) Which one is + more adj, object 1 or object 2?

(+) I think ...

Ex 1: Which one more expensive, life in the city or life in the country?

I think life in the city is.

Ex 2: Which one is more modern, Iphone 6s or Iphone 4s?

I think Iphone 6s is.

PHẦN II. PRACTICE

❖ **Exercise 1. Ask and answer about your friends' address. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Address	Characteristic
1.	Long	14, Hoang Hoa Tham Street	busy
2.	Trang	30, Le Dai Hanh Street	noisy
3.	Minh	99, Village Road	peaceful
4.	Ann	104, Oxford Street	beautiful
5.	Tom	20, 2 nd floor, Victory Tower	quiet

1. - What's your address, Long?

- It's 14, Hoang Hoa Tham Street.

- What's your place like?

- It's busy.

2. -

-

-

-

3. -

-

-

-

4. -

-

-

-

5. -

-

-

-

❖ **Exercise 2. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your place. Your writing should include:**

- Your name
- Your address
- Characteristics of your place
- Who live there
- Do you like your place? Why or why not?

❖ **Exercise 3. Ask and answer about your friends' activities. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Activity	Time	Frequency
1.	Manh	Go to school	In the morning	Five times a week
2.	Hung	Read books	In the morning	Four times a week
3.	Nhung	Play football	In the afternoon	Once a week
4.	Tony	Listen to music	In the afternoon	Every day
5.	Mary	Watch TV	In the evening	Twice a week

1. - What do you do in the morning?

- I go to school in the morning.

- How often do you go to school?

- I go to school five times a week.

2. -

-

-

-

3. -

-

-

-

4. -

-

-

-

5. -

-

-

-

❖ Exercise 4. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your daily activities.

Your writing should include:

- What you often do in the morning

- What you often do in the afternoon

- What you often do in the evening

- What you often do before bed time

❖ Exercise 5. Ask and answer about your friends' last holiday. Number 1 is example for you.

No.	Name	Place	Vehicle
1.	Mai Anh	Ha Long Bay	Coach
2.	Trang	Hue Imperial City	Car
3.	Tuan	Phu Quoc Island	Boat
4.	Elly	Nha Trang Beach	Plane
5.	Sunny	Vung Tau Beach	Train

1. - Where did you go on Holiday, Mai Anh?

- I went to Ha Long Bay.

- How did you get there?

- I went by coach.

2. -

-

-

-

3. -

-

-

-

4. -

-

-

-

5. -

-

-

-

❖ **Exercise 6. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your last holiday. Your writing should include:**

- Where you went
- What you did
- What you saw
- What you ate
- Do you want to come back there? Why or why not

❖ **Exercise 7. Ask and answer about your friend's activities (Yes/No question). Number 1 is example for you.**

No.	Name	Activities	Yes/ No
1.	Cuong	Go to the birthday party	Yes
2.	Hanh	Go to school late	No
3.	Linda	Play the piano	Yes
4.	James	Eat lots of seafood	Yes
5.	Andy	Sing and dance at the party	No

1. - Did you go to the birthday party, Cuong?

- Yes, I did.

2. -

-

3. -

-

4. -

-

5. -

-

❖ **Exercise 8. Ask and answer about your friend's activities (Wh-question). Number 1 is example for you.**

No.	Name	Activities at the party	Yes/ No
1.	Lan	Watch cartoon on TV	
2.	Giang	Play the guitar	
3.	An	Play the piano	
4.	Tony	Enjoy good foods and drinks	
5.	James	Sing and dance	

1. - What did you do at the party, Lan?

- I watched cartoon on TV.

2. -

-

3. -

-

4. -

-

5. -

-

oliday. Your

❖ Exercise 9. Ask and answer about your friends' plan for the weekend. Number 1 is example for you.

No.	Name	Place	Activity
1.	Trang	Nha Trang Beach	Go swimming
2.	Minh Thu	Ha Long Bay	Build sandcastle
3.	Van Anh	Vincom Mega Mall	Go shopping
4.	Toan	Thu Le Zoo	See the animals
5.	David	Sam Son Beach	Eat seafood

1. - Where will you be this weekend?
- I think I'll be on Nha Trang Beach.
- What will you do there?
- I think I'll go swimming.

2. - 4. -
- -
- -
- -
3. - 5. -
- -
- -
- -

❖ Exercise 10. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your plan for the weekend. Your writing should include:

- Where you will go
- What you will do
- What you will eat
- Who you will go with
- What you will bring

.....
.....
.....
.....

❖ Exercise 11. Ask and answer about your friends' time table. Number 1 is example for you.

No.	Name	Time table
1.	Tuan	3 môn học: Toán, Tiếng Anh, Âm nhạc
2.	Mai Anh	3 môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học
3.	Windy	2 môn học: IT, Tiếng Anh
4.	Binh	4 môn học: Tiếng Việt, Tiếng Anh, Thể dục, Toán
5.	Mary	2 môn học: Khoa học, Tiếng Việt

1. How many lessons do you have today, Tuan?

I have three: Maths, English and Music.

2. -

4. -

-

-

3. -

5. -

-

-

❖ Exercise 12. Look at Trang's time table. Ask and answer about the frequency of subjects she has at school. Number 1 is example for you.

Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday
Maths	Maths	Maths	Maths	Maths
Vietnamese	Vietnamese	Vietnamese	Vietnamese	Vietnamese
English	IT	PE	English	Geography
Science	Music	Science	History	English

1. - How often do you have Maths, Trang?

- I have it five times a week.

2. -

-

3. -

-

4. -

-

5. -

-

6. -

-

7. -

-

❖ Exercise 13. Ask and answer about your friends' learning English. Number 1 is example for you.

No.	Name	How to learn	Reason
1.	Long	Speak: speak to his foreign friends.	To talk with his foreign friends
2.	Duc	Listen: listen to radio.	To listen to English songs
3.	Thinh	Write: Write emails to his friends.	To become an English teacher.
4.	Huyen	Read: Read comic books	To become an interpreter
5.	Mai	Vocabulary: write new words one the notebook and read them aloud.	To become an English tour guide

1. - How do you practise speaking English?

- I speak to my foreign friends.

- Why do you learn English?

- Because I want to talk with my foreign friends.

2.

 3.

 4.

 5.

❖ **Exercise 14. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your own way of learning English. Your writing should include:**

- How you learn Vocabulary
- How you learn grammar
- How you learn listening
- How you learn speaking
- How you learn reading
- How you learn writing
- Why you learn English

❖ **Exercise 15. Ask and answer about the book that your friend is reading. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Book title	Character
1.	Phong	The sleeping beauty	Princess/ beautiful
2.	Tam	Alibaba and the forty thieves	Alibaba/ brave and intelligent
3.	Manh	Snow White and the Seven Dwarfs	Snow White/ beautiful and kind
4.	David	The story of Mai An Tiem	An Tiem/ hard working
5.	Nana	Doraemon	Doraemon/ kind and friendly

1. - What are you reading?
 - I'm reading *the sleeping beauty*.
 - What's the princess like?
 - She is beautiful.

2. -
 -
 -
 -
 3. -
 -
 -
 -

4. -
 -
 -
 -
 5. -
 -
 -
 -

❖ **Exercise 16. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your favourite story**

Your writing should include:

- What kind of book/ story you like
- The name of the book/ story you like
- Who is the main character
- What does he/ she like
- Do you like reading book/ story? Why or why not?

❖ **Exercise 17. Ask and answer about your friends' visiting the zoo. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Animals	Activity of animals
1.	Lam	Elephants	Play with the ball
2.	Tung	Tigers	Roar loudly
3.	Duong	Monkeys	Jump up and down
4.	Laura	Pandas	Eat bamboo
5.	Bill	Peacocks	move slowly

1. What did you see at the zoo, Lam?

I saw some elephants.

What did the elephants do when you were there?

They played with the ball.

2. -
 -
 -
 -

4. -
 -
 -
 -

3. -
-
-
-

5. -
-
-
-

❖ **Exercise 18. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your visiting the zoo.**

Your writing should include:

- When you went to the zoo
- Who you went to the zoo with
- What animals you saw at the zoo
- What animals did when you were there
- Do you like visiting the zoo? Why or why not?

❖ **Exercise 19. Ask and answer about the dates. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Name of days	Plan
1.	Linh	Teachers' Day - Monday	Give flowers to the teacher
2.	Huyen	Sports Day - Thursday	Play badminton
3.	Chi	Independence Day - Tuesday	Sing a famous song
4.	Thu	Children Day - Saturday	Have a party with friends
5.	Anna	Health Day - Sunday	Take part in the running race

1. When will Teachers' Day be, Linh?

It'll be on Monday.

What are you going to do on Teachers' Day?

I'm going to give flowers to the teacher.

2. -
-
-
-
3. -
-
-
-

4. -
-
-
-
5. -
-
-
-

❖ **Exercise 20. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your plan on Teachers' Day. Your writing should include:**

- When the Teachers' Day will be
- Who your head teacher is

- What are you going to do on Teachers' Day
- What presents are you going to give your teachers
- Do you love your teacher? Why or why not?

❖ **Exercise 21. Ask and answer about your friends' matter and give them some advice. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Matter	Advice
1.	Giang	Headache	Take some medicines
2.	An	Toothache	Go to the dentist
3.	Binh	Stomachache	Go to the doctor
4.	Laura	Cold	Wear more warm clothes
5.	Patrick	backache	not carry heavy things

1. - What's the matter with you, Giang?
 - I have a headache. What should I do?
 - You should take some medicines.
 - Yes, I will.

2. -

-

-

-

3. -

-

-

-

4. -

-

-

-

5. -

-

-

-

❖ **Exercise 22. Give advice to your friends. Number 1 is example for you.**

1. Your friend has sore eyes. What do you advise him/ her?

He/ she should go to the doctor.

2. Your friend has a sore throat. What do you advise him/ her?

→

3. Your friend has an earache. What do you advise him/ her?

→

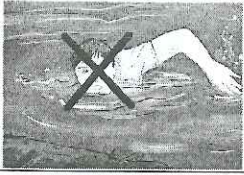
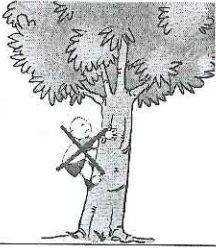
4. Your friend has a toothache. What do you advise him/ her?

→

5. Your friend has a stomachache. What do you advise him/ her?

→

❖ **Exercise 23.** Look at the picture, advise your friend not to do these things and give reason. Number 1 is example for you.

No.	Name	Picture	
1.	Manh		1. Don't swim in this river! OK, I won't. Why shouldn't I swim in this river? Because you may drown.
2.	Dang		2.
3.	Duong		3.
4.	David		4.
5.	Nana		5.

❖ **Exercise 24.** Give advice and reasons for these situations. Number 1 is example for you.

- Your friend is swimming in a river.
Don't swim in the river because you may drown.
- Your friend is playing with the dog.
→
- Your friend is playing with the lighter.
→
- Your friend is running down staircase too fast.
→
- Your friend is playing with the stove.
→

❖ **Exercise 25. Ask and answer about your friends' free time activities. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Free time activities
1.	Giang	Listen to music
2.	Huong	Watch TV
3.	Mai	Play chess with her father
4.	Tony	Read books in the library
5.	Henry	Play football with his friends

1. - What do you do in your free time, Giang?

- I listen to music.

2. -

-

-

-

3. -

-

-

-

4. -

-

-

-

5. -

-

-

-

❖ **Exercise 26. Answer the questions about your family's members.**

1. What does your father do in his free time?

→

2. What does your mother do in her free time?

→

3. What does your brother do in his free time?

→

4. What does your sister do in her free time?

→

5. What does your grandfather do in his free time?

→

❖ **Exercise 27. Ask and answer about your friend's favourite story and the characters in the story. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Favourite story	Characters
1.	Trang	Alibaba and the forty thieves	Alibaba – brave
2.	Nhung	The golden star fruit tree	The older brother – greedy
3.	Hong	Aladdin and the Magic Lamp	Aladdin – generous
4.	Dave	The sleeping beauty	Beautiful
5.	John	The story of watermelon	An Tiem – hardworking

Number 1 is

1. - What's your favourite story, Trang?
 - I like Alibaba and the forty thieves.
 - What do you think of Alibaba?
 - I think he is brave.

2. -
 -
 -
 -
 -
3. -
 -
 -
 -
 -

4. -
 -
 -
 -
 -
5. -
 -
 -
 -
 -

❖ **Exercise 28. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your favourite story.**

Your writing should include:

- What kind of story you like
- Name of your favourite story
- Who the main character is
- What you think of the character
- Why you like reading stories

❖ **Exercise 29. Ask and answer about your friends' future job. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Future job	Reason
1.	Manh	Doctor	Cure patients
2.	Thuy	Teacher	Teach children
3.	Phuong	Farmer	Work on the farm
4.	Bill	Singer	Be famous and rich
5.	Tom	painter	Draw beautiful pictures

1. - What would you like to be in the future?
 - I'd like to be a doctor.
 - Why would you like to be a doctor?
 - Because I want to cure patients.

2.

4.

3. 5.

❖ **Exercise 30. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your future job. Your writing should include:**

- How old you are
- What the name of your school is
- What your favourite subject is
- What you would like to be in the future
- Why you would like to do this job? Why?

❖ **Exercise 31. Ask and answer about the place. Number 1 is example for you.**

No.	Place	Where	Why
1.	Post office	near the police station	buy some stamps
2.	Cinema	between the supermarket and the hospital	see a movie
3.	Supermarket	next to the pharmacy	buy some food and drink
4.	Sweetshop	opposite the zoo	buy some chocolate sweets
5.	Bakery	behind the cinema	buy some bread

1. - Excuse me, where's the post office, please?

- It's near the police station. Why do you want to go to the post office?
- Because I want to buy some stamps.

2. -
 -
 -
 3. -
 -
 -
 4. -
 -
 -
 5. -
 -
 -

❖ **Exercise 32. Ask and answer about how to get to a place. Number 1 is example for you.**

No.	Place	Vehicle
1.	Zoo	bike
2.	Cinema	taxi
3.	Museum	bus
4.	Ho Chi Minh Mausoleum	walk
5.	Temple of Literature	motorbike

1. - How can I get to the zoo?

- You can go by bike.

2. -?

-

3. -?

-

4. -?

-

5. -?

-

❖ **Exercise 33. Invite your friends to eat/ drink something. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Food	Drink
1.	Trang	a bowl of fried rice	a glass of orange juice
2.	Duong	a pancake	a carton of milk
3.	Thuy	a bowl of noodle	a bottle of water
4.	Mymy	a sandwich	a glass of lemonade
5.	Dave	a packet of biscuits	a glass of milk

1. - What would you like to eat?

- I'd like a bowl of fried rice.

- What would you like to drink?

- I'd like to drink a glass of orange juice.

2.

4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3.

5.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❖ **Exercise 34. Ask and answer about the amount of food/ drink your friend eat/ drink every day:**

No.	Name	Amount of food	Amount of drink
1.	Nhung	Two apples	A bottle of water
2.	Hanh	An orange	A glass of milk
3.	Chung	Three bowls of rice	A glass of lemonade
4.	Thanh	Five biscuits	Two cartons of juice
5.	Tung	A bowl of noodle	A cup of tea

1. - How many apples do you eat every day?

- I eat two apples.

- How much water do you drink every day?

- I drink a bottle of water.

2. -?

-?

-?

3. -?

-?

-?

4. -?

-?

-?

5. -?

-?

-?

❖ **Exercise 35. Ask and answer about tomorrow's weather. Number 1 is example for you.**

No.	Place	Weather
1.	Ha Noi	Hot and sunny
2.	Ho Chi Minh City	Hot and windy
3.	Hue	Cold and cloudy
4.	Da Nang	Rainy
5.	Nha Trang	Rainy and stormy

1. - What's the weather like in Ha Noi tomorrow?

- It's hot and sunny

2.

4.

.....

.....

3. 5.

❖ **Exercise 36. Ask and answer about seasons in the country. Number 1 is example for you.**

No.	Seasons	Weather
1.	Spring	Cold – rain
2.	Summer	Hot – rain
3.	Fall	Cool – wind
4.	Winter	Cold - wind
5.	Dry season	Hot and dry - rain
6.	Rainy season	Hot and rainy - sunlight

1. - What's the spring like in your country?

- It's cold.

- There is rain.

2. -

-

-

3. -

-

-

4. -

-

-

5. -

-

-

6. -

-

-

❖ **Exercise 37. Ask and answer about your friends' choice. Number 1 is example for you.**

No.	Name	Place	Choice
1.	Phong	Ha Long Bay – Phu Quoc Island	Phu Quoc Island
2.	Giang	Ninh Binh – Hai Phong	Ninh Binh
3.	Nana	Cuc Phuong National Park – Thu Le Zoo	Thu Le Zoo
4.	Tony	New York – Washington	New York
5.	Linda	Manchester - London	London

1. - Which place would you like to visit, Ha Long Bay or Phu Quoc Island?

- I'd like to visit Phu Quoc Island.

2. -

-

3. -

-

4. -

-

5. -

-

❖ Exercise 38. Ask and answer about your friends' idea of a place. Number 1 is example for you.

No.	Name	Place	Idea
1.	Phong	Da Nang	Beautiful
2.	Giang	Ha Noi	Busy
3.	Nana	Ho Chi Minh City	Modern
4.	Tony	Bai Dinh Pagoda	Large
5.	Linda	Sa Pa	attractive

1. What do you think of Da Nang?

It's more beautiful than I expected.

2. -

-

-

-

3. -

-

-

-

4. -

-

-

-

5. -

-

-

-

PHẦN III. TEST FOR GIFTED STUDENTS

TEST FOR GIFTED STUDENTS 1

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

1. A. books

B. pencils

C. rulers

D. bags

2. A. read

B. teacher

C. eat

D. ahead

3. A. tenth

B. math

C. brother

D. theater

4. A. has

B. name

C. family

D. lamp

5. A. does

B. watches

C. finishes

D. brushes

6. A. city

B. fine

C. kind

D. like

7. A. bottle

B. job

C. movie

D. chocolate

8. A. son

B. come

C. home

D. mother

9. A. mum

B. cup

C. up

D. ruler

10. A. village

B. primary

C. nice

D. kite

II. Choose the odd one out.

1. A. never

B. usually

C. always

D. after

2. A. orange

B. yellow

C. apple

D. blue

3. A. sing

B. thirsty

C. hungry

D. hot

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- | | | | |
|---------------|-----------|------------|-----------|
| 4. A. apple | B. orange | C. milk | D. pear |
| 5. A. face | B. eye | C. month | D. leg |
| 6. A. you | B. their | C. his | D. my |
| 7. A. sunny | B. windy | C. weather | D. rainy |
| 8. A. in | B. but | C. of | D. under |
| 9. A. rain | B. windy | C. snow | D. wind |
| 10. A. autumn | B. winter | C. cool | D. summer |

III. Put the words into the correct column.

Chicken, fever, headache, chocolate, teacher, Bai Dinh Pagoda, post office, sore throat, beef, a carton of milk, Hoan Kiem Lake, backache, earache, Hue Imperial City, toothache, architect, The Temple of Literature, a piece of meat, stomachache, Suoi Tien Amusement Park, tailor, engineer, Ha Long Bay, Trang Tien Bridge, pilot, farmer, gardener, sausage, egg, a packet of biscuits, Ben Thanh Market, Temperature, writer, chips, flu, pork, Huong River.

Food	Heath problems	Places	Jobs

IV. Underline the mistake and correct it.

- Last week my family move for a new house.
→
- What's the matter of you, Lan?
→
- Don't stay up so early, it's bad for your health.
→
- He has strong white teeth because he brush his teeth regularly.
→
- She should goes to bed early.
→
- My father have a sore throat.
→
- What didn't Nam go to school yesterday?
→

8. Where are you yesterday?

→

9. We are going to visited our teachers.

→

10. She can't speak because she has an sore throat.

→

V. Match the sentence in column A with an appropriate response in column B.

A	B
1. What's the matter with you?	a. She shouldn't eat a lot of sweets.
2. Nam has a toothache.	b. I have a headache.
3. Phong has a fever.	c. She shouldn't carry heavy things.
4. Mai has a stomach ache	d. He should go to the dentist.
5. Quan's grandmother has a backache.	e. He should stay in bed.
6. Miss Hien has a sore throat.	f. She should take a rest.
7. My mother has a headache.	g. He shouldn't watch much TV.
8. His brother has sore eyes.	h. She should take some warm water.

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.
----	----	----	----	----	----	----	----

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- My classesat 11.30
A. end B. start C. ends D. starts
- The school is near my house I walk.
A. that B. but C. so D. this
- What's this? - It's eraser.
A. a B. an C. on D. in
- Lan: Is this desk, Nga? - Nga: Yes, it is.
A. you B. I'm C. we're D. your
- Ba: is that? - Tan: It's a window.
A. Who B. What C. How D. How old
- How do you your name?
A. spell B. come C. live D. old
- Nam: Is that your teacher, Ba? - Ba: Yes, is my teacher.
A. this B. that C. the D. your
- Where do you live? - I live Le Loi street.
A. on B. at C. an D. a
- Mai: is your name? - Lam: My name is Lam.
A. Who B. Where C. What D. How
- What's this? - It's a
A. stool B. books C. lamps D. chairs

11. What are these? - They are
 A. couches B. desk C. chair D. stool
12. Na: How many..... are there in your bag, Ha? - Ha: There are five.
 A. telephone B. desk C. pens D. ruler
13. Lan: Is that a board? - Ba: No. it It's a table.
 A. is B. isn't C. a window D. a desk
14. How many boards are there? - There one.
 A. is B. are C. am D. a
15. What is that? - is a door.
 A. This B. That C. They D. He

VII. Read the passage and fill in the blank.

computer	friends	brushes	gets	never
----------	---------	---------	------	-------

Trang is a student at Le Hong Phong Primary School. She always (1).....up early and does morning exercise. Then she takes a shower. After that, she (2).....her teeth, has breakfast and goes to school. She always brushes her teeth twice a day. She (3).....eats fast food because it is not good for her health. She always washes her hands before meals. She sometimes plays (4)..... games. When she is free, she often plays chess with her (5).....

VIII. Read the passage and answer the question.

Linda usually goes to school in the morning. Yesterday, she didn't go to school because it was Sunday. She went shopping with her mother after breakfast. They shopped for food and drink and a lot of things for the family. In the afternoon, the family visited Linda's grandparents in the countryside. The grandparents were very happy to see them. The family enjoyed their day in the countryside and went back home in the evening. Next week, they will visit Linda's grandparents again.

1. What does Linda usually do in the morning?
 →
2. Did she go to school yesterday?
 →
3. What did she do after breakfast yesterday?
 →
4. Where do Linda's grandparents live?
 →
5. Were the grandparents happy to see them?
 →
6. When will the family visit Linda's grandparents again?
 →

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. the/ your/ matter/ What/ is/ daughter./ with
→
2. Is/ often/ warm/ in/ weather/ Spring/ The/.
→
3. Hoa/ on/ Was/ Hanoi/ born/ in/ 5th/ January/?
→
4. she/ is/ does/ do/ when/ mother/ What/ often/ Lan's/ free?
→
5. park./ and/ riding/ her/ Mai/ in/ the/ friends/ are/ bikes
→
6. they/ and/ lived/ In/ happily/ the end/ got married/ ever after.
→
7. folk tales/ I/ because/ love/ each of them/ me/ gives/ in life./ a lesson
→
8. Tam/ gentle./ very/ beautiful/ and/ was
→
9. does/ Why/ she/ the/ story/ like/?
→
10. think of/ What/ Linda/ does/ main/ the/ character/ in/ this story?
→

X. Answer these questions. (Answer may vary).

1. Where is your hometown?
→
2. How often do you get there?
→
3. How do you get there?
→
4. How long does it take you to get there?
→
5. What is your hometown like?
→
6. What do you often do at Tet?
→
7. What do you often do at break time?
→
8. What are the seasons in the North of Vietnam?
→

9. What are the seasons in the central and the south of Vietnam?

→

10. What is summer like in your country?

→

TEST FOR GIFTED STUDENTS 2

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | |
|-----------------------|--------------------|---------------------|---------------------|
| 1. A. <u>head</u> | B. <u>please</u> | C. <u>heavy</u> | D. <u>measure</u> |
| 2. A. <u>note</u> | B. <u>gloves</u> | C. <u>some</u> | D. <u>other</u> |
| 3. A. <u>now</u> | B. <u>how</u> | C. <u>blow</u> | D. <u>amount</u> |
| 4. A. <u>dear</u> | B. <u>year</u> | C. <u>wear</u> | D. <u>disappear</u> |
| 5. A. <u>hate</u> | B. <u>pan</u> | C. <u>carrot</u> | D. <u>matter</u> |
| 6. A. <u>improved</u> | B. <u>returned</u> | C. <u>arrived</u> | D. <u>stopped</u> |
| 7. A. <u>nervous</u> | B. <u>scout</u> | C. <u>household</u> | D. <u>mouse</u> |
| 8. A. <u>favorite</u> | B. <u>find</u> | C. <u>outside</u> | D. <u>library</u> |
| 9. A. <u>last</u> | B. <u>taste</u> | C. <u>fast</u> | D. <u>task</u> |
| 10. A. <u>future</u> | B. <u>summer</u> | C. <u>number</u> | D. <u>drummer</u> |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|-------------------|----------------|----------------|--------------|
| 1. A. weather | B. season | C. dry | D. activity |
| 2. A. post office | B. bakery | C. theatre | D. chocolate |
| 3. A. headache | B. sore throat | C. fever | D. matter |
| 4. A. stove | B. fall | C. climb | D. run |
| 5. A. write | B. pilot | C. architect | D. engineer |
| 6. A. English | B. Hanoi | C. Washington | D. Singapore |
| 7. A. I | B. You | C. Me | D. She |
| 8. A. play | B. live | C. are | D. sing |
| 9. A. always | B. never | C. usually | D. often |
| 10. A. doing | B. reading | C. interesting | D. writing |

III. Put the words into the correct category.

milk	dog	lemonade	bread	pizza
goldfish	fish	cat	tea	coffee
biscuits	vegetables	orange juice	parrot	bird
DRINKS	FOODS		PETS	
.....				
.....				
.....				
.....				

IV. Fill in the blank with suitable words.

1. What are you? I'ma cabbage.
2. Don't play with a You may cut yourself.
3. He shouldn't climb the tree because he mayand break his leg.
4. WhyI play with the matches? Because you may get a burn.
5. They arethe apple tree. They may fall.
6. Mary shouldn'ttoo fast because she may fall off her bike and break her leg.
7. Don'tthe stove. You may get a burn.
8. Don't let your babythe bed.
9. Linda is playing with a cat. It mayher face.
10. Falling is common type offor young children at home.

V. Match the sentence in column A with an appropriate response in column B.

A	B
1. Don't play with the knife	a. Because you may fall.
2. Where are you, Tom?	b. I'm cooking some rice.
3. Don't touch the stove	c. I want to light the candle.
4. Why shouldn't I climb a tree	d. OK, I won't.
5. What are you doing, Mai?	e. He may fall off his bike and break his arm.
6. What are you doing with the matches	f. I'm upstairs, Mum.
7. Look! Peter is riding his bike too fast	g. A knife
8. What are you holding in your hand?	h. You may get a burn.

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.
----	----	----	----	----	----	----	----

VI. Choose the best option to complete the sentence.

1. How many people are there infamily?
A. you B. your C. yours D. he
2. That is Kien. He is a
A. engineer B. student C. doctors D. teachers
3. Tam: Isa desk? - Mai: Yes, it is.
A. he B. she C. it D. you
4. My father and my motherin the livingroom.
A. is B. are C. am D. isn't
5. Sixty, seventy,ninety.
A. eighty B. eighteen C. eight D. nine
6. Books, rulers,, clocks.
A. chairs B. board C. window D. table
7. Thata door. It's a window.
A. is B. are C. aren't D. isn't

8. This is Nam and thatMai.
A. she B. are C. it D. is
9. Mr Minh and Mr Ba are.....
A. engineers B. doctor C. teacher D. driver
10.is that? - It's Chi, my classmate.
A. What B. Where C. Who D. When
11.is very big and beautiful.
A. Thu's house B. house of Thu C. house's Thu D. Thu of house
12. My classroom isn't small. It's.....
A. fine B. long C. short D. big
13. Mai:grade are you in, Ha? Ha: I'm in Grade 6.
A. Who B. How C. Which D. Where
14. My school isTran Phu Street.
A. in B. on C. at D. of
15. Tuan: How many floors.....your school have, Lan? - Lan: Four.
A. do B. does C. is there D. are there

VII. Fill in the blank with the words in the box.

cruel	fell in love	got married	First	ordered
-------	--------------	-------------	-------	---------

Once upon the time, there was a beautiful girl named Tam. She lived with her father, her step-mother and her sister, Cam in a small village. (1)....., Tam's father died. Her step-mother (2).....her to do much housework. Tam was very upset. Cam was as (3).....as her mother. She often made Tam be punished the mother. Then, one day, Tam met a King with the help of a fairy. The King (4).....with her and he took her to his castle. Next, Cam and her mother found different ways to make Tam died but they failed terribly. In the end, Tam (5).....to the King and lived happily ever after.

VIII. Read the passage and answer the questions.

My name's Peter. Yesterday, I visited Tran Quoc pagoda. It is on an island in the middle of West Lake and not far from the centre of Ha Noi. I went there by bike. Tran Quoc Pagoda is very quiet. It is more beautiful than I expected. There are a lot of statues and trees in the yard. I met some friends there. My friends and I learnt more about the history of Ha Noi after the visit.

1. When did Peter visit Tran Quoc Pagoda?

→

2. Where is Tran Quoc Pagoda?

→

3. What does Peter think of Tran Quoc pagoda?

→

4. What did Peter and his friends learn about?

→

IX. Reorder the words to make full meaning sentences.

1. Jimmy/ the / matter/ What/ was/ yesterday/ with /?
.....
2. Tom/ going/ ride/ at/ weekend/ is/ to/ a/ bicycle/ the.
.....
3. to/ Sarah's mother/ took/ her/ the / dentist/ yesterday/ afternoon.
.....
4. Nam/ reads/ often/ science/ books/ does/ and/ sports/ the/ in/ gym.
.....
5. use/ People/ their/ teeth/ toothbrushes/ to/ clean/.
.....
6. let/ Don't/ play/ near / the/ well/ children/.
.....
7. Peter/ a/ shouldn't/ stomach ache ,/ has/ cold/ drink/ water/ so/ he/.
.....
8. can/ How/ get/ to/ I/ the/ museum?
.....
9. Nam/ go/ didn't/ to/ school/ yesterday/ he/ had/ a fever/ because.
.....
10. Nam/ reads/ often/ science/ books/ does/ and/ sports/ the/ in/ gym.
.....

X. Rewrite the sentences starting with the given words.

1. My brother is taller than me.
→ I
2. My class had 35 pupils last year.
→ There
3. Nam likes tea.
→ Nam's favorite
4. Let's go fishing.
→ Why don't we
5. The bookstore is behind the bakery.
→ The bakery is
6. Ha walks to school everyday.
→ Ha goes
7. She is Hoa's mother.
→ Hoa
8. Linda likes chicken.
→ Her favorite

TEST FOR GIFTED STUDENTS 3**I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.**

- | | | | |
|----------------------|---------------------|------------------|---------------------|
| 1. A. <u>time</u> | B. <u>kind</u> | C. <u>bid</u> | D. <u>nice</u> |
| 2. A. <u>hard</u> | B. <u>carry</u> | C. <u>card</u> | D. <u>yard</u> |
| 3. A. <u>my</u> | B. <u>baby</u> | C. <u>spy</u> | D. <u>cry</u> |
| 4. A. <u>well</u> | B. <u>get</u> | C. <u>send</u> | D. <u>pretty</u> |
| 5. A. <u>weather</u> | B. <u>ready</u> | C. <u>mean</u> | D. <u>head</u> |
| 6. A. <u>break</u> | B. <u>mean</u> | C. <u>please</u> | D. <u>meat</u> |
| 7. A. <u>lucky</u> | B. <u>punish</u> | C. <u>pull</u> | D. <u>hungry</u> |
| 8. A. <u>send</u> | B. <u>men</u> | C. <u>intend</u> | D. <u>pretty</u> |
| 9. A. <u>planet</u> | B. <u>character</u> | C. <u>happy</u> | D. <u>classmate</u> |
| 10. A. <u>letter</u> | B. <u>twelve</u> | C. <u>person</u> | D. <u>sentence</u> |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|----------------|--------------|-------------------|----------------|
| 1. A. between | B. corner | C. next to | D. behind |
| 2. A. usually | B. free time | C. seldom | D. always |
| 3. A. busier | B. noisier | C. more expensive | D. prettier |
| 4. A. peaceful | B. exciting | C. places | D. interesting |
| 5. A. museum | B. pagoda | C. lake | D. attractive |
| 6. A. sunny | B. windy | C. weather | D. rainy |
| 7. A. in | B. but | C. of | D. under |
| 8. A. fever | B. better | C. cough | D. toothache |
| 9. A. picnic | B. badminton | C. chess | D. volleyball |
| 10. A. autumn | B. usually | C. spring | D. winter |

III. Complete the sentence with the words in the box. (There is one extra word.)

Sore throat	backache	headache	toothache	stomachache	fever
-------------	----------	----------	-----------	-------------	-------

- Trung had alast week. He couldn't speak.
- Nam went to the dentist yesterday because he had a
- Quan is in bed and feels very hot. He had a
- Phong's grandpa has aHe can't carry heavy things.
- Trung had alast night because he ate too much at dinner.

IV. Match the question with the suitable answers:

A	B
1. What book are you reading?	a. I'm reading folk tales.
2. What happened in the story?	b. I think she is gentle and beautiful.
3. What are you doing, Mai?	c. He likes comic books
4. What do you think of Snow White	d. I like The story of Mai An Tiem.

5. What kinds of story does Peter like?	e. Because it gives her one surprise after another
6. Who is the main character in this story?	f. First, the prince visited the castle and he met a beautiful princess.
7. Why does she like that book?	g. I'm reading a book.
8. What is your favorite book?	h. The main character is Tam.

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.
----	----	----	----	----	----	----	----

V. Fill in the blank with suitable words

- What do you in your time ? I cartoons on TV.
- What you doing? - I'm chess.
- Hoa and I to the music club and many songs.
- Do you like sport programmes? - No, I I like books.
- What do you do in your free.....? - I often ride a.....in the park.
- What your father do in free time?
- goes fishing.
- My sisterto music andthe Internet in her free time
- His mother..... shopping weekends.
- I my house every day.
- My friends often karate in the evening.

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- Theday of a week is Monday.
A. first B. second C. third D. fourth
- Is your school in the city in the country?
A. and B. at C. or D. so
- Ba: is your classroom, Nam? - Nam: It's on the first floor.
A. Who B. How C. Which D. Where
- Her classroom is on the floor.
A. one B. two C. third D. five
- Phuong: Is..... a door? - Van: No, it isn't.
A. that B. he C. she D. her
- I get at 6.00 every morning then I go to school.
A. dressed B. dress C. dresses D. a dress
- My brother brushes teeth in the evening.
A. her B. his C. my D. your
- We breakfast at home.
A. has B. having C. are have D. have

9. Ngọc: Is your school the country? - Nga: Yes, it is.

- A. at B. on C. in D. to

10. What you do every evening? - I do my homework.

- A. is B. are C. do D. does

VII. Read the passage then write true (T) or false (F).

My name is Tony. I live in England. Last summer, I visited China. It's very beautiful. This summer, I am going to Hanoi by plane. I'm going to stay there for one day. Then I'm going to travel to Ho Chi Minh City by train. I want to visit Da Lat but I don't know if I have time. I'm going to fly home with my friend, Mai.

No.	Statement	True	False
1.	Tony is from England.		
2.	He is going to visit China.		
3.	He is going to visit Da Lat if he has time.		
4.	He is going to travel from England to Hanoi by train.		
5.	Mai is going to fly with him.		

VIII. Read the passage and complete it with the words in the box.

bookshelf	chairs	clothes	dictionary	large
near	newspapers	opposite	right	wall

This is Nam's room. His room is not very (1) There are two (2), a table, a bed, a wardrobe and a (3) in his room. The table is (4) the window. There is an inkpot, some books and an English-Vietnamese (5) on the table. The bed is on the (6) of the room. There are also some books and (7) on the bed. The wardrobe is (8) the bed. Nam has many (9) His clothes are all in the wardrobe. The bookshelf is on the (10) There are many books on it.

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. book/ What/ kinds/ do/ like/ reading/ of/ you/ best/?
.....

2. The/ princess/ a/ had/ problem/ her/ with/ leg/ couldn't/ walk/ and.
.....

3. go/ Let's/ to/ zoo/ the/ afternoon/ in/ the/.
.....

4. there/ police station/ Is/ a/ here/ near/?
.....

5. here/ far/ is/ How/ it/ from?
.....

6. amusement/ We/ going/ are/ park/ to/ Suoi Tien/.
.....

7. What/ your/ brother/ do/ does/ the/ Spring/ in?
.....
8. wants/ a/ Phong/ footballer/ to/ be/ future/ in/ the.
.....
9. places/ Which/ in/ you/ would/ to/ like/ visit/ Quang Ngai?
.....
10. life in city/ Life in countryside/ is/ more/ than/peaceful/ .
.....

X. Write in full sentence using the given words.

1. What time/ Nga/ get/ morning?
.....
2. You/ can/ games/ afternoon/ but/ must/ homework/ evening
.....
3. It is/ cool/ dry/ November/April
.....
4. When/ it/ hot/ we/ often/ go/ swim
.....
5. Last summer/ Nam/ spent/ holiday/ Singapore/ his family
.....
6. I/ want/ robot/ to/ the cleaning/ the cooking
.....
7. They/ went/ China/ plane/ stayed/ a hotel
.....
8. We/ don't/camping/because/we/ have/ tent
.....

TEST FOR GIFTED STUDENTS 4

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | |
|-------------------------|---------------------|-----------------------|----------------------|
| 1. A. <u>h</u> umor | B. m <u>u</u> sic | C. <u>c</u> ucumber | D. s <u>u</u> n |
| 2. A. <u>e</u> nough | B. y <u>o</u> ung | C. <u>c</u> ountry | D. m <u>o</u> untain |
| 3. A. l <u>a</u> mp | B. p <u>a</u> n | C. m <u>a</u> tch | D. t <u>a</u> ble |
| 4. A. <u>a</u> bout | B. <u>o</u> utside | C. <u>c</u> ousin | D. <u>c</u> ountless |
| 5. A. b <u>r</u> ead | B. st <u>e</u> amer | C. b <u>e</u> ad | D. m <u>e</u> at |
| 6. A. c <u>o</u> ver | B. f <u>o</u> lder | C. h <u>e</u> re | D. ans <u>w</u> er |
| 7. A. st <u>e</u> amer | B. r <u>e</u> ach | C. br <u>e</u> akfast | D. b <u>e</u> ad |
| 8. A. f <u>a</u> vorite | B. n <u>a</u> me | C. h <u>a</u> ppy | D. d <u>a</u> nger |
| 9. A. <u>e</u> nd | B. h <u>e</u> lp | C. s <u>e</u> t | D. b <u>e</u> fore |
| 10. A. p <u>h</u> oto | B. h <u>o</u> ld | C. f <u>o</u> rk | D. s <u>l</u> ow |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|------------------|---------------|-----------------|------------|
| 1. A. cartoon | B. bar | C. bottle | D. packet |
| 2. A. watermelon | B. greedy | C. hard working | D. gentle |
| 3. A. stomach | B. headache | C. head | D. arm |
| 4. A. job | B. would like | C. future | D. weather |
| 5. A. visit | B. explore | C. bridge | D. expect |
| 6. A. Monday | B. Sunday | C. Friday | D. today |
| 7. A. headache | B. toothache | C. matter | D. fever |
| 8. A. hot | B. weather | C. cold | D. warm |
| 9. A. When | B. How | C. What | D. The |
| 10. A. Subject | B. English | C. Science | D. Music |

III. Choose the words in the box to fill in the blanks. (There are two extra words.)

got married	types	ordered	exchanged	interesting	magic
Prince	seeds	kind	greedily	surprised	character

1. An Tiem recieved some from the crow. He grew them.
2. Folk tales are usually short and They give me one surprise after another.
3. The visited the castle and he met the beautiful princess.
4. The brother in the story was so He wanted to have all the property.
5. The main in this story is Snow White.
6. The King the princess not to go outside. The pricess was very upset.
7. In the past, people often salt for food and drink.
8. My mother was very when we had a big birthday party for her.
9. Linda is a person. She often helps other people when they have trouble.
10. In the end, the Prince and the Princess and lived happily ever after.

IV. Fill in the gaps with the suitable words.

1. We should eat afruit and vegetables.
2. How much water does she drink every day? – 8of water.
3. I don't like vegetablesmy sister does.
4. I have a headache. You shouldsome aspirins.
5. Nam has a pain in his stomach .He has a.....
6. You should make sure your children can't rollthe bed.
7. Why don't you practice karate?
8. To stay healthy, you should do morning exercise.....
9. Don't play with the sharp knife because he may
10. Nam is a careful driver, so he drives his car too fast.

V. Match a sentence in column A with an appropriate sentence in column B.

A	B
1. What's the matter with you?	A. She is kind and gentle.
2. Why shouldn't I play with the sharp knife?	B. A carton of milk and a loaf of bread.
3. How often does your brother play volleyball?	C. I have a cold.
4. What do you think of the main character in the story?	D. It's about one kilometer.
5. Would you like to be a teacher of English in the future?	E. because you may cut yourself.
6. How far is it from your house to your school?	F. Go straight and then turn left.
7. Excuse me, where is the supermarket ?	G. Yes, I would. It is my dream.
8. What does he have for breakfast?	H. Once a week.

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.
----	----	----	----	----	----	----	----

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- It's 8.15. We're late school.
A. to B. at C. for D. of
- My mother her face at 5.45.
A. wash B. washes C. is wash D. is washes
- My bag isn't new. It's.....
A. small B. big C. nice D. old
- Tan:..... floor is your classroom on? - Nam: It's on the first floor.
A. Where B. Which C. When D. How
- Ba: Nam get up at 5.00? -Dung: Yes, he does.
A. Do B. Does C. Is D. Are
- I my homework every morning.
A. do B. does C. play D. go
- Do you listen music every day?
A. of B. on C. to D. for
- The students of class 6A play soccer school.
A. to B. on C. after D. of
- Nga the housework in the afternoon.
A. do B. don't C. does D. doesn't
- Ba lives in an in town.
A. apartment B. house C. room D. villa

VII. Read the passage and choose the best option.

SAFETY FIRST

Accidents can happen in any place and at any time. You should be careful to avoid them.

- Don't play with a sharp tool like a knife or a pair of scissors.
- Don't touch animals on the street because they may bite or scratch you.
- Don't play with the stove because you may start a fire.

n B.

of bread.

self.

eft.

am.

8.

hes

r.

id them.

- Wear a helmet when you are on a bike or a motorbike.
- When an accident happens, call for help if necessary.
- 1. You should be careful to avoid
 - a. accidents b. places c. time
- 2. play with a sharp tool such as a knife or a pair of scissors.
 - a. Does not b. Do not c. Did not
- 3. You shouldn't touch animals on the street they may bite or scratch you.
 - a. when b. why c. because
- 4. You shouldn't play with the because you may start a fire.
 - a. motorbike b. stove c. helmet
- 5. Call for when an accident happens.
 - a. police b. sister c. help

VIII. Read the passage and answer the questions.

Nam is eleven years old. He is in grade five. He lives in the country with his family. There are four people in his family. His house is not big but it is beautiful. In front of the house, there is a yard with a lot of flowers. The vegetable garden is behind the house. There are some popular vegetables such as cabbage, carrots, tomatoes, potatoes etc. She likes working in the garden when she has free time.

1. Where does Nam live?
→
2. How many people are there in his family?
→
3. What is there in front of the house?
→
4. What kind of vegetables is there in the garden?
→
5. Does she like working in the garden?
→

IX. Write in full sentences from the given words.

1. mother/ teach English/ a small school.

2. How many/ classmate/ there/ your class?

3. I/ learn/ English grammar/ reading carefully/ grammar rules.

4. Could you/ show me/ way the near/ station, please?

5. Life/ the city/ more exciting/ life/ the countryside.

6. What/ you like/ be/ the future,/ Tony?

7. How far/ it from your house/ the zoo?/

8. This/ the first time/ I go/ the cinema.

9. What colour/ your/ new house?/

10. My father/ often read/ book/ when he/ free.

X. Answer the questions.

1. Where were you yesterday?

→

2. What's the weather like today?

→

3. What do you usually do in summer?

→

4. What did you do last night?

→

5. What are you going to do tomorrow?

→

6. Where are you going next weekend?

→

7. How far is it from your house to school?

→

8. How do you go to school?

→

TEST FOR GIFTED STUDENTS 5

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

1. A. train

B. wait

C. afraid

D. chair

2. A. habit

B. paper

C. table

D. grade

3. A. meaning

B. heart

C. please

D. speak

4. A. light

B. kind

C. intelligent

D. underline

5. A. come

B. more

C. mom

D. somebody

6. A. comb

B. climb

C. absorb

D. tomb

7. A. nation

B. national

C. nationality

D. international

8. A. bank

B. paper

C. explain

D. same

9. A. fun

B. sun

C. supermarket

D. lunch

10. A. different

B. literature

C. tidy

D. finger

II. Cho

1. A. b

2. A. c

3. A. e

4. A. s

5. A. c

6. A. w

7. A. k

8. A. b

9. A. fi

10. A. c

III. Fill

1. Nam

2. Tony

3. Mai

4. We'd

5. We

6. My f

7. I wou

8. What

9. The r

10. How

IV. Mat

1. How

2. What

3. Which

4. What

5. What

6. What

7. Will

8. What

Your an

1.

V. Read a

1. Quan

A. bac

2. Tony

A. wa

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|----------------|----------------|-------------|--------------------|
| 1. A. bus stop | B. airport | C. opposite | D. railway station |
| 2. A. clever | B. intelligent | C. happened | D. cruel |
| 3. A. enjoy | B. like | C. love | D. dislike |
| 4. A. sugar | B. fruit | C. meat | D. healthy |
| 5. A. carry | B. toothache | C. cough | D. backache |
| 6. A. worker | B. teacher | C. writer | D. mother |
| 7. A. kite | B. bike | C. bus | D. taxi |
| 8. A. beef | B. fish | C. fruit | D. chicken |
| 9. A. first | B. second | C. eighth | D. four |
| 10. A. cloud | B. snow | C. warm | D. wind |

III. Fill in the gaps with the suitable words/ phrases.

- Nam didn't go to school because he..... a headache.
- Tony alwayshis teeth twice a day.
- Mai shouldn't because she may get a burn
- We'd like to buy some of biscuits, 2 kilos of orange, chips.
- Weto go camping tomorrow.
- My father eats 3 bigrice each meal. He's very strong.
- I would like aof apple juice, please.
- What..... the weather be like next week?
- The red car is expensive than the blue car.
- How aboutto the cinema in the evening?

IV. Match the sentence in column A with an appropriate response in column B.

A	B
1.How many bananas do you eat every day?	a. No, it won't. It will be rainy.
2.What is the weather like today?	b. I eat three bananas.
3.Which place would you like to visit in Da Lat?	c. It is cloudy and windy.
4.What do you do in the spring?	d. I'd like to visit Cam Ly waterfall.
5.What did you do last summer vacation?	e. I am reading fairy tales.
6.What kinds of book are you reading?	f. I often go fishing in the spring.
7. Will the weather be sunny next week?	g. I visited Hoi An Ancient Town.
8. What would you like to be in the future?	h. I'd like to be a farmer.

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.	6.	7.	8.
----	----	----	----	----	----	----	----

V.Read and choose the best answer.

- Quan is in the bed and feels very hot. He has
A. backache B. fever C. toothache
- Tony has a sore throat. He can't
A. walk B. learn C. speak

3. He shouldn't climb the tree because he may his leg.
A. break B. breaks C. breaking
4. My father often newspaper in his free time.
A. read B. reads C. reading
5. My sister karate in her free time.
A. does B. do C. plays
6. I go skating a week.
A. one B. twice C. three
7. What in the story?
A. did B. happen C. happened
8. What do you of Mai An Tiem?
A. think B. like C. is
9. In the end, the prince married the
A. queen B. king C. princess
10. The brother in *Starfruit Tree* is very greedy.
A. younger B. elder C. young

VI. Complete the sentences with *should* or *shouldn't*.

1. Yousit close to the TV. It's bad for your eyes.
2. Mrs. Chi is tired. Shego to work.
3. Your hair is too long. Youhave it cut.
4. Mr. Thanh has a bad cough. Hesmoke.
5. Youcome with him if you don't want to.
6. Hoa has a test tomorrow. Shego to bed early.
7. If you need some help with your homework, yougo to the library.
8. Hung is a bit lazy. Hestudy harder.
9. Don't throw the empty bottles away. Wecollect them.
10. Leave the wild flowers alone. Wepick them.

VII. Read the passage and complete it with the given words in the box.

race	Slowly	rest	lesson	tortoise
------	--------	------	--------	----------

The Hare and the Tortoise

One day, there was a (1)between a hare and a (2)“Ready, steady, go,” cried the animals in the forest. The hare ran very fast and soon passed the tortoise. He thought, “I'll win the race, but I want to have a (3)first.” Soon he fell asleep under a tree. The tortoise walked very (4)He didn't stop to rest. He passed the hare. Then he passed the line in the end! The animals cheered loudly for the winner. They woke up the hare. The hare began to run again, but it was too late. The (5)of this story is: it is better to go slowly than quickly and carelessly.

VIII. Read the passage and answer the questions.

Phong is twelve years old. He is in grade 5. He lives in a house with his father, mother and two sisters. Their house is near a bookstore. On the street, there is a hotel, a temple and a department store. In the neighborhood, there is a hospital, a factory and a stadium. Phong's father works in the factory. His mother works in the hospital. On Sundays, Phong plays soccer with his friends in the stadium.

1. Where does Phong live?

→

2. How many people are there in his family?

→

3. What is next to his house?

→

4. What is there in the neighborhood?

→

5. Is the hotel near his house?

→

6. Where does his mother work?

→

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. children/ was/ sister/ with/ month/ What/ ?/ matter/ the/ 's/ My/

.....

2. Is/ often/ warm/ in/ weather/ Spring/ the/./

.....

3. Hoa/ on/ Was/ Hanoi/ born/ in/ 5th/ January/?/

.....

4. did/ do/ mother/ What/ last/ in/ 's/ often/ Lan/ summer/?/

.....

5. 's/ friends/ Mai/ travelling/ Are/ bike/ house/ by/ to/ ./ her/

.....

6. knife/ sharp/ play/ that/ with/ don't/!

.....

7. you/ what/ doing/ are/ stove/ with/ the/?

.....

8. going/ I'm/ food/ cook/ to/ some/.

.....

9. shouldn't/ why/ climb/ tree/ he/ the/?

.....

10. My/ the/ mother/ kitchen./ and/ my/ cooking/ father/ are/ in/

.....

X. Rewrite the sentences without changing their meaning.

1. This is the house of Mr Lam.
This
2. Mr and Mrs Brown have a daughter, Daisy.
Mr and Mrs Brown
3. Where does he live?
What?
4. How many students are there in your class?
How
5. There is a bookshelf in her room.
Her room
6. Does your class have a newcomer?
Is there?
7. Lan has a brother, Binh.
Binh
8. Mr Hung has a son, Nam.
Mr Hung
9. There are forty teachers in his school.
His school
10. Does her house have a big living - room?
Is there?

TEST FOR GIFTED STUDENTS 6

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | |
|----------------------|---------------------|----------------------|----------------------|
| 1. A. cat | B. <u>fat</u> | C. <u>fa</u> ther | D. <u>ap</u> ple |
| 2. A. <u>ea</u> sy | B. <u>mea</u> ning | C. <u>br</u> ead | D. <u>he</u> at |
| 3. A. <u>fa</u> mily | B. <u>tr</u> y | C. <u>happ</u> y | D. <u>lovely</u> |
| 4. A. <u>sm</u> ile | B. <u>li</u> fe | C. <u>beauti</u> ful | D. <u>li</u> ke |
| 5. A. <u>sm</u> all | B. <u>ta</u> ll | C. <u>fa</u> vorite | D. <u>fa</u> ll |
| 6. A. <u>bl</u> ack | B. <u>ap</u> ple | C. <u>gr</u> am | D. <u>fa</u> ll |
| 7. A. <u>do</u> zen | B. <u>bo</u> ttle | C. <u>so</u> ccer | D. <u>or</u> ange |
| 8. A. <u>rou</u> nd | B. <u>shou</u> lder | C. <u>mo</u> uth | D. <u>hou</u> sework |
| 9. A. <u>mon</u> ey | B. <u>ton</u> | C. <u>mon</u> th | D. <u>sho</u> p |
| 10. A. <u>che</u> st | B. <u>le</u> monade | C. <u>pack</u> et | D. <u>ten</u> t |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|--------------|-----------|----------|------------|
| 1. A. cloudy | B. sunny | C. rainy | D. weather |
| 2. A. cats | B. birds | C. dogs | D. toys |
| 3. A. father | B. sister | C. house | D. mother |

- | | | | |
|---------------|---------------|------------|-----------|
| 4. A. eight | B. number | C. three | D. five |
| 5. A. What | B. How | C. where | D. family |
| 6. A. mother | B. cat | C. father | D. sister |
| 7. A. kitchen | B. livingroom | C. bedroom | D. dog |
| 8. A. chair | B. fish | C. book | D. ruler |
| 9. A. big | B. small | C. nice | D. room |
| 10. A. he | B. her | C. his | D. my |

III. Complete the sentence with appropriate words.

- Trung hadlast week. He couldn't speak.
- Nam went to the dentist yesterday because he had a
- Phong's grandpa has aHe can't carry heavy things.
- Quan had alast night because he ate too much at dinner.
- Don't play with thebecause you may cut yourself.
- Don't play with the matches because you may
- A: Why shouldn't Ithe stairs?
B: Because you may fall and break your arm.
- I'd like to be a nurse because I'd like topatients.
- I'd like to bebecause I'd to work on farms and grow vegetables.
- I like reading *The Fox and the Crow* because the fox is

IV. Underline the mistake and then rewrite the correct sentence.

- How much bananas do you eat every day?
→
- She eats three cups of rice each meal.
→
- My mother often go to the cinema at weekends.
→
- There are a lot of cloud in the winter.
→
- What does he has for breakfast?
→
- There is a lot of winds in the spring.
→
- He shouldn't drinks a lot of cold water.
→
- What does he wants to be in the future?
→
- The book shop is next with the post office.
→
- Her brother oftens reads a book in his free time.
→

V. Match a sentence in column A with an appropriate sentence in column B.

A	B
1. What will the weather be like tomorrow?	a. He drove so fast!
2. How far is it from here to Hanoi?	b. It means we mustn't turn left.
3. What does this sign mean?	c. You can take the bus no 28.
4. What's your hometown like?	d. It takes me about fifty minutes.
5. How did the accident happen?	e. It's beautiful and modern.
6. How can I get to the zoo?	f. It'll be hot and sunny.
7. Where's the post office?	g. I have a sore throat.
8. What's winter like in your country?	h. It's between the cinema and the zoo.
9. How long does it take to get there by train?	i. It's about two kilometres.
10. What's the matter with you?	j. It's very cold.

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

VI. Choose the best option to complete the sentence.

-you like to drink coffee? Yes, please.
A. What B. Would C. Want D. How
- I often watch football matches.....Star Sports Channel.
A. on B. in C. at D. of
- What aboutto Hue on Sunday?
A. to go B. go C. going D. goes
- I.....go swimming because I can't swim.
A. often B. never C. usually D. sometimes
- His mother bought himuniform yesterday.
A. a B. an C. the D. two
- The story is so uninteresting, it means that the story is.....
A. nice B. exciting C. funny D. boring
- My schoolthree floors and my classroom is on the first floor.
A. have B. has C. are D. is
- His mother is a doctor. She works in a
A. hospital B. post office C. restaurant D. cinema
- He often travels.....car.....my father.
A. by/ for B. by/ with C. with/ by D. for / by
- I ask my mother to.....my dog when I am not at home
A. see B. look after C. look at D. take of

VII. Read the passage and answer the questions.

Last summer, Dave spent his holiday in Nha Trang with his family. They went to Cam Ranh by plane and traveled from Cam Ranh to Nha Trang by bus. They stayed in a hotel near the sea. First, they visited beautiful offshore islands. Then, they went to see the Giant Buddha.

n B.

Statue in a nice pagoda. On the next day, they visited Tri Nguyen Aquarium. Finally, they visited Vinpearl Island by cable car. Of course, they took a lot of photos. They had a great time there.

1. Where did Dave go last summer?

→

2. How did they go to Cam Ranh?

→

3. Where did they stay?

→

4. Which place did they visit finally?

→

5. Did they take any photos?

→

zoo.

VIII. Put the sentences in the correct order to tell the story "Little Red Riding Hood".

1. Little Red Riding Hood came to see her grandmother in the bed. The wolf talked to her.
2. One day Little Red Riding Hood's mother asked her to take a basket full of food to her grandmother.
3. It swallowed the grandmother. Then it lay in the bed to pretend Little Red Riding Hood's grandmother.
4. Suddenly, she met a wolf. She told it about her trip.
5. The wolf ran very fast to the grandmother's cottage.
6. Luckily, a hunter came. He killed the wolf, and saved Little Red Riding Hood and her grandmother.
7. Little Red Riding Hood and her grandmother had a nice lunch and a long chat.
8. On the way to her grandmother's cottage, she picked a few flowers, watched the butterflies flying, listened to the frogs croaking and then picked a few flowers more.
9. Then it jumped out of the bed to swallow her.

The correct order

a.	b.	c.	d.	e.	f.	g.	h.	i.
---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------	---------

IX. Answer the questions about you.

1. Which grade are you in?

→

2. How many classrooms does your school have?

→

3. When do you have English?

→

4. What time do your classes start?

→

5. Where do you live?

→

t to Cam
i hotel by
t Buddha

6. Is your school big?

→

7. Are there any trees behind you house?

→

8. What do you do after school?

→

9. How many brothers do you have?

→

10. Who do you live with?

→

X. Make questions for the underlined parts.

1.?

We speak Vietnamese.

2.?

My new friend comes from Russia.

3.?

His chickens produce many eggs.

4.?

We are cutting down the forests because we need more land.

5.?

She is Australian.

6.?

Mr. Hai grows a lot of rice in his paddy fields.

7.?

It's cool and nice in the fall in my country.

8.?

Lan's going to play badminton with her sister.

9.?

When we see trash, we should put it in a trash can.

10.?

The Great Wall of China is over nine meters thick.

TEST FOR GIFTED STUDENTS 7

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from others.

1. A. nose

B. color

C. mother

D. Monday

2. A. finger

B. lip

C. light

D. thin

3. A. mouth

B. round

C. shoulder

D. brown

4. A. gray

B. hand

C. fat

D. traffic

5. A. arm

B. arrive

C. farm

D. park

- | | | | |
|---------------------|--------------------|--------------------|-------------------|
| 6. A. <u>a</u> pple | B. <u>c</u> abbage | C. <u>m</u> atter | D. <u>t</u> omato |
| 7. A. <u>w</u> ant | B. <u>w</u> ater | C. <u>o</u> range | D. <u>t</u> all |
| 8. A. <u>f</u> ruit | B. <u>h</u> ungry | C. <u>j</u> uice | D. <u>f</u> ull |
| 9. A. <u>i</u> ced | B. <u>f</u> ish | C. <u>ch</u> icken | D. <u>m</u> ilk |
| 10. A. <u>b</u> ean | B. <u>p</u> ea | C. <u>m</u> eat | D. <u>h</u> avy |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|-----------------|------------------|--------------|-----------|
| 1. A. is | B. are | C. have | D. am |
| 2. A. beautiful | B. bigger | C. smaller | D. taller |
| 3. A. went | B. has | C. were | D. came |
| 4. A. watched | B. walked | C. talked | D. look |
| 5. A. you | B. their | C. his | D. my |
| 6. A. usually | B. sometimes | C. always | D. happy |
| 7. A. her | B. you | C. his | D. me |
| 8. A. headache | B. toothache | C. matter | D. fever |
| 9. A. football | B. hide-and-seek | C. badminton | D. tennis |
| 10. A. earache | B. stomach ache | C. backache | D. matter |

III. Put a correct preposition in each blank.

- My father works for a company (1)..... Monday (2)..... Friday.
- He lives (3)..... a house (4)..... the countryside.
- Lan is standing near the store and she is waiting (5)..... the bus.
- I agree (6)..... you about that.
- I have English (7)..... Wednesday and Friday
- Look (8)..... the picture (9)..... the wall, please!

IV. Give the plural forms of the following words

1	family		11	lamp	
2	house		12	stool	
3	armchair		13	telephone	
4	bookcase		14	engineer	
5	table		15	nurse	
6	person		16	sister	
7	horse		17	bench	
8	couch		18	stereo	
9	television		19	child	
10	chair		20	book	

V. Match the sentence in column A with an appropriate sentence in column B.

A	B
1. What's your village like?	a. He shouldn't climb the tree.
2. What happened at the end of the story?	b. It'll be a big and modern house by the sea.

3. What shouldn't he do?	c. Because they can drown.
4. What did you do on your holiday?	d. First, An Tiem had to go to a faraway island.
5. What character in the story do you like?	e. He is a farmer.
6. What will you have in your dream house?	f. It's beautiful and quiet.
7. What is her father's job?	g. We have maths on Mondays, Wednesdays and Fridays.
8. Why shouldn't they jump into the river?	h. I ate lots of seafood and built sandcastles.
9. What happen first?	i. They got married and lived happily.
10. When do we have Maths?	j. I like the younger brother in the story "The golden star fruit tree".

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- Sheto the radio in the morning.
A. listen B. watches C. listens D. sees
- My friendEnglish on Monday and Friday.
A. not have B. isn't have C. don't have D. doesn't have
- I am, so I don't want to eat any more.
A. hungry B. thirsty C. full D. small
- Last Sunday we.....in the sun, we enjoyed a lot.
A. had great fun B. have great fun C. have fun D. had great fun
- I'm going to thenow. I want to buy some bread.
A. post office B. drugstore C. bakery D. toy store
- Another word for "table tennis"
A. badminton B. ping-pong C. football D. volleyball
- The opposite of "weak" is
A. thin B. small C. strong D. heavy
- How.....is it from here to Hanoi?
A. often B. far C. many D. much
- Where.....you yesterday? I was at home.
A. was B. are C. were D. is
- What is the third letter from the end of the English alphabet?
A. X B. Y C. X D. V

VII. Give the correct form of the verbs in brackets.

My name is Linh. Last Thursday, I (1. go) to Peter's birthday party. His mother (2. buy)a lot of fruits, cakes and candies. I (3. give)him a robot. Peter (4. be)very happy with my gift. We (5. enjoy)the party very much. We (6. listen)to music and (7. dance)of course. We (8. drink)fruit juice and coke and (9. eat)all things. We also (10. play)

.....some games. The party (11. end)at 8 pm. We (12. be)
really funny.

VIII. Answer the questions using the paragraph above.

1. When was Peter's birthday party?

→

2. What present did Linh give to Peter?

→

3. What did Peter's mother buy?

→

4. What did they play?

→

5. When did the party end?

→

6. Did they enjoy the party?

→

7. Was Peter sad with Linh's gift?

→

8. What did they drink?

→

9. What did they do at the party?

→

IX. Reorder the sentences and give the correct form of the verbs.

1. friends/ chat/ with/ yesterday/ I.

.....

2. you/ play/ Did/ last/ hide and seek/ Sunday?

.....

3. on TV/ watch/ cartoons/ Mai/ week/ last.

.....

4. have/ We/ at/ drink/ nice food/ at/ last/party/ Sunday/ Mai's.

.....

5. did/ What/ do/ in/ yesterday/ they/ the park?

.....

6. go/ He/ cinema / last night / to/ parents/ with/ his.

.....

7. Wednesday/ she/ book/ buy/ a/ at/ comic/ bookshop/ last.

.....

8. Last/ festival/ have/ school/ sports/ my/ Friday.

.....

TEST FOR GIFTED STUDENTS 8

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | |
|---------------------|-------------------|----------------------|---------------------|
| 1. A. <u>bar</u> | B. <u>car</u> rot | C. <u>far</u> m | D. <u>par</u> k |
| 2. A. <u>bee</u> f | B. <u>nee</u> d | C. <u>coff</u> ee | D. <u>gre</u> en |
| 3. A. <u>gram</u> | B. <u>pack</u> et | C. <u>ca</u> ke | D. <u>can</u> |
| 4. A. <u>do</u> zen | B. <u>bo</u> x | C. <u>bot</u> tle | D. <u>bo</u> dy |
| 5. A. <u>tub</u> e | B. <u>hun</u> gry | C. <u>tru</u> ck | D. <u>bu</u> s |
| 6. A. <u>skip</u> | B. <u>pic</u> nic | C. <u>ten</u> nis | D. <u>pas</u> time |
| 7. A. <u>cam</u> p | B. <u>tab</u> le | C. <u>bad</u> minton | D. <u>pack</u> et |
| 8. A. <u>kite</u> | B. <u>swi</u> m | C. <u>twi</u> ce | D. <u>som</u> etime |
| 9. A. <u>fly</u> | B. <u>hun</u> gry | C. <u>bo</u> dy | D. <u>heav</u> y |
| 10. A. <u>bea</u> n | B. <u>tea</u> | C. <u>wea</u> r | D. <u>pea</u> |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|----------------|---------------|----------------|-----------------|
| 1. A. football | B. volleyball | C. picnic | D. table tennis |
| 2. A. great | B. attractive | C. interesting | D. travel |
| 3. A. teacher | B. engineer | C. warmer | D. driver |
| 4. A. festival | B. week | C. year | D. month |
| 5. A. sing | B. song | C. draw | D. read |
| 6. A. never | B. usually | C. always | D. after |
| 7. A. orange | B. yellow | C. apple | D. blue |
| 8. A. sing | B. thirsty | C. hungry | D. hot |
| 9. A. apple | B. orange | C. milk | D. pear |
| 10. A. face | B. eye | C. month | D. leg |

III. Put the verbs in brackets in the correct form.

- What (do) your sister now?
- She (skip)
- There (be) a lot of people at the party last night.
- There (be) a chair and two tables in the room.
- We should (do) morning exercises
- He (see) a big dragon in his dream.
- My brother can (swim)
- I prefer (like) in a village because it is peaceful.
- Laura (be) from Canada. She (speak) English and French
She (come) to Vietnam tomorrow. She (stay) in a hotel in
Ho Chi Minh City for days. She (visit) a lot of places of interest in Vietnam

IV. Circle the mistake in each sentence.

1. We are wasting too few water and power.
A B C D
2. How much potatoes are there on the table?
A B C D
3. How many rice does he produce?
A B C D
4. The world need more food because there are more people.
A B C D
5. They fly their kites at the moment.
A B C D
6. Not burn too much coal, oil and gas.
A B C D
7. Why are we doing to our environment?
A B C D
8. We are producing too many trash.
A B C D
9. There are only a little students at school today.
A B C D
10. What much water is there in the bottle?
A B C D

V. Put a correct preposition in each blank.

Vietnam is in the South- East Asia. It has (1) of beautiful mountains, rivers and beaches. (2) are two long (3) in Vietnam: the Red River in the north and the Mekong River in the (4) The Mekong River is the (5) river in the South- East Asia and of course it is longer (6) the Red River. The Mekong River starts in Tibet and (7) to the Bien Dong. Phanxipang is the highest (8) in Vietnam. It's 3,143 meters. Vietnam also (9) many nice beaches such (10) Sam Son, Do Son, Nha Trang, Vung Tau.

VI. Choose the best option to complete the sentence.

1. What's the matter you? - I have a cold.
A. to B. with C. from D. in
2. How many seasons are in England?
A. these B. those C. they D. there
3. It's often in the rainy season.
A. cold B. warm C. rainy D. sunny
4. the weather like in spring?
A. When's B. Where's C. Who's D. What's
5. She always to school by bike.
A. went B. is going C. go D. goes

6. He football in the yard now.
A. plays B. is play C. playing D. is playing
7. The students often travel to school bike.
A. by B. in C. with D. on
8. Yesterday John go to school because he a toothache.
A. didn't/ had B. doesn't/ has C. didn't/ has D. doesn't/ had
9. are you going this summer holiday? ~ I'm going to Paris.
A. How B. What C. Where D. Who
10. We want to have a good time Hanoi.
A. on B. at C. for D. in

VII. Read the text again and decide T (true) or F (false).

Hello, my name's Anna. I live in Liverpool; a very big city in England. It has a lot of people and interesting buildings. It's very noisy. But I enjoy living here because life is exciting.

During summer holidays, I often stay with my grandparents in King's Lynn, a town in the East of England, in a country called Norfolk. It's much smaller and quieter than Liverpool. There are not so many people there, but the shops are really nice and things are cheaper. I like Norfolk because the people are very friendly.

No.	Statements	True	False
1.	Anna comes from America.		
2.	There are a lot of buildings and people in England.		
3.	She doesn't like living in Liverpool.		
4.	She often stays with her grandparents in King's Lynn.		
5.	The people are not friendly.		

VIII. Read the text and answer the question.

Last Sunday, Lan didn't go to school, but she went to her friend's birthday party. She got up early in the morning, went to the shop, and bought some gifts and flowers. Then, she went to her friend's house. At the party, she ate a lot of cakes and drank soft drink. She danced beautifully, sang many songs, and told a lot of interesting stories. All her friends were there too. They played many games such as hide - and - seek, skipping rope and cards. They were very happy and enjoyed themselves a lot. Finally, the party came to an end. They said goodbye to each other and went home late in the evening.

1. Where did Lan go last Sunday?
→
2. What did she buy for her friend?
→
3. What did she do at the party?
→
4. Did they enjoy themselves a lot?
→

5. When did they go home?

→

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. a/ is/ Lan's/ garden/ there/ big/ house/ behind.

.....

2. an/ city/ the/ apartment/ in/ we/ in/ live.

.....

3. uncle/ in/ country/ does/ work/ your/ the?

.....

4. many/ how/ pupils/ there/ class/ her/ in/ are.

.....

5. goes/ father/ bus/ work/ her/ by/ to.

.....

6. time/ leave/ the/ what/ morning/ Mr. Ba/ does/ house/ in/ his?

.....

7. any/ street/ there/ our/ aren't/ on/ trees.

.....

8. city/lives/ brother/ Phong/ with/ the/ his/ in.

.....

9. front/ a/ house/ there/ of/ garden/ her/ is/ in/ vegetable?

.....

10. Ho Chi Minh City/ Mrs. Oanh/ do/ family/ to/ how/ and/ travel/ her?

.....

X. Rewrite the sentences without changing their meaning.

1. It's half past six.

It's

2. Nam is Mrs Lien's son.

Mrs Lien

3. Nam is Mr Lam's son.

Mr Lam

4. Hoa is Long's sister.

Long

5. Trung is Mai's brother.

Mai

6. The tall trees are behind the house.

The house

7. My school has nineteen classrooms.

There are

8. There are forty students in my class.

My class

9. The table is small.

It

10. The rooms are big.

They

TEST FOR GIFTED STUDENTS 9

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | |
|---------------------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| 1. A. <u>fall</u> | B. <u>a</u> lways | C. <u>w</u> alk | D. <u>h</u> alf |
| 2. A. <u>s</u> pring | B. <u>d</u> rink | C. <u>k</u> ite | D. <u>p</u> icnic |
| 3. A. <u>su</u> mm <u>er</u> | B. <u>u</u> sually | C. <u>t</u> ube | D. <u>m</u> enu |
| 4. A. <u>w</u> arm | B. <u>w</u> ant | C. <u>w</u> ater | D. <u>w</u> aste |
| 5. A. <u>s</u> ea <u>s</u> on | B. <u>w</u> ea <u>th</u> er | C. <u>b</u> ea <u>n</u> | D. <u>w</u> ea <u>k</u> |
| 6. A. <u>b</u> ea <u>ch</u> | B. <u>i</u> de <u>a</u> | C. <u>p</u> ea | D. <u>t</u> ea |
| 7. A. <u>a</u> cti <u>v</u> ity | b. <u>b</u> asket <u>b</u> all | C. <u>c</u> itadel | D. <u>p</u> astime |
| 8. A. <u>f</u> inall <u>y</u> | B. <u>w</u> inte <u>r</u> | C. <u>s</u> pr <u>i</u> ng | D. <u>b</u> ring |
| 9. A. <u>m</u> inib <u>u</u> s | B. <u>u</u> ncle | C. <u>s</u> um <u>me</u> r | D. <u>u</u> sual <u>l</u> y |
| 10. A. <u>p</u> agoda | B. <u>s</u> tay | C. <u>v</u> aca <u>t</u> ion | D. <u>s</u> ale |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|----------------|-----------------|------------------|-----------------|
| 1. A. milk | B. orange juice | C. mineral water | D. fish |
| 2. A. monkey | B. dance | C. bear | D. tiger |
| 3. A. elephant | B. foodstall | C. bookshop | D. post office |
| 4. A. house | B. dad | C. mum | D. brother |
| 5. A. speak | B. draw | C. time | D. watch |
| 6. A. red | B. elephant | C. blue | D. brown |
| 7. A. Monday | B. Tuesday | C. America | D. Friday |
| 8. A. get up | B. go to school | C. have dinner | D. thirty-three |
| 9. A. blouse | B. shoes | C. jeans | D. zoo |
| 10. A. doctor | B. engineer | C. job | D. teacher |

III. Put the words in the correct column of the pronunciation of "s" (2 points)

Pens sinks	chimneys compasses	fridges pots	shelves shops
/s/	/z/	/iz/	

IV. Guess the job of the following people.

1. He writes for a newspaper. He is a
2. Miss Thanh teaches children to learn. She is a
3. He grows rice and vegetables. He is a
4. She sells things. She is a
5. He mends cars and repairs machines. He is a
6. She takes care of sick people. She is a
7. He works in a factory. He is a
8. She works at home and she takes care of the family. She is a
9. He is very brave; he fights fires. He is a
10. She works in a plane. She serves the passengers. She is a

V. Choose the best option to complete the sentence.

1. The main characters in the storythe fox and the crow.
A. is B. are C. am D. be
2. What did An Tiem and his family exchange Watermelons for?
A. clothes B. food C. food and drink D. money
3. What's your favorite drink? -
A. Chicken B. Orange C. Lettuce D. Soda
4. Which are your brother's favorite dishes? -
A. No, thanks. B. I'm thirsty. C. Cartoons. D. Chicken
5. do you feel? - I feel very hungry.
A. Who B. Why C. Which D. How
6. We're very now. We don't want any more food or drink.
A. cold B. hot C. full D. hungry
7. How is it from here to Vinh?
A. left B. far C. near D. right
8. What are you going tomorrow?
A. to do B. do C. did D. doing
9. They swimming last Saturday.
A. go B. going C. went D. goes
10. He should go to the because he has a toothache.
A. dentist B. nurse C. teacher D. doctor

VI. Put the verbs in brackets in the correct form.

1. You (go)to Da Lat last vacation.
2. (He/ have)a lot of friends in Ho Chi Minh City 3 years ago?
3. His uncle (take).....him to see Tri Nguyen aquarium last week?
4. Liz (buy).....a lot of souvenirs yesterday?
5. They (put)the fish in the big bag last Sunday?
6. They (not eat).....meat in her meals in Vung Tau yesterday.

7. I (wear)the cap with a dolphin om it yesterday.
8. Liz (teach).....Ba some English last week.
9. (Bad and Tan/ remember)their trip to Nha Trang last month?
10. (Nam/ return)to Ha Noi last week?

VII. Read the passage then write true (T) or false (F).

Hello, I am Mai. Last week, I came back my hometown to visit my grandparents in a small village. My grandparents live in a small house. There is a small yard in front of the house. Its roof is red and its walls are yellow. There are two doors and six windows. They are both green. There are some trees and flowers around the house. The gate is black and the fence is brown. My grandparents' house is near a big lake. I like going fishing there. I love living in the country so much.

No.	Statement	True	False
1.	Mai visited her grandparents last month.		
2.	Her grandparents live in a small village in the country.		
3.	The house has two doors and six windows.		
4.	There are so many flowers around the house.		
5.	The house is near a lake.		

VIII. Read the passage and answer the question.

Different Weather and Seasons

My name is Hung. I live in Quang Nam. I have got two pen friends, Phong and Linh. Phong lives in Ha Noi and Linh lives in Ho Chi Minh City. It is very interesting that the weather in our areas is not the same. There are only two seasons in Quang Nam and Ho Chi Minh City: the rainy season and the dry season. But there are four seasons in Ha Noi: spring, summer, autumn and winter. Last week it was wet and cool in Quang Nam, but it was very cold and dry in Ha Noi and it was very hot and dry in Ho Chi Minh City.

1. Where does Hung live?
→
2. How many pen friends does he have?
→
3. How many seasons are there in Ho Chi Minh City?
→
4. What are the four seasons of Ha Noi?
→
5. What was the weather like in Ha Noi last week?
→

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. much/ do/ how/ stamps/ these/ cost?
→

2. do/ we/ this/ should/ evening/ what?

→

3. aren't/ good/ any/ films/ there/ at/ the/ showing/ moment.

→

4. our/ opens/ at/ 6.30/ library/ o'clock/ school

→

5. there/ in/ any/ are/ books/ English?

→

6. Ms.Tam/ care/ in/ of/ sick/ takes/ children/ a/ hospital

→

7. works/ a/ farm/ countryside/ Mr.Lam/ in/ on/ the

→

8. is/ talking/ Ms.Lan/ to/ at/ the/ my/ mother/ moment

→

9. will/ you/ new/ lots/ of/ friends/ have/ soon

→

10. new/ than/ school/ her/ is/ bigger/ her/ old/ one

→

X. Make questions for the underlined parts.

1. She goes to school six days a week.

→

2. We learn how to use a computer in computer science class.

→

3. Her favorite subject is English.

→

4. This book is 30.000 dong.

→

5. They are playing catch in the school yard.

→

6. He often goes to the library.

→

7. My father is jogging in the park.

→

8. Classes always begin at 7 o'clock.

→

9. My sister likes playing piano.

→

10. They are going to see a movies tonight.

→

TEST FOR GIFTED STUDENTS 10

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | |
|-----------------------|----------------------|-------------------------|--------------------|
| 1. A. <u>cap</u> ital | B. vaca <u>ti</u> on | C. destina <u>ti</u> on | D. ta <u>b</u> le |
| 2. A. <u>h</u> igh | B. <u>thi</u> ck | C. <u>i</u> dea | D. <u>fi</u> nally |
| 3. A. <u>h</u> e | B. <u>m</u> e | C. <u>w</u> e | D. <u>p</u> en |
| 4. A. <u>t</u> en | B. <u>s</u> even | C. <u>s</u> he | D. <u>tw</u> enty |
| 5. A. <u>f</u> ive | B. <u>s</u> ister | C. <u>f</u> ine | D. <u>n</u> ine |
| 6. A. <u>c</u> ome | B. <u>o</u> pen | C. <u>c</u> lose | D. <u>o</u> ld |
| 7. A. <u>this</u> | B. <u>miss</u> | C. <u>is</u> | D. <u>yes</u> |
| 8. A. <u>h</u> is | B. <u>this</u> | C. <u>miss</u> | D. <u>h</u> i |
| 9. A. <u>do</u> ctor | B. <u>not</u> | C. <u>box</u> | D. <u>hot</u> |
| 10. A. <u>p</u> en | B. <u>desk</u> | C. <u>children</u> | D. <u>spell</u> |

II. Choose the odd one out.

- | | | | |
|----------------|---------------|----------------|-----------------|
| 1. A. football | B. volleyball | C. picnic | D. table tennis |
| 2. A. great | B. attractive | C. interesting | D. travel |
| 3. A. teacher | B. engineer | C. warmer | D. driver |
| 4. A. festival | B. week | C. year | D. month |
| 5. A. sing | B. song | C. draw | D. read |
| 6. A. come | B. big | C. small | D. nice |
| 7. A. school | B. this | C. classroom | D. library |
| 8. A. doctor | B. farmer | C. worker | D. sister |
| 9. A. banana | B. watermelon | C. story | D. starfruit |
| 10. A. island | B. forest | C. beach | D. tiger |

III. Put a noun of place in each blank.

- I usually buy shoes at thenear my house.
- Nam is going to the..... to buy some medicine.
- Nga wants to see a movie. She will go to the
- She has lots of money in the.....
- Lan wants to mail a letter. She is going to the
- Bread is baked for sale in a
- I want to buy some newspapers and I go to the
- Phong wants to see animals. He is going to the

IV. Choose the best option to complete the sentence.

- "What's thewith you?" – "I have got a headache."
 A. question B. matter C. health D. sorry

2. What do you of Mai An Tiem?
A. like B. think C. do D. thinks
3. "I've got a toothache." - "Let me have a"
A. rest B. take C. see D. look
4. In the end, the prince married the, and they lived happily ever after.
A. king B. queen C. prince D. princess
5. "I've got a sore throat." - "You should the doctor."
A. see B. to see C. seeing D. saw
6. the weather like in spring?
A. When's B. Where's C. Who's D. What's
7. You should eat food.
A. health B. unhealthy C. bad D. healthy
8. You should do morning exercise
A. regular B. regularly C. once a week D. never
9. "What is the matter with you?" also means: "....."
A. What is wrong with you? B. what is the wrong with you?
C. What is problem to you? C. What is the problem to you?
10. I sometimes go in the winter.
A. ski B. skiing C. to ski D. to skiing

V. Provide the correct form of the words in brackets.

- Ba can (fix) the light.
- He enjoys (draw) Picture
- She needs (buy) a phone card.
- Children shouldn't (stay) up late.
- Let's (go) to the English club.
- Mai loves (play) the piano.
- Students should (review) their work before tests.
- Could you (show) me the way to the post office now.
- Nam wants (send) this postcard to his pen pal.
- They would like (visit) Ngoc Son Temple.

VI. Circle the mistake in each sentence.

- Nam is good for fixing things.
A B C D
- The librarian desk is at the middle of the room.
A B C D

3. They do some experiments at the moment.
A B C D
4. We study how to repair things in Mathclass.
A B C D
5. Her new school is different with her old school.
A B C D
6. She lives at Tran Phu Street with her uncle and aunt.
A B C D
7. Her new dress is beautifuler than her old school.
A B C D
8. She will be 14 in Sunday, May 25th.
A B C D
9. She will come home at a quarter pass five.
A B C D
10. She never get up early in the morning.
A B C D

VII. Read the passage then write true (T) or false (F).

Anna is a student in America. She lives in the countryside. She does not go to school but she studies on the Internet at home. Every day, she gets up early in the morning. After breakfast, she helps her parents with the farm work. In the afternoon, she studies with her teachers on the Internet. After that she reads books and listens to music. In the evening, she does her homework. Sometimes she watches TV. She often meets her friends at weekend and has a sporting day with them. On Sunday evenings, she often chats with her e-friend, Mai in Vietnam.

No.	Statement	True	False
1.	Anna lives in America.		
2.	She studies at home.		
3.	She does the farm work in the afternoon.		
4.	She does not watch TV in the evening.		
5.	She has a Vietnamese friend on the Internet.		

VIII. Read the passage and choose the best option.

Hello! I'm Bao. My number one interest is playing sports. I like playing every sport especially tennis. Of course, I have two tennis rackets and a tennis ball. Behind my house there is tennis court. In my free time, I like playing tennis with my sister or my brother, but sometimes I play with my father because he likes playing it very much. He says that tennis is a fashionable sport for old people. Besides playing sports, I also like going for a walk with my

friends. We usually go for a ride to remote villages to get fresh air and wonderful views in the countryside. I don't usually have a lot of free time during the weekdays. However, I have a lot of spare time on the weekend, and on Saturdays and Sundays, there are good programmes on every channel, so sometimes I watch TV at home with some biscuits. I really enjoy my free time.

- Bao's favourite sport is
A. table tennis B. tennis C. walking
- He often plays sports in a behind his house.
A. court B. street C. garden
- His father likes playing tennis because it is a fashionable sport for
A. young people B. old people C. adults and teenagers
- He usually to remote villages to get fresh air and wonderful views in the countryside.
A. drives B. rides C. walks
- He doesn't have a lot of free time
A. on the weekends B. on Sundays C. during the weekdays

IX. Reorder the words to have correct sentences.

- the/ on/ the/ right/ on/ is/ bookstore.
.....
- tell/ you/ could/ to/ me/ how/ the/ to/ get/ post office/ ?
.....
- she/ like/ to/ some/ would/ buy/ stamps.
.....
- always/ church/ he/ to/ goes/ Sundays/ on .
.....
- soccer/ boys/ often/ the/ recess/ play/ at/ do/ ?
.....
- the/ Lan/ playing/ piano/ is.
.....
- do/ what/ at/ often/ do/ you/ recess?/
.....
- enjoys/ Physics/ Hoa/ always/ learning/
.....
- bed?/ go/ you/ what time/ do/ to/
.....
- get/ I/ at/ six/ often/ up.
.....

X. Make questions for the underlined parts.

1. His father is a doctor.

→

2. Tony and Phong are in class 5A.

→

3. He likes playing football in his free time.

→

4. He learns English by speaking English with native speakers.

→

5. My school is on Nguyen Hoang Ton Street.

→

6. He often go to the cinema at weekends.

→

7. The children are playing in the playroom.

→

8. The bus starts at six o'clock.

→

9. It's is very hot in summer.

→

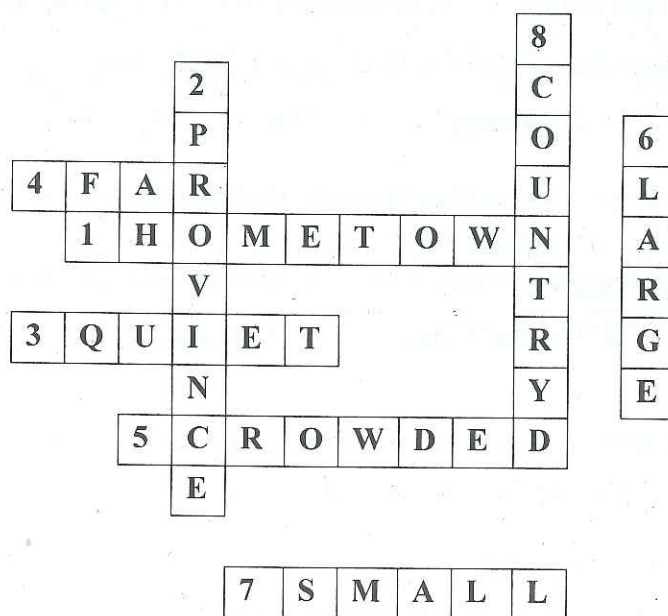
10. Linda can sing and dance very well.

→



ĐÁP ÁN**BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI LỚP 5
THEO CHUYÊN ĐỀ****PHẦN I. THEORY REVIEW****PART A. VOCABULARY****📖 LESSON 1:****❖ PRACTICE**➤ **Exercise 1: Look at the picture and write the correct word under it.**

1. city	2. village	3. tower	4. mountain
5. flat	6. island	7. zoo	8. hospital

➤ **Exercise 2: Do the puzzles. (The first letter is cue for you)**➤ **Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.**

1. address	2. home town	3. flat	4. animals	5. busy
------------	--------------	---------	------------	---------

📖 LESSON 2:**❖ PRACTICE**➤ **Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.**

1. have breakfast	2. go to school	3. do morning exercise	4. brush the teeth
5. wash the face	6. cook dinner	7. watch TV	8. surf the Internet

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

1. EARLY	2. INTERNET	3. PROJECT	4. LIBRARY	5. INFORMATION
----------	-------------	------------	------------	----------------

➤ Exercise 3 - a: List six adverbs of frequency you know. (Answer may vary)

1. always 2. often 3. Usually 4. Sometimes 5. Seldom 6. never

➤ Exercise 3 - b: Fill in the blank with adverbs of frequency. (Answer may vary)

1. often 2. always 3. sometimes 4. seldom 5. never 6. usually

✎ LESSON 3:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the name of the vehicles.

1. truck	2. plane	3. train	4. bike
5. motorbike	6. taxi	7. boat	8. car

➤ Exercise 2. Add missing letters to have correct words.

1. HOLIDAY 2. WEEKEND 3. ISLAND 4. ANCIENT 5. SEASIDE
6. FAMILY 7. AIR PORT 8. WONDERFUL 9. IMPERIAL 10. SEAFOOD

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. swimming pool 2. railway 3. Town 4. picnic 5. boat

✎ LESSON 4:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. birthday	2. Teacher's Day	3. hide-and-seeK	4. cartoon
5. balloon	6. present	7. candle	8. fruits

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

1. PARTY 2. FUNFAIR 3. FLOWER 4. DIFFERENT 5. FESTIVAL

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. enjoy 2. invite 3. happily 4. birthday 5. cartoon

✎ LESSON 5:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word under it.

1. sandcastle	2. park	3. beach	4. island
5. sea	6. cave	7. picnic	8. seafood

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

1. COUNTRYSIDE 2. ENGLAND 3. VISIT 4. EXPLORE 5. TOMORROW

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. Bay 2. weekend 3. sunbathe 4. sandcastles 5. explored

✎ LESSON 6:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. Maths	2. English	3. Vietnamese	4. Music
5. I.T.	6. Science	7. History	8. P.E.

➤ Exercise 2. Add missing letters to have correct words.

1. SUBJECT 2. START 3. MATHS 4. LESSON 5. FINISH
6. PRIMARY 7. TIMETABLE 8. AUGUST 9. WEEKDAY 10. BREAK TIME

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. What 2. subjects 3. favourite 4. reading 5. play

✎ LESSON 7:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Match the verbs with nouns.

1. C 2. A 3. E 4. D 5. B

➤ Exercise 2. Add missing letters to have correct words.

1. NEWCOMER 2. VOCABULARY 3. EMAIL 4. GRAMMAR
5. COMMUNICATION 6. PRACTISE 7. NECESSARY 8. FRENCH
9. UNDERSTAND 10. STICK

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. grammar 2. foreign 3. listening 4. classmate 5. Why

✎ LESSON 8:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. prince	2. fox	3. crown	4. dwarf
-----------	--------	----------	----------

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

1. GENEROUS 2. HARD-WORKING 3. CLEVER 4. FUNNY
5. GENTLE 6. CHARACTER 7. KIND 8. BEAUTIFUL
9. STORY 10. HALLOWEEN

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. king 2. beautiful 3. tricky 4. reading 5. character

✂ LESSON 9:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. monkey	2. tiger	3. gorilla	4. kangaroo
5. peacock	6. zoo	7. elephant	8. python

➤ Exercise 2. Complete the words with suitable letters.

1. YESTERDAY 2. BABY 3. CIRCUS 4. INITELLIGENT 5. FUNNY
6. ROAR 7. LOUDLY 8. PANDA 9. SLOWLY 10. CUTE

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. zoo 2. favourite 3. baby 4. funny 5. went

✂ LESSON 10:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. soccer/ football	2. badminton	3. volleyball
4. swimming	5. running	6. table tennis

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

1. CONTEST 2. MATCH 3. GROUND 4. WIN
5. SPORTS 6. INDEPENDENCE 7. PLAY 8. EVERYONE
9. GYM 10. PRACTISE

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. part 2. table tennis 3. Independence Day 4. gym
5. against

✂ LESSON 11:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. toothache	2. backache	3. sorethroat
4. stomachache	5. fever	6. headache

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

1. BREAKFAST 2. MATTER 3. COLD 4. HOT
5. DENTIST 6. HEAVY 7. EARACHE 8. FEEL
9. PAIN 10. DOCTOR

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. cold 2. matter 3. speak 4. backache
5. dentist

✎ LESSON 12:**❖ PRACTICE**

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. knife	2. cabbage	3. stove	4. tree
----------	------------	----------	---------

➤ Exercise 2. Match the verbs with nouns.

1. C 2. A 3. E 4. D 5. B

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. fall 2. dangerous 3. knife 4. fast 5. river

✎ LESSON 13:**❖ PRACTICE**

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. surf the Internet	2. ride a bike	3. do karate	4. watch cartoons
5. go camping	6. go swimming	7. sing a song	8. play chess

➤ Exercise 2. Add missing letters to have correct words.

1. QUESTION 2. CLUB 3. SURVEY 4. PROGRAMME 5. SPORT
6. ANIMAL 7. FOREST 8. CAMP 9. DRAW 10. CARTOON

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. What 2. cake 3. Sundays 4. fishing 5. watches

✎ LESSON 14:**❖ PRACTICE**

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. watermelon	2. island	3. castle	4. queen
---------------	-----------	-----------	----------

➤ Exercise 2. Pick out one letter to have correct words.

1. DELICIOUS 2. STORY 3. EXCHANGE 4. PRINCESS 5. GREEDY
6. LUCKY 7. CHARACTER 8. HAPPEN 9. HONEST 10. SEED

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. happened 2. princess 3. greedy 4. beautiful 5. reading

✎ LESSON 15:**❖ PRACTICE**

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. doctor	2. teacher	3. writer	4. accountant
5. singer	6. dancer	7. artist	8. business person

➤ **Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.**

1. PILOT 2. STORY 3. COUNTRYSIDE 4. ENGINEER 5. SCARED
6. PATIENT 7. HOSPITAL 8. SPACESHIP 9. GROW UP 10. LEAVE

➤ **Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.**

1. What 2. musician 3. engineer 4. buildings 5. grows

✎ **Lesson 16:**

❖ **PRACTICE**

➤ **Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.**

1. zoo	2. cinema	3. pharmacy	4. bookstore
5. restaurant	6. supermarket	7. police station	8. museum

➤ **Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.**

1. STATION 2. BOAT 3. MOTORBIKE 4. POST OFFICE 5. PLANE
6. BUS 7. COACH 8. PARK 9. GALLERY 10. DIRECTION

➤ **Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.**

1. Could 2. from 3. station 4. How 5. traffic

✎ **LESSON 17:**

❖ **PRACTICE**

➤ **Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.**

1. vegetable	2. chicken	3. milk
5. banana	6. sugar	7. egg

➤ **Exercise 2. Match the words.**

1. C 2. E 3. D 4. B 5. A

➤ **Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.**

1. water 2. many 3. breakfast 4. orange 5. meat

✎ **LESSON 18:**

❖ **PRACTICE**

➤ **Exercise 1: Look at the picture and write the adjective of weather under it.**

1. rainy	2. windy	3. sunny
4. cloudy	5. stormy	6. snowy

➤ **Exercise 2. Write the name of seasons.**

1. winter 2. fall/ autumn 3. spring 4. summer

➤ **Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.**

1. weather 2. cold 3. rainy 4. fly 5. clothes

✎ LESSON 19:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it.

1. museum	2. circus	3. zoo	4. lake
5. city	6. pagoda	7. park	8. statue

➤ Exercise 2. Put the letters in the correct order to have correct words.

1. BRIDGE 2. THEATRE 3. CENTRE 4. TOWN 5. ENJOY
6. INTERESTING 7. ATTRACTIVE 8. TEMPLE 9. HISTORY 10. DELICIOUS

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. think 2. Would 3. holiday 4. Where 5. visit

✎ LESSON 20:

❖ PRACTICE

➤ Exercise 1: Look at the picture and write the correct word/ phrase under it. The first letter is cue for you.

1. mountain	2. beach	3. flat	4. village
5. city	6. pagoda	7. island	8. park

➤ Exercise 2. Add missing letter to have correct words.

1. ADDRESS 2. PROVINCE 3. BUSY 4. COUNTRYSIDE 5. BEAUTIFUL
6. PUPIL 7. STREET 8. LARGE 9. PRETTY 10. CROWDED

➤ Exercise 3: Complete the sentence with the words in the box.

1. than 2. garden 3. bigger 4. parents 5. modern

PART B. GRAMMAR

PHẦN II. PRACTICE

➤ Exercise 1. Ask and answer about your friends' address. Number 1 is example for you.

2. What's your address, Trang?
It's 30, Le Dai Hanh Street.
What's your place like?
It's noisy.

3. What's your address, Minh?
It's 99, Village Road.
What's your place like?
It's peaceful.

4. What's your address, Ann?
It's 104, Oxford Street.
What's your place like?
It's beautiful.

5. What's your address, Tom?
It's 20, on the 2nd floor of Victory Tower.
What's your place like?
It's quiet.

➤ **Exercise 2. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your place. Your writing should include:**

My name is Miranda. I am nine years old. I live at 130 Violet Street, Spring Town with my parents and my sister. My town is quite nice and peaceful. There are not many shops or entertainment places, but there is a park near my house. I ride my bike there everyday. People in my town are kind and friendly. I love them a lot, and I love my town.

➤ **Exercise 3. Ask and answer about your friends' activities. Number 1 is example for you.**

- | | |
|---|---|
| 2. What do you do in the morning?
I read books in the morning.
How often do you read books?
I read books four times a week. | 4. What do you do in the afternoon?
I listen to music in the afternoon.
How often do you listen to music?
I listen to music every day. |
| 3. What do you do in the afternoon?
I play football in the afternoon.
How often do you play football?
I play football once a week. | 5. What do you do in the evening?
I watch TV in the evening.
How often do you watch TV?
I watch TV twice a week. |

➤ **Exercise 4. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your daily activities. Your writing should include:**

I do a lot of things every day. I have classes every morning from Monday to Friday. In the afternoon, I do not go to school. I go shopping once a week on Tuesday afternoon. I go swimming twice a week, on Monday and Thursday afternoon. Evening is a nice time too. I do housework and watch cartoon every evening. Then I sing my sister to sleep. I go to bed at 10.00 every evening.

➤ **Exercise 5. Ask and answer about your friends' last holiday. Number 1 is example for you.**

- | | |
|--|---|
| 2. Where did you go on Holiday, Trang?
I went to Hue Imperial City.
How did you get there?
I went by car. | 4. Where did you go on Holiday, Elly?
I went to Nha Trang Beach.
How did you get there?
I went by plane. |
| 3. Where did you go on Holiday, Tuan?
I went to Phu Quoc Island.
How did you get there?
I went by boat. | 5. Where did you go on Holiday, Sunny?
I went to Vung Tau Beach.
How did you get there?
I went by train. |

➤ **Exercise 6. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your last holiday. Your writing should include:**

Last summer holiday my class went to Vung Tau Beach. It took two hours to take there. The beach in the morning was beautiful. We swam, built sandcastles and collect shells. We

enjoyed seafood at about 11:30. In the afternoon, we took lots of photos, bought souvenirs and watched sunset. We got home at about 6:00 p.m. It was a great day and I hoped to have chance to visit it one more time.

➤ **Exercise 7. Ask and answer about your friend's activities (Yes/No question). Number 1 is example for you.**

- | | |
|--|--|
| 2. Did you go to school late, Hanh?
No, I didn't. | 4. Did you eat lots of seafood, James?
Yes, I did. |
| 3. Did you play the piano, Linda?
Yes, I did. | 5. Did you sing and dance at the party, Andy?
No, I didn't. |

➤ **Exercise 8. Ask and answer about your friend's activities (Wh-question). Number 1 is example for you.**

- | | |
|---|--|
| 2. What did you do at the party, Giang?
I played the guitar. | 4. What did you do at the party, Tony?
I enjoyed good foods and drinks. |
| 3. What did you do at the party, An?
I played the piano. | 5. What did you do at the party, James?
I sang and danced. |

➤ **Exercise 9. Ask and answer about your friends' plan for the weekend. Number 1 is example for you.**

- | | |
|---|--|
| 2. Where will you be this weekend?
I think I'll be on Ha Long Bay.
What will you do there?
I think I'll build sandcastles. | 4. Where will you be this weekend?
I think I'll be on Thu Le Zoo.
What will you do there?
I think I'll see the animals. |
| 3. Where will you be this weekend?
I think I'll be on Vincom Mega Mall.
What will you do there?
I think I'll go shopping. | 5. Where will you be this weekend?
I think I'll be on Sam Son Beach.
What will you do there?
I think I'll eat seafood. |

➤ **Exercise 10. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your plan for the weekend. Your writing should include:**

It is Friday evening and I am planning for the weekend. On Saturday, my family and I will go to visit my grandparents in the countryside. I will bring them some cookies. They have a farm and we will help them gather the crops. On Sunday, my friend Nga, Lam and I will go shopping. I want to have a new pair of shoes. Then we will watch a movie in the evening. It will be really nice.

➤ **Exercise 11. Ask and answer about your friends' time table. Number 1 is example for you.**

- | | |
|--|---|
| 2. How many lessons do you have today, Mai Anh?
I have three: Vietnamese, Maths, Science. | 4. How many lessons do you have today, Binh?
I have four: Vietnamese, English, PE and Maths. |
|--|---|

3. How many lessons do you have today, Windy?
I have two: IT and English.
5. How many lessons do you have today, Mary?
I have two: Science and Vietnamese.

➤ **Exercise 12. Look at Trang's time table. Ask and answer about the frequency of subjects she has at school. Number 1 is example for you.**

- | | |
|--|---|
| 2. How often do you have Vietnamese?
I have it five times a week. | 6. How often do you have Music?
I have it once a week. |
| 3. How often do you have English?
I have it three times a week. | 7. How often do you have PE?
I have it once a week. |
| 4. How often do you have Science?
I have it twice a week. | 8. How often do you have History?
I have it once a week. |
| 5. How often do you have IT?
I have it once a week. | 9. How often do you have Geography?
I have it once a week. |

➤ **Exercise 13. Ask and answer about your friends' learning English. Number 1 is example for you.**

- | | |
|---|---|
| 2. How do you practise speaking English?
I speak to my foreign friends.
Why do you learn English?
Because I want to listen to English songs | 4. How do you practise speaking English?
I speak to my foreign friends.
Why do you learn English?
Because I want to become an interpreter. |
| 3. How do you practise speaking English?
I speak to my foreign friends.
Why do you learn English?
Because I want to become an English teacher. | 5. How do you practise speaking English?
I speak to my foreign friends.
Why do you learn English?
Because I want to become an English tourist guide. |

➤ **Exercise 14. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your own way of learning English. Your writing should include:**

English is my favourite subject at school. Every day I learn by heart new words and use grammar structure to make sentences. Then I listen to radio and watch films to practice listening, and I repeat the words I hear to practice speaking. I also write e-mail to my pen friend Charlie to practice writing. Every night, I read an English fairy tale to practice reading. I want to speak English fluently because I want to make more foreign friends.

➤ **Exercise 15. Ask and answer about the book that your friend is reading. Number 1 is example for you.**

- | | |
|---|---|
| 2. What are you reading?
I'm reading <i>Alibaba and the forty thieves</i> .
What's <i>Alibaba</i> like?
He is brave and intelligent. | 4. What are you reading?
I'm reading <i>The story of Mai An Tiem</i> .
What's <i>An Tiem</i> like?
He is hard-working. |
|---|---|

today,

ency of

er 1 is

sh?

reter.

sh?

English

way of

and use

practice

my pen

reading.

umber

em.

3. What are you reading?

I'm reading *Snow White and the Seven Dwarfs*.What's *Snow White* like?

She is beautiful and kind.

5. What are you reading?

I'm reading *Doraemon*.What's *Doraemon* like?

He is kind and friendly.

➤ **Exercise 16. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your favourite story.**

Your writing should include:

Little Red Riding Hood is my favourite story. It is a fairy tale. The main character has no name and everybody calls her Little Red Riding Hood. She is beautiful, nice and smart, so I really love her. I like this story too because when reading this story, I see some useful lessons. That is we should not believe in strange people because we do not know if they are good or not.

➤ **Exercise 17. Ask and answer about your friends' visiting the zoo. Number 1 is example for you.**

2. What did you see at the zoo, Lam?

I saw some tigers.

What did the tigers do when you were there?

They roared loudly.

3. What did you see at the zoo, Lam?

I saw some monkeys.

What did the monkeys do when you were there?

They jumped up and down.

4. What did you see at the zoo, Lam?

I saw some pandas.

What did the pandas do when you were there?

They ate bamboo.

5. What did you see at the zoo, Lam?

I saw some peacocks.

What did the peacocks do when you were there?

They moved slowly.

➤ **Exercise 18. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your visiting the zoo.**

Your writing should include:

Last weekend my brother took me to the zoo. We saw lots of animals there. Firstly, we saw two big elephants and one baby elephants. They are dipping in water. After that we went to see some monkeys. They looked funny and they threw banana pees at each other. I also saw some snakes. I did not like it much because they looked scared. But I really like many other animals. I love going to the zoo.

➤ **Exercise 19. Ask and answer about the dates. Number 1 is example for you.**

2. When will Sport Day be, Linh?

It'll be on Thursday.

What are you going to do on Teachers' Day?

I'm going to play badminton.

4. When will Children Day be, Linh?

It'll be on Saturday.

What are you going to do on Teachers' Day?

I'm going to have a party with friends.

- | | |
|---|---|
| <p>3. When will Independence Day be, Linh?
It'll be on Tuesday.
What are you going to do on Teachers' Day?
I'm going to sing a famous song.</p> | <p>5. When will Health Day be, Linh?
It'll be on Sunday.
What are you going to do on Teachers' Day?
I'm going to take part in the running race.</p> |
|---|---|

➤ **Exercise 20. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your plan on Teachers' Day. Your writing should include:**

It is November 19th today. Tomorrow is Teachers' Day. It is the day we honor our teachers. There will be a ceremony at school. Firstly, our principal will give a speech to honor the teachers' contribution. After that, we will go back to our class to enjoy snacks and play games. Our head teacher is Mr. Hung. He teaches Geology. He is kind and generous, so we love him a lot. Our class is going to give him a shirt. We hope he will like it.

➤ **Exercise 21. Ask and answer about your friends' matter and give them some advice. Number 1 is example for you.**

- | | |
|--|---|
| <p>2. What's the matter with you, An?
I have a toothache. What should I do?
You should go to the dentist.
Yes, I will.</p> <p>3. What's the matter with you, Binh?
I have a stomachache. What should I do?
You should go to the doctor.
Yes, I will.</p> | <p>4. What's the matter with you, Laura?
I have a cold. What should I do?
You should wear more warm clothes.
Yes, I will.</p> <p>5. What's the matter with you, Patrick?
I have a backache. What should I do?
You should not carry heavy things.
Yes, I will.</p> |
|--|---|

➤ **Exercise 22. Answer the questions. Number 1 is example for you.**

2. He/ she should take some medicines and shouldn't drink cold water.
3. He/ she should go to the doctor.
4. He/ she should go to the dentist.
5. He/ she should take some medicine and take a rest.

➤ **Exercise 23. Look at the picture, advise your friend not to do these things and give reason. Number 1 is example for you.**

- | | |
|--|---|
| <p>2. Don't play with the knife!
OK, I won't.
Why shouldn't I play with the knife?
Because you may cut yourself</p> <p>3. Don't play with matches!
OK, I won't.
Why shouldn't I play with matches?
Because you may start a big fire.</p> | <p>4. Don't climb the tree!
OK, I won't.
Why shouldn't I climb the tree?
Because you may fall down.</p> <p>5. Don't ride the bike too fast.
OK, I won't.
Why shouldn't I ride the bike too fast?
Because you may fall off the bike.</p> |
|--|---|

➤ **Exercise 24. Give advice and reasons for these situations. Number 1 is example for you.**

1. Don't swim in the river because you may drown.
2. Don't play with the dog because it may bite you.
3. Don't play with the lighter because you may start a big fire.
4. Don't run down stairs case too fast because you may fall down.
5. Don't play with the stove because you may get a burn.

➤ **Exercise 25. Ask and answer about your friends' free time activities. Number 1 is example for you.**

- | | |
|--|---|
| 2. What do you do in your free time, Huong?
I watch TV. | 4. What do you do in your free time, Tony?
I read books in the library. |
| 3. What do you do in your free time, Mai?
I play chess with my father | 5. What do you do in your free time, Henry?
I play football with my friends. |

➤ **Exercise 26. Answer the questions about your family's members.**

1. He reads newspaper.
2. She goes shopping.
3. He plays computer games.
4. She surfs the Internet.
5. He waters the flowers.

➤ **Exercise 27. Ask and answer about your friend's favourite story and the characters in the story. Number 1 is example for you.**

- | | |
|--|---|
| 2. What's your favourite story, Nhung?
I like the <i>golden star fruit tree</i> .
What do you think of the older brother?
I think he is greedy. | 4. What's your favourite story, Dave?
I like <i>The sleeping beauty</i> .
What do you think of the princess?
I think she is beautiful. |
| 3. What's your favourite story, Hong?
I like <i>Aladdin and the Magic Lamp</i> .
What do you think of Aladdin?
I think he is generous. | 5. What's your favourite story, John?
I like <i>The story of watermelon</i> .
What do you think of An Tiem?
I think he is hardworking. |

➤ **Exercise 28. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your favourite story. Your writing should include:**

The White Snow and the Seven Dwarfs is the story I like so much. It is a foreign fairy tales. The main character is princess Snow White. I really like her because she is a beautiful, gentle and kind princess. I also like the end of the story. It is that Snow White and her prince live happily ever after. I think she really deserves it.

➤ **Exercise 29. Ask and answer about your friends' future job. Number 1 is example for you.**

- | | |
|---|--|
| <p>2. What would you like to be in the future?
I'd like to be a teacher.
Why would you like to be a teacher?
Because I want to teach children.</p> <p>3. What would you like to be in the future?
I'd like to be a farmer.
Why would you like to be a farmer?
Because I want to work on the farm.</p> | <p>4. What would you like to be in the future?
I'd like to be a singer.
Why would you like to be a singer?
Because I want to be famous and rich.</p> <p>5. What would you like to be in the future?
I'd like to be a painter.
Why would you like to be a painter?
Because I want to draw beautiful pictures.</p> |
|---|--|

➤ **Exercise 30. Write a short paragraph (50 - 60 words) about your future job. Your writing should include:**

My name is Nam. I'm ten years old and I study at Lily Primary School. I have lots of subject at school such as Mathematics, Vietnamese, English, Art, etc. I love Vietnamese and English, and I want to become a flight attendant in the future. It is so nice to travel from places to places. I will also have chance to meet new people and understand new culture. I am trying hard to study English to make my dream come true.

➤ **Exercise 31. Ask and answer about the place. Number 1 is example for you.**

2. Excuse me, where's the cinema, please?
It's between the supermarket and the hospital. Why do you want to go to the cinema?
Because I want to see a movie.
3. Excuse me, where's the supermarket, please?
It's next to the pharmacy. Why do you want to go to the supermarket?
Because I want to buy some food and drink.
4. Excuse me, where's the sweet shop, please?
It's opposite the zoo. Why do you want to go to the sweet shop?
Because I want to buy some chocolate sweets.
5. Excuse me, where's the bakery, please?
It's behind the cinema. Why do you want to go to the bakery?
Because I want to buy some bread.

➤ **Exercise 32. Ask and answer about how to get to a place. Number 1 is example for you.**

2. How can I get to the cinema?
You can go by taxi.
3. How can I get to the museum?
You can go by bus.
4. How can I get to Ho Chi Minh Mausoleum?
You can walk.
5. How can I get to the Temple of Literature?
You can go by motorbike.

➤ **Exercise 33. Invite your friends to eat/ drink something. Number 1 is example for you.**

- | | |
|---|---|
| 2. What would you like to eat?
I'd like a pancake.
What would you like to drink?
I'd like to drink a carton of milk. | 4. What would you like to eat?
I'd like a sandwich.
What would you like to drink?
I'd like to drink a glass of lemonade. |
| 3. What would you like to eat?
I'd like a bowl of noodle.
What would you like to drink?
I'd like to drink a bottle of water. | 5. What would you like to eat?
I'd like a packet of biscuits.
What would you like to drink?
I'd like to drink a glass of milk. |

➤ **Exercise 34. Ask and answer about the amount of food/ drink your friend eat/ drink every day:**

2. How many oranges do you eat every day?
I eat an orange.
How much of milk do you drink every day?
I drink a glass of milk.
3. How many bowls of rice do you eat every day?
I eat three bowls of rice.
How much of lemonade do you drink every day?
I drink a glass of lemonade.
4. How many biscuits do you eat every day?
I eat five biscuits.
How much of juice do you drink every day?
I drink two cartons of juice.
5. How many bowls of noodle do you eat every day?
I eat a bowl of noodle.
How much of tea do you drink every day?
I drink a cup of tea.

➤ **Exercise 35. Ask and answer about tomorrow's weather. Number 1 is example for you.**

- | | |
|---|---|
| 2. What's the weather like in Ho Chi Minh City tomorrow?
It's hot and windy. | 4. What's the weather like in Da Nang tomorrow?
It's rainy. |
| 3. What's the weather like in Hue tomorrow?
It's cold and cloudy. | 5. What's the weather like in Nha Trang tomorrow?
It's rainy and stormy. |

➤ **Exercise 36. Ask and answer about seasons in the country. Number 1 is example for you.**

2. What's the summer like in your country?
It's hot.
There is rain.
3. What's the fall like in your country?
It's cool.
There is wind.
4. What's the winter like in your country?
It's cold.
There is wind.
5. What's the dry season like in your country?
It's hot and dry.
There is rain.
6. What's the rainy season like in your country?
It's hot and rainy.
There is sunlight.

➤ **Exercise 37. Ask and answer about your friends' choice. Number 1 is example for you.**

2. Which place would you like to visit, Ninh Binh or Hai Phong?
I'd like to visit Hai Phong.
3. Which place would you like to visit, Cuc Phuong National Park or Thu Le Zoo?
I'd like to visit Thu Le Zoo.
4. Which place would you like to visit, New York or Washington?
I'd like to visit Washington.
5. Which place would you like to visit, Manchester or London?
I'd like to visit London.

➤ **Exercise 38. Ask and answer about your friends' idea of a place. Number 1 is example for you.**

2. What do you think of Ha Noi?
It's busier than I expected.
3. What do you think of Ho Chi Minh City?
It's more modern than I expected.
4. What do you think of Bai Dinh Pagoda?
It's larger than I expected.
5. What do you think of Sapa?
It's more attractive than I expected.

PHẦN III. TEST FOR GIFTED STUDENTS

TEST FOR GIFTED STUDENTS I

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. A | 2. D | 3. C | 4. B | 5. A |
| 6. A | 7. C | 8. C | 9. D | 10. A |

example

entry?

in your

in your

example

ber 1 is

goda?

1.

om the

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. C | 3. A | 4. C | 5. C |
| 6. A | 7. C | 8. B | 9. B | 10. C |

III. Put the words into the correct column.

Food	Heath problems	Places	Jobs
chicken	fever	Bai Dinh Pagoda	teacher
chocolate	headache	post office	architect
beef	sore throat	Hoan Kiem Lake	tailor
a carton of milk	backache	Hue Imperial City	engineer
a piece of meat	earache	The Temple of Literature	pilot
sausage	toothache	Suoi Tien Amusement Park	farmer
egg	stomach ache	Ha Long Bay	gardener
a packet of biscuits	temperature	Trang Tien Bridge	writer
chips	flu	Ben Thanh Market	
pork		Huong River	

IV. Underline the mistake and correct it.

- | | |
|--------------------|--------------------|
| 1. move → moved | 6. have → has |
| 2. of → with | 7. What → Why |
| 3. early → late | 8. are → were |
| 4. brush → brushes | 9. visited → visit |
| 5. goes → go | 10. an → a |

V. Match the sentence in column A with an appropriate response in column B.

- | | | | | | | | |
|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1. b | 2. d | 3. e | 4. a | 5. c | 6. h | 7. f | 8. g |
|------|------|------|------|------|------|------|------|

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1. C | 2. C | 3. B | 4. D | 5. B |
| 6. A | 7. B | 8. A | 9. C | 10. A |
| 11. A | 12. C | 13. B | 14. A | 15. B |

VII. Read the passage and answer the question.

- | | | | | |
|---------|------------|----------|-------------|------------|
| 1. gets | 2. brushes | 3. never | 4. computer | 5. friends |
|---------|------------|----------|-------------|------------|

VIII. Read the passage and answer the question.

1. She usually goes to school in the morning.
2. No, she didn't.
3. She went shopping with her mother.
4. They live in the countryside.
5. Yes, they were.

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. What is the matter with your daughter?
2. The weather is often warm in Spring.
3. Was Hoa born in Ha Noi on January 5th?
4. What does Lan's mother often do when she is free?
5. Mai and her friends are riding bikes in the park.
6. In the end they got married and lived happily ever after.
7. I love folk tales because each of them gives me a lesson in life.
8. Tam was very beautiful and gentle.
9. Why does she like the story?
10. What does Linda think of the main character in this story?

X. Answer these questions. (Answer may vary). (Suggested answer.)

1. It's Hoa Binh Province.
2. I get there every month.
3. I go there by coach.
4. It takes me two hours.
5. It's beautiful and quiet.
6. I decorate my house and help my parents make Banh Chung.
7. I often listen to music.
8. They are spring, summer, fall and winter.
9. They are dry season and rainy season.
10. It's hot and rainy.

TEST FOR GIFTED STUDENTS 2

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. B | 2. A | 3. C | 4. C | 5. A |
| 6. D | 7. A | 8. A | 9. B | 10. A |

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. D | 3. D | 4. A | 5. A |
| 6. A | 7. C | 8. C | 9. B | 10. C |

III. Put the words into the correct category.

DRINKS	FOODS	PETS
milk	bread	dog
lemonade	fish	cat
coffee	biscuits	parrot
tea	pizza	goldfish
orange juice	fish	bird
	vegetables	

IV. Fill in the blank with suitable word

- | | | | | |
|------------------|----------|-------------|--------------|--------------|
| 1. doing; eating | 2. knife | 3. fall | 4. shouldn't | 5. climbing |
| 6. ride | 7. touch | 8. roll off | 9. scratch | 10. accident |

V. Match the sentence in column A with an appropriate response in column B.

1. D	2. F	3. H	4. A	5. B	6. C	7. E	8. G
------	------	------	------	------	------	------	------

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1. B | 2. B | 3. C | 4. B | 5. A |
| 6. A | 7. D | 8. D | 9. A | 10. C |
| 11. A | 12. D | 13. C | 14. B | 15. B |

VII. Fill in the blank with the words in the box.

1. First	2. ordered	3. cruel	4. fell in love	5. got married
----------	------------	----------	-----------------	----------------

VIII. Read the passage and answer the questions.

- Peter visited it yesterday.
- It's on island in the middle of West Lake.
- It is more beautiful than he expected.
- They learn more about the history of Ha Noi after the visit.

IX. Reorder the words to make full meaning sentences.

- What was the matter with Jimmy yesterday?
- Tom is going to ride a bicycle at the weekend.
- Sarah's mother took her to the dentist yesterday afternoon.
- Nam often reads science books and does sports in the gym.
- People use their toothbrush to clean their teeth.
- Don't let the children play near the well.
- Peter has a stomachache, so he shouldn't drink cold water.
- How can I get to the museum?
- Nam didn't go to school yesterday because he had a fever.
- Nam often reads science books and does sports in the gym.

X. Rewrite the sentences starting with the given words.

- I am not as tall as my brother.
- There were 35 pupils in my class last year.
- Nam's favourite drink is tea.
- Why don't we go fishing?
- The bakery is in front of the the bookstore.
- Ha goes to school on foot.
- Hoa is her daughter.
- She enjoys eating chicken.

TEST FOR GIFTED STUDENTS 3

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. C | 2. B | 3. B | 4. D | 5. C |
| 6. A | 7. C | 8. D | 9. D | 10. C |

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. B | 2. B | 3. C | 4. C | 5. D |
| 6. C | 7. B | 8. B | 9. A | 10. B |

III. Complete the sentence with the words in the box. (There is one extra word.)

1. sore throat	2. toothache	3. fever	4. backache	5. stomachache
----------------	--------------	----------	-------------	----------------

IV. Match the question with the suitable answers:

- | | | | | | | | |
|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1. A | 2. F | 3. G | 4. B | 5. C | 6. H | 7. E | 8. D |
|------|------|------|------|------|------|------|------|

V. Fill in the blank with suitable words.

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| 1. do; free; watch | 6. does; his; He |
| 2. are; playing | 7. listens; surfs |
| 3. go; sing | 8. goes; at |
| 4. watching; don't; reading | 9. cleans |
| 5. time; bike | 10. does |

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. A | 2. C | 3. D | 4. C | 5. A |
| 6. A | 7. B | 8. D | 9. C | 10. C |

VII. Read the passage then write true (T) or false (F).

1. T	2. F	3. T	4. F	5. T
------	------	------	------	------

VIII. Read the passage and complete it with the words in the box.

1. large	2. chairs	3. bookshelf	4. opposite	5. dictionary
6. right	7. newspapers	8. near	9. clothes	10. wall

IX. Reorder the words to have correct sentences.

- What kinds of book do you like reading best?
- The princess had a leg problem and couldn't walk.
- Let's go to the zoo in the afternoon.
- Is there a police station near here?
- How far is it from here?
- We are going to Suoi Tien amusement park.
- What does your brother do in the Spring?

8. Phong wants to be a football in the future.
9. Which places would you like to visit in Quang Ngai?
10. Life in the countryside is more peaceful than life in city.

X. Write in full sentence using the given words.

1. What time does Nga (often) get up in the morning?
2. You can play games in the afternoon but you must do homework in the evening
3. It is cool and dry from November to April
4. When it is hot we often go swimming
5. Last summer Nam spent (his) holiday in Singapore with his family
6. I want a robot to do the cleaning and the cooking
7. They went to China by plane and stayed in a hotel
8. We don't go camping because we don't have tent

TEST FOR GIFTED STUDENTS 4

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. D | 3. D | 4. C | 5. A |
| 6. C | 7. C | 8. C | 9. D | 10. C |

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. A | 2. A | 3. B | 4. B | 5. C |
| 6. D | 7. C | 8. B | 9. D | 10. A |

III. Choose the words in the box to fill in the blanks. (There are two extra words.)

1. seeds	2. interesting	3. Prince	4. greedily	5. character
6. ordered	7. exchanged	8. surprised	9. kind	10. got married

IV. Fill in the gaps with the suitable words.

- | | | | | |
|-----------|------------|--------------|--------------|-----------------|
| 1. lot of | 2. bottles | 3. but | 4. take | 5. stomach ache |
| 6. off | 7. doing | 8. every day | 9. get a cut | 10. does not |

V. Match a sentence in column A with an appropriate sentence in column B.

1. c	2. e	3. h	4. a	5. g	6. d	7. f	8. b
------	------	------	------	------	------	------	------

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. C | 2. B | 3. D | 4. A | 5. B |
| 6. A | 7. C | 8. C | 9. C | 10. A |

VII. Read the passage and choose the best option.

- | | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1. A | 2. B | 3. C | 4. B | 5. C |
|------|------|------|------|------|

VIII. Read the passage and answer the questions.

1. He lives in the country.
2. There are four people.
3. There is a yard with a lot of flowers.
4. There are some popular vegetables such as cabbage, carrots, tomatoes, potatoes etc.
5. Yes, she does.

IX. Rewrite the sentences without changing their meaning.

1. My mother teaches English in a small school.
2. How many classmates are there in your class?
3. I learn English grammar by reading carefully the grammar rules.
4. Could you show me the way to the nearest station, please?
5. Life in the city is more exciting than life in the countryside.
6. What would you like to be in the future, Tony?
7. How far is it from your house to the zoo?
8. This is the first time I have gone to the cinema.
9. What colour is your new house?
10. My father often reads books when he is free.

X. Answer the questions.

1. I was at my grandparents' house.
2. It is mild and cool.
3. I usually go swimming in the afternoon.
4. I went to see a movie with friends.
5. I am going to the library to borrow a book.
6. I am going to have a picnic.
7. It is about 2 kilometers.
8. I went by bicycle.

TEST FOR GIFTED STUDENTS 5

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. A | 3. B | 4. C | 5. B |
| 6. C | 7. A | 8. A | 9. C | 10. C |

I. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. C | 2. C | 3. D | 4. D | 5. A |
| 6. D | 7. A | 8. C | 9. D | 10. C |

III. Fill in the gaps with the suitable words/ phrases.

- | | | | | |
|-------------|------------|----------|-------------|-----------------|
| 1. had | 2. brushes | 3. stove | 4. packages | 5. are going to |
| 6. bowls of | 7. glass | 8. will | 9. more | 10. going |

IV. Match the sentence in column A with an appropriate response in column B.

1. b	2. c	3. d	4. f	5. g	6. e	7. A	8. h
------	------	------	------	------	------	------	------

V. Read and choose the best answer.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. B | 2. C | 3. A | 4. B | 5. A |
| 6. B | 7. C | 8. A | 9. C | 10. B |

VI. Complete the sentences with *should* or *shouldn't*.

- | | | | | |
|--------------|--------------|-----------|--------------|---------------|
| 1. shouldn't | 2. shouldn't | 3. should | 4. shouldn't | 5. shouldn't |
| 6. should | 7. should | 8. should | 9. should | 10. shouldn't |

VII. Read the passage and complete it with the given words in the box.

1. race	2. tortoise	3. rest	4. slowly	5. lesson
---------	-------------	---------	-----------	-----------

VIII. Read the passage and answer the questions.

1. He lives in a house.
2. There are five people.
3. It is a bookstore.
4. There is a hospital, a factory and a stadium.
5. No, it isn't.
6. His mother works in the hospital.

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. What was the matter with my sister's children?
2. The weather is often warm in Spring.
3. Was Hoa born on Hanoi in January 5th?
4. What did Lan's mother often do in last summer?
5. Are Mai's friends travelling to her house by bike?
6. Don't play with that sharp knife!
7. What are you doing with the stove?
8. I'm going to cook some food.
9. Why shouldn't he climb the tree?
10. My mother and my father are cooking in the kitchen.

X. Rewrite the sentences without changing their meaning.

1. This is Mr Lam's house.
2. Mr and Mrs Brown's daughter is Daisy.
3. What is his address?
4. How many students does your class have?
5. Her room has a bookshelf.
6. Is there a newcomer in your class?

7. Binh is Lan's brother.
8. Mr Hung's son is Nam.
9. His school has forty teachers.
10. Is there a big living - room in her house?

TEST FOR GIFTED STUDENTS 6

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. C | 2. C | 3. B | 4. C | 5. C |
| 6. D | 7. A | 8. B | 9. D | 10. C |

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. D | 3. C | 4. B | 5. D |
| 6. B | 7. D | 8. B | 9. D | 10. A |

III. Complete the sentence with appropriate words.

- | | | | | |
|------------------|--------------|-----------------|----------------|-------------------|
| 1. a sore throat | 2. toothache | 3. backache | 4. stomachache | 5. knife |
| 6. get a burn | 7. climb | 8. take care of | 9. farmer | 10. tricky/ smart |

IV. Underline the mistake and then rewrite the correct sentence.

- | | |
|-----------------|--------------------|
| 1. much → many | 6. winds → wind |
| 2. cups → bowls | 7. drinks → drink |
| 3. go → goes | 8. wants → want |
| 4. are → is | 9. with → to |
| 5. has → have | 10. oftens → often |

V. Match a sentence in column A with an appropriate sentence in column B.

1. f	2. i	3. b	4. e	5. a
6. c	7. h	8. j	9. d	10. g

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. B | 2. A | 3. C | 4. B | 5. A |
| 6. D | 7. B | 8. A | 9. B | 10. B |

VII. Read the passage and answer the questions.

1. He went to Nha Trang.
2. They went to Cam Ranh by plane.
3. They stayed in a hotel by the sea.
4. They visited Vinpearl Island.
5. Yes, they did.

VIII. Put the sentences in the correct order to tell the story "Little Red Riding Hood".

a. 2	b. 8	c. 4	d. 5	e. 3	f. 1	g. 9	h. 6	i. 7
------	------	------	------	------	------	------	------	------

IX. Answer the questions about you.

1. I'm in grade six.
2. There are 50 classrooms.
3. I have English on Monday, Tuesday and Friday.
4. They start at 7:30.
5. I live in Trang Tien Street.
6. Yes, it is.
7. Yes, there are.
8. I go to the Music Club.
9. I have two brothers.
10. I live with my parents, two brothers and a sister.

X. Make questions for the underlined parts.

1. What language do you speak?
2. Where does your new friend come from?
3. How many eggs do his chickens produce?
4. Why are you cutting down the forests?
5. What nationality is she?
6. How much rice does Mr. Hai grow in his paddy fields?
7. What is the weather like in the fall in your country?
8. Who/Whom is Lan going to play badminton with?
9. What should we/ you do when we/ you see trash?
10. How thick is the Great Wall of China?

TEST FOR GIFTED STUDENTS 7**I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.**

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. A | 2. C | 3. C | 4. A | 5. B |
| 6. D | 7. C | 8. B | 9. A | 10. D |

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. C | 2. A | 3. B | 4. D | 5. A |
| 6. D | 7. B | 8. C | 9. B | 10. D |

III. Put a correct preposition in each blank.

1. from; to 2. in; in 3. for 4. with 5. on 6. at; on

IV. Give the plural forms of the following words

1. families 2. houses 3. armchairs 4. bookcases 5. tables
6. people 7. horses 8. couches 9. televisions 10. chairs
11. lamps 12. stools 13. telephones 14. engineers 15. nurses
16. sisters 17. benches 18. stereos 19. children 20. books

V. Match the sentence in column A with an appropriate sentence in column B.

1. f	2. d	3. a	4. h	5. j
6. b	7. e	8. c	9. d	10. g

VI. Choose the best option to complete the sentence.

1. C 2. D 3. C 4. A 5. C
6. B 7. C 8. B 9. C 10. A

VII. Give the correct form of the verbs in brackets.

1. went 2. bought 3. gave 4. Was 5. enjoyed
6. listened 7. danced 8. Drank 9. Ate 10. played
11. ended 12. were

VIII. Answer the questions using the paragraph above.

- It was on last Thursday.
- She gave him a robot.
- She bought a lot of fruits, cakes and can.
- They play some games.
- It ended at 8 p.m.
- Yes, they did.
- No, he wasn't.
- They drank fruit juice and coke.
- They listen to music, danced, ate, and played games.

IX. Reorder the sentences and give the correct form of the verbs.

- I chatted with friends yesterday.
- Did you play hide and seek last Sunday?
- Mai watched cartoons on TV last week.
- We drank and had nice food at Mai's party last Sunday.
- What did they do in the park yesterday?
- He went to cinema with his parents last night.
- She bought a book at a comic bookshop last Wednesday.
- My school had sports festival last Friday.

TEST FOR GIFTED STUDENTS 8

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. B | 2. C | 3. C | 4. A | 5. A |
| 6. D | 7. B | 8. B | 9. A | 10. C |

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. C | 2. D | 3. C | 4. A | 5. B |
| 6. D | 7. C | 8. A | 9. C | 10. C |

III. Put the verbs in brackets in the correct form.

- | | |
|----------------------|---|
| 1. is; is skipping | 6. is; speaks; will come; will stay; will visit |
| 2. are | 7. swim |
| 3. plays; is playing | 8. living/to live |
| 4. do | 9. is |
| 5. saw | |

IV. Circle the mistake in each sentence.

- | | |
|---------------------|-----------------|
| 1. few → much | 6. Not → Do not |
| 2. much → many | 7. Why → What |
| 3. many → much | 8. many → much |
| 4. need → needs | 9. little → few |
| 5. fly → are flying | 10. What → How |

V. Put a correct preposition in each blank.

- | | | | | |
|---------|----------|--------------|----------|------------|
| 1. lots | 2. There | 3. rivers | 4. south | 5. longest |
| 6. than | 7. flows | 8. mountaint | 9. has | 10. as |

VI. Choose the best option to complete the sentence.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. B | 2. D | 3. C | 4. D | 5. D |
| 6. D | 7. A | 8. A | 9. C | 10. D |

VII. Read the text again and decide T (true) or F (false).

1. F	2. T	3. F	4. T	5. F
------	------	------	------	------

VIII. Read the text and answer the question.

1. She went to her friend's birthday party.
2. She bought some gifts and flowers.
3. She ate a lot of cakes and drank soft drink. She danced beautifully, sang many songs, and told a lot of interesting stories.
4. Yes, they do.
5. They went home late in the evening.

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. There is a big garden behind Lan's house.
2. We live in an apartment in the city.
3. Does your uncle work in the country?
4. How many pupils are there in her class?
5. Her father goes to work by bus.
6. What time does Mr. Ba leave his house in the morning?
7. There aren't any trees on our street.
8. Phong lives with his brother in the city.
9. There is a vegetable garden in front of the house.
10. How do Mrs. Oanh and her family travel to Ho Chi Minh City?

X. Rewrite the sentences without changing their meaning.

1. It's six thirty.
2. Mrs Lien is Nam's mother.
3. Mr Lam is Nam's father.
4. Long is Hoa's brother.
5. Mai is Trung's sister.
6. The house is in front of the tall tree.
7. There are nineteen classrooms in my school.
8. My class has forty students.
9. It is a small table.
10. They has a big room

TEST FOR GIFTED STUDENTS 9

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. C | 3. A | 4. D | 5. B |
| 6. B | 7. D | 8. A | 9. D | 10. A |

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. B | 3. A | 4. A | 5. C |
| 6. B | 7. C | 8. D | 9. D | 10. C |

III. Put the words in the correct column of the pronunciation of "s" (2 points)

/s/	/z/	/iz/
sinks	pens	compasses
pots	chimneys	fridges
	shops	shelves

IV. Guess the job of the following people.

1. journalist 2. teacher 3. gardener 4. sale assistant 5. mechanic
6. nurse/ doctor 7. worker 8. housewife 9. firefighter 10. flight attendant

V. Choose the best option to complete the sentence.

1. B 2. C 3. D 4. D 5. D
6. C 7. B 8. A 9. C 10. A

VI. Put the verbs in brackets in the correct form.

1. You went 6. Didn't they eat
2. Did he have 7. wore
3. Did his uncle take 8. taught
4. Did Liz buy 9. Did Ba and Tan remember
5. Did they put 10. Did Nam return

VII. Read the passage then write true (T) or false (F).

1. F	2. F	3. T	4. F	5. T
------	------	------	------	------

VIII. Read the passage and answer the question.

1. He lives in Quang Nam.
2. He has two pen friends.
3. There are two seasons.
4. They are spring, summer, autumn and winter.
5. It was very cold and dry.

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. How much do these stamps cost?
2. What should we do this evening?
3. There aren't any good films showing at the moment.
4. Our school library opens at 6.30.
5. Are there any books in English?
6. Ms. Tam takes care of sick children in a hospital.
7. Mr. Lam works on a farm in the countryside.
8. Ms. Lan is talking to my mother at the moment.
9. You will have lots of new friends soon.
10. Her new/ old school is bigger than her old/ new one.

X. Make questions for the underlined parts.

1. How many days does she go to school a week?
2. What do you learn in computer science class?
3. What is her favorite subject?
4. How much is this book?
5. What are they doing in the school yard?
6. How often does he go to the library?
7. Where is your father jogging?
8. What time do classes always begin?
9. What/ Which instrument does your sister like playing?
10. What are they going to do tonight?

TEST FOR GIFTED STUDENTS 10

I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. A | 2. B | 3. D | 4. C | 5. B |
| 6. A | 7. C | 8. D | 9. A | 10. C |

II. Choose the odd one out.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. C | 2. D | 3. C | 4. A | 5. B |
| 6. A | 7. B | 8. D | 9. C | 10. D |

III. Put a noun of place in each blank.

- | | | | |
|----------------|-------------|--------------|---------|
| 1. shoeshop | 2. pharmacy | 3. cinema | 4. bank |
| 5. post office | 6. bakery | 7. bookstore | 8. Zoo |

IV. Choose the best option to complete the sentence.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. B | 2. B | 3. D | 4. D | 5. A |
| 6. D | 7. D | 8. B | 9. A | 10. B |

V. Provide the correct form of the words in brackets.

- | | | | | |
|------------|------------|-----------|------------|--------------|
| 1. fix | 2. drawing | 3. to buy | 4. stay | 5. go |
| 6. playing | 7. review | 8. show | 9. to send | 10. to visit |

VI. Circle the mistake in each sentence.

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. C | 2. B | 3. A | 4. D | 5. C |
| 6. B | 7. C | 8. C | 9. D | 10. B |

VII. Read the passage then write true (T) or false (F).

1. T	2. T	3. F	4. F	5. T
------	------	------	------	------

VIII. Read the passage and choose the best option.

1. B 2. A 3. B 4. B 5. C

IX. Reorder the words to have correct sentences.

1. The book store is on the right.
2. Could you tell me how to get to the post office?
3. She would like to buy some stamps.
4. He always goes to church on Sunday.
5. Do the boys often play soccer at recess?
6. Lan is playing the piano.
7. What do you often do at recess?
8. Hoa always enjoys learning Physics.
9. What time do you go to bed?
10. I often get up at six.

X. Make questions for the underlined parts.

1. What does his father do?
2. What class are Tony and Phong?
3. What does he like doing in his free time?
4. How does he learn English?
5. Where is your school?
6. When does he often go to the cinema?
7. What are the children doing in the playroom?
8. What time does the bus start?
9. What's the weather like in summer?
10. Who can sing and dance very well?

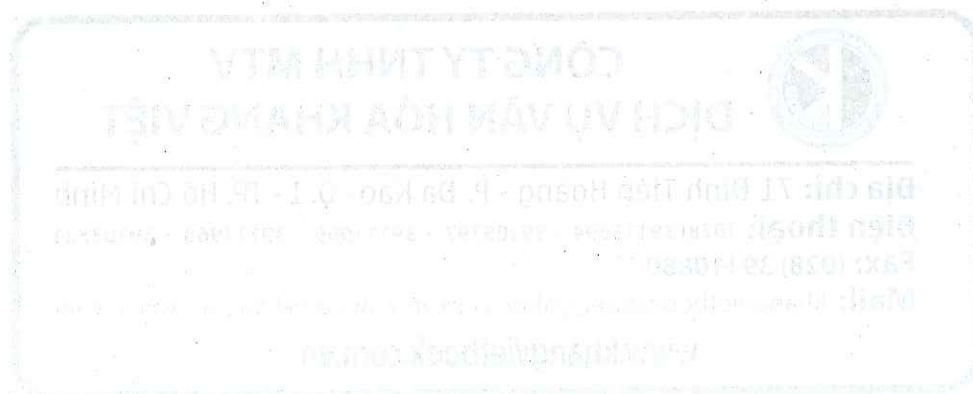


MỤC LỤC

ĐÁP ÁN

Phần I. THEORY REVIEW	3	103
PART A. VOCABULARY (TỪ VỰNG)	3	103
Lesson 1:	3	103
Lesson 2:	5	103
Lesson 3:	7	104
Lesson 4:	9	104
Lesson 5:	10	104
Lesson 6:	12	105
Lesson 7:	14	105
Lesson 8:	15	105
Lesson 9:	17	106
Lesson 10:	19	106
Lesson 11:	21	106
Lesson 12:	23	107
Lesson 13:	24	107
Lesson 14:	26	107
Lesson 15:	28	107
Lesson 16:	30	108
Lesson 17:	32	108
Lesson 18:	34	108
Lesson 19:	35	109
Lesson 20:	37	109
PART B. GRAMMAR (NGỮ PHÁP)	38	109

Phần II. PRACTICE	46	109
Phần III. TEST FOR GIFTED STUDENTS	62	118
TEST FOR GIFTED STUDENTS 1	62	118
TEST FOR GIFTED STUDENTS 2	67	120
TEST FOR GIFTED STUDENTS 3	71	122
TEST FOR GIFTED STUDENTS 4	74	123
TEST FOR GIFTED STUDENTS 5	78	124
TEST FOR GIFTED STUDENTS 6	82	126
TEST FOR GIFTED STUDENTS 7	86	127
TEST FOR GIFTED STUDENTS 8	90	129
TEST FOR GIFTED STUDENTS 9	94	130
TEST FOR GIFTED STUDENTS 10	98	132



BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI TIẾNG ANH LỚP 5 THEO CHUYÊN ĐỀ

ĐẠI LỢI

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 – Ngõ 26 – Phố Hoàng Cầu – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội

VPGD: Số 347 Đội Cấn – Quận Ba Đình – TP. Hà Nội

ĐT: (04). 66860751 – (04). 66860752

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm bản thảo:

VŨ QUANG VINH

Biên tập: VŨ THỊ THU NGÂN

Vẽ Bìa: Công ty KHANG VIỆT

Trình bày: Công ty KHANG VIỆT

Sửa bản in: Công ty KHANG VIỆT

Đôi tác LKXB



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VĂN HÓA KHANG VIỆT

Địa chỉ: 71 Đinh Tiên Hoàng - P. Đa Kao - Q.1 - TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39115694 - 39105797 - 39111969 - 39111968 - 39103821

Fax: (028) 39110880

Mail: khangvietbookstore@yahoo.com.vn / nhasachkhangviet@gmail.com

www.khangvietbook.com.vn

ISBN: 978-604-88-4708-1

In: 1.000 cuốn. Khổ: 19x27 cm

In tại: Cty TNHH MTV in ấn Mai Thịnh Đức; Website: www.inanmaithinhduc.com

Địa chỉ: 71 Kha Vạm Cấn, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM

Số xác nhận ĐKXB: 1930-2017/CXBIPH/4-68/DT

QĐ xuất bản số: 1930-4/QĐ-NXBĐT, ngày 3 tháng 7 năm 2017.

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV/2017.



KHANGVIET

Mời bạn tham khảo tại website:

www.khangvietbook.com.vn

Email

khangvietbookstore@yahoo.com.vn

nhasachkhangviet@gmail.com

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VĂN HÓA KHANG VIỆT

Nhà sách KHANG VIỆT

Địa chỉ: 71 Đinh Tiên Hoàng - P. Đa Kao - Q.1 - TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39115694 - 39105797 - 39111969 - 39111968

39103821

Fax: (028) 39110880



New Shop.vn

Nhà sách Cao Minh

ĐC: 36 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

ĐT: (028) 38 227 346



8 935092 545752
Giá: 89.000 VNĐ

ISBN: 978-604-88-4708-1



9 786048 847081